

**HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP:**

**TS. Đặng Công Huân**

Phó Tổng Thanh tra Chính phủ

Chủ tịch Hội đồng Biên tập

**Bùi Ngọc Lam**

Phó Tổng Thanh tra Chính phủ

**PHÓ TỔNG BIÊN TẬP PHỤ TRÁCH:**

Ths. Nguyễn Thị Hoa

**PHÓ TỔNG BIÊN TẬP:**

Ths. Đỗ Mạnh Hùng

Trần Đắc Xuyên

**TOÀ SOẠN:**

ĐC: 220 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội

Tạp chí điện tử: ThanhtraVietNam.vn

Đường dây nóng: 091.863.5289

**Phòng Trị sự:**

ĐT: 080.49063 / Fax: 080.49065

E-mail: phongtrisu.TCTT@gmail.com

Kế toán, tài vụ - ĐT: 080.49069

**Phòng Phóng viên & Biên tập:**

ĐT: 080.49073

E-mail: tapchithanhtrabbtt@gmail.com

**Phòng Truyền thông và Phát hành:**

ĐT: 080.49082 / 080.49070

Email: phongtruyenthongtctt@gmail.com

**Văn phòng Đại diện khu vực phía Nam:**

ĐC: Số 35 Hồ Học Lãm, quận Bình Tân,

TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 080.83224 / Fax: 080.84622

Email: tapchithanhtra496@gmail.com

**GIẤY PHÉP XUẤT BẢN SỐ:**

407/GP-BTTTT, ngày 8/8/2016

**BÌA 1:** Hội nghị bàn giao nhiệm vụ

giữa đồng chí Lê Minh Khái, Bí thư

Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính

phủ và đồng chí Đoàn Hồng Phong,

Ủy viên Trung ương Đảng, Tổng Thanh

tra chính phủ.

**ẢNH BÌA 1:** PV

**THIẾT KẾ:** Nguyễn Tạo

**IN TẠI:** Công ty TNHH In và Quảng

cáo Tân Thành Phát

**NỘP LƯU CHIẾU:** Tháng 04/2021

*Ấn phẩm được phát hành qua ngành  
Bưu điện. Độc giả đặt mua tại các Bưu  
điện trong cả nước*

**Giá: 30.000 đồng**

**CHÍNH LUẬN**



**3 TS. Lê Tiến Hào:** Tư tưởng của V.I.Lênin về kiểm kê, kiểm soát qua công tác thanh tra, kiểm tra

**6 TS. Lê Trung Kiên:** Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc bầu cử Quốc hội đầu tiên

**NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI**



**9 TS. Trần Đức Lượng:** Giải pháp phòng ngừa lạm dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi trong hoạt động thanh tra



**12 TS. Nguyễn Văn Tuấn:** Một số nội dung cơ bản của Dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi)

**MỤC LỤC**

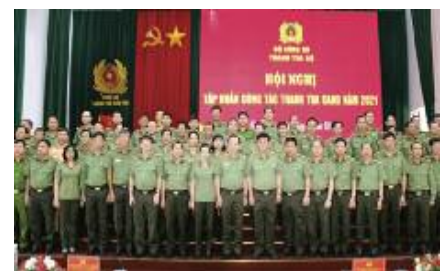
**16 Ths. Ngô Thu Trang:** Vai trò của Chính phủ điện tử trong phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam

**19 Trung tá, Ths. Hoàng Văn Sóng:** Một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công an nhân dân góp phần phục vụ bầu cử



**22 TS. Tạ Thu Thủy:** Vai trò giám sát của thủ trưởng cơ quan hành chính Nhà nước đối với việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức (Tiếp theo và hết)

**25 TS. Nguyễn Thị Thu Nga:** Đổi mới bộ máy thực hiện công tác truyền thông của Thanh tra Chính phủ



**30 Hàn Anh Tuấn:** Xây dựng đội ngũ cán bộ thanh tra Công an nhân dân đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới

**34 TS. Nguyễn Thị Mai Dung - Ths Ngô Đăng Tân:** Nhận diện, ngăn chặn hành vi gian lận thuế thu nhập doanh nghiệp



**37** Ths. Nguyễn Thị Hương: Pháp luật về xử lý vốn khi cấu trúc ngân hàng thương mại ở Việt Nam



**41** TS. Tô Trọng Mạnh: Chính sách xuất bản ở Việt Nam - Vấn đề đặt ra và giải pháp hoàn thiện

#### VĂN HÓA - XÃ HỘI



**45** Truyện ngắn của Ngô Nữ Thùy Linh: Trở về

**47** Cao Thơm: Bồi hồi một khúc tháng Tư

#### TÌM HIỂU & GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT



**48** K.Dung: Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Thanh tra và cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân

**51** Đỗ Quyên: Văn bản mới ban hành

#### KINH NGHIỆM NƯỚC NGOÀI



**53** Quỳnh Nhi: Thúc đẩy minh bạch, trách nhiệm giải trình để phòng ngừa “tham nhũng có hệ thống” ở Philippines





# Tư tưởng của V.I. Lênin về kiểm kê, kiểm soát qua công tác thanh tra, kiểm tra

 TS. Lê Tiến Hào

Nguyên Phó Tổng Thanh tra Chính phủ



Ảnh minh họa. Nguồn: Internet

Vladimir Ilych Lenin (V.I. Lênin) là nhà tư tưởng vĩ đại, nhà lý luận chính trị kiệt xuất, lãnh tụ lỗi lạc của giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới. Sau khi lãnh đạo Cách mạng Tháng Mười

Nga thành công (7/11/1917), thành lập chính quyền Xô Viết, Lênin đã luôn đánh giá cao vai trò quan trọng của kiểm kê, kiểm soát qua hoạt động thanh tra, kiểm tra, coi đó là một nội dung, một phương thức lãnh đạo, quản lý quan trọng, không thể thiếu được của Đảng Cộng sản Nga và chính quyền Xô Viết. Lênin đã khẳng định: “Kiểm

kê và kiểm soát: Thực chất của chủ nghĩa xã hội”<sup>(1)</sup>. “Kiểm kê, kiểm soát phải được đặt thành vấn đề nổi bật trong toàn bộ việc quản lý Nhà nước”<sup>(2)</sup>. Chính nhờ thực hiện được việc “kiểm kê, kiểm soát” qua công tác thanh tra, kiểm tra giai đoạn 1918 - 1923 mà chính quyền Xô Viết non trẻ đã vượt qua khó khăn, thử thách, đứng vững và phát triển. Ở thời kỳ đó, Lênin đã chỉ rõ:



*Vì sao phải kiểm kê, kiểm soát?* Đó là do: Trọng tâm của cuộc đấu tranh cách mạng Nga đã chuyển từ việc “*tước đoạt kẻ đi tước đoạt*” sang quản lý và phát triển nền kinh tế quốc dân; do nền kinh tế bị kiệt quệ và hỗn loạn, hậu quả của chiến tranh và các hành vi tiêu cực của bọn sâu mọt trong xã hội; do bộ máy Nhà nước yếu kém và thiếu kinh nghiệm; do sự chống đối quyết liệt của giai cấp tư sản và tính tự phát vô chính phủ của các giai cấp tiểu tư sản...

*Nội dung kiểm kê, kiểm soát là gì?* Kiểm kê, kiểm soát việc sản xuất và phân phối những sản phẩm chủ yếu nhất; kiểm kê, kiểm soát các hoạt động tài chính và tiền tệ; kiểm kê, kiểm soát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, việc thi hành các chức trách và chấp hành kỷ luật lao động; kiểm kê, kiểm soát để kịp thời phát hiện và đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực.

*Ai kiểm soát và kiểm soát ai?* Lênin cho rằng, toàn bộ vấn đề kiểm soát chung quy là xem ai là người kiểm soát và ai bị kiểm soát. Dưới chính quyền Xô Viết, sự kiểm soát quan liêu của chính quyền tư sản được thay bằng sự kiểm soát dân chủ - cách mạng của giai cấp vô sản. Đó là sự kiểm soát của giai cấp công nhân, nông dân và các tầng lớp lao động khác, sự kiểm soát mang tính toàn dân. Đối tượng chịu sự kiểm soát bao gồm: Tất cả các đơn vị kinh tế, các ngành; bọn ăn cắp, đầu cơ, làm ăn gian dối, nhận hối lộ, ăn bám, lưu manh, phá hoại ngầm, bọn “con ông cháu cha”; các biểu hiện của tính tự phát vô chính phủ và bộ máy Nhà nước. Nhà nước vừa là người kiểm soát, vừa là đối tượng chịu sự kiểm soát, phải kiểm soát chính bộ máy Nhà nước từ Trung ương đến địa phương, để tổng cổ khỏi bộ máy đó những phần tử bất lương, bổ sung vào đó những người trung thực, gương mẫu.

*Về phương pháp kiểm kê, kiểm soát:* Để nâng cao hiệu quả kiểm kê, kiểm soát cần thực hiện tốt một số phương pháp như: Phải phối hợp việc kiểm kê, kiểm soát từ dưới lên và từ trên xuống, tức là lấy kinh nghiệm thực tế ở địa phương mà kiểm tra công tác của các cơ quan Trung ương, kiểm tra các chỉ thị và sự lãnh đạo của Trung ương và ngược lại, lấy sự lãnh đạo của Trung ương để kiểm tra thực tế ở địa phương; phải công khai hóa việc kiểm kê, kiểm soát, các kết quả, kết luận sau khi thanh tra, kiểm tra phải công bố công khai; hình thức kiểm soát phải linh hoạt, kết hợp chặt chẽ giữa thanh tra của Nhà nước với kiểm tra của Đảng, kiểm tra của đoàn thể quần chúng; kiểm tra và xử lý phải nghiêm minh, kiên quyết.

*Để thực hiện tốt công tác kiểm kê, kiểm soát,* Lênin rất quan tâm đến xây dựng bộ máy các cơ quan làm nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, đặc biệt là Ban Kiểm tra Trung ương Đảng và Bộ Dân ủy Thanh tra công nông của chính quyền Xô Viết. Do Bộ Dân ủy Thanh tra công nông đã được thành lập một thời gian nhưng chưa thực sự hoạt động có hiệu quả, đúng với chức năng, nhiệm vụ và kỳ vọng của Đảng Cộng sản Nga và chính quyền Xô Viết, vì vậy, Lênin cho rằng cần phải cải tổ Bộ Dân ủy Thanh tra công nông, phải chọn người đứng đầu có uy tín, coi trọng chất lượng cán bộ và tinh giản biên chế của cơ quan này: “Chúng ta phải làm cho Bộ Dân ủy Thanh tra công nông, công cụ để cải tiến bộ máy của chúng ta, thành một cơ quan thật sự gương mẫu”<sup>(3)</sup>.

Lênin nêu điều kiện để biến Bộ Dân ủy Thanh tra công nông thành một bộ máy thực sự hoàn toàn mới, đó là: “*Điều kiện thứ nhất* - sự tận tụy sẽ được hoàn toàn đảm bảo bằng sự lựa chọn; *điều kiện thứ hai* - các phẩm chất cao quý của cán bộ hiểu theo nghĩa họ có lòng trung thành với

sự nghiệp và có năng lực; *điều kiện thứ ba* - các cán bộ này phải gắn gũi với cơ quan cao nhất của Đảng và ngang hàng về quyền hạn với những người lãnh đạo Đảng ta, và thông qua Đảng lãnh đạo toàn bộ bộ máy Nhà nước của chúng ta”<sup>(4)</sup>.

Lênin cũng nhắc nhở rằng, cơ quan thanh tra, kiểm tra được giao nhiệm vụ, quyền hạn rất lớn, nên phải kiểm soát chặt chẽ hoạt động của các cơ quan này. Trước hết phải kiểm tra chính những người đi kiểm tra, phải làm cho những cơ quan này thành những cơ quan thực sự kiểu mẫu, được tất cả mọi người tin cậy. Như vậy, Bộ Dân ủy Thanh tra công nông và Ban Kiểm tra Trung ương vừa là người đi kiểm soát, cũng vừa là đối tượng bị kiểm soát.

Bên cạnh việc củng cố về tổ chức, Lênin rất chú trọng đến *chất lượng cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra*: “Chúng ta phải lựa chọn đặc biệt cẩn thận những cán bộ của Bộ Dân ủy Thanh tra công nông, căn cứ vào một sự kiểm tra nghiêm ngặt nhất, chứ không khác được”<sup>(5)</sup>. Lênin đưa ra điều kiện để những người được nhận ngay vào các cơ quan Bộ Dân ủy Thanh tra công nông: “*Một là*, họ được nhiều đảng viên cộng sản giới thiệu; *hai là*, họ qua được một kỳ sát hạch chứng nhận rằng họ hiểu biết bộ máy Nhà nước của chúng ta; *ba là*, họ qua được một kỳ sát hạch chứng nhận rằng họ hiểu biết lý luận thường thức về bộ máy Nhà nước của chúng ta, những nguyên tắc của khoa học quản lý, những giấy tờ, sổ sách... *bốn là*, họ phải phối hợp tốt công tác với những ủy viên Ban Kiểm tra Trung ương và với ban thư ký riêng của mình, sao cho chúng ta có thể đảm bảo cho toàn thể bộ máy chạy tốt”<sup>(6)</sup>. Lênin cũng yêu cầu: “Quan tâm tập trung cho Bộ Dân ủy Thanh tra công nông một số nhân viên có phẩm chất cao, nghĩa là không kém gì những nhân viên kiểu mẫu giỏi nhất ở Tây Âu, là điều chính đáng”<sup>(7)</sup>.



Về mục đích hoạt động thanh tra, Lênin chỉ rõ nhiệm vụ chủ yếu của Ban Thanh tra công nông không phải là “tóm bắt” và “vạch mặt”. Nhiệm vụ chính của Ban Thanh tra công nông là biết phát hiện và “sửa chữa một cách chính xác, kịp thời”<sup>(8)</sup> những sai sót trong công tác quản lý. Lênin cũng nhắc nhở, Bộ Dân ủy Thanh tra công nông phải chú ý đến toàn thể bộ máy Nhà nước, phải hướng sự hoạt động của mình vào tất cả các cơ quan Nhà nước, không loại trừ một cơ quan nào, dù là ở Trung ương hay địa phương.

Để làm tốt nhiệm vụ của mình, Lênin yêu cầu các cơ quan thanh tra và cán bộ thanh tra phải tích cực học tập nâng cao kiến thức và năng lực: “Ban Thanh tra công nông phải tự bồi dưỡng để tham gia ngày càng nhiều vào việc kiểm tra sản xuất và phân phối”<sup>(9)</sup> và “phải cố hết sức tự đặt cho mình nhiệm vụ sau đây: Một là học tập, hai là học tập, ba là học tập mãi, và sau nữa, làm sao cho học thức... không nằm trên giấy hoặc là lời nói theo một nửa... , phải làm sao cho học thức thật sự ăn sâu vào trí não, hoàn toàn và thực tế trở thành một bộ phận khăng khít của cuộc sống của chúng ta”<sup>(10)</sup>.

Công tác thanh tra của chính quyền Xô Viết và công tác kiểm tra của Đảng có cùng chung mục đích hoạt động, có nhiều điểm tương đồng nên cần có sự phối hợp chặt chẽ, không chỉ về hoạt động mà cả về tổ chức. Theo Lênin, có thể xem xét hợp nhất hai cơ quan này: “Tôi nghĩ rằng việc hợp nhất Bộ Dân ủy Thanh tra công nông với Ban Kiểm tra Trung ương sẽ có ích cho cả hai cơ quan này... Bộ Dân ủy Thanh tra công nông vì thế mà có được một uy tín rất cao”<sup>(11)</sup>. Tuy nhiên Lênin cũng nhắc nhở, việc cải tiến bộ máy nhà nước là cấp bách, nhưng “công việc này không thể làm vội được”, cần phải có sự tính toán, cân nhắc hình thức kết hợp cho phù hợp,

“phần nào hợp nhất, phần nào kết hợp hoạt động”.

Tư tưởng của Lênin về kiểm kê, kiểm soát qua công tác thanh tra, kiểm tra đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta vận dụng, phát triển sáng tạo, phù hợp với thực tiễn của từng thời kỳ cách mạng. Những quan điểm, tư tưởng ấy được thể hiện rất rõ trong các chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, được cấp ủy, chính quyền các cấp và ngành Thanh tra tổ chức thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn hơn 75 năm qua. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước, không chỉ trong vòng 5 năm tới (nhiệm kỳ 2021 - 2025) mà cho cả giai đoạn phát triển lâu dài đến năm 2030 - 2045, với mục tiêu phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội cũng đặt ra yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì Nhân dân phục vụ. Tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động cơ quan Nhà nước và cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của người dân. Đây cũng chính là những định hướng cho hoạt động của ngành Thanh tra trong thời gian tới.

Để làm tốt nhiệm vụ, ngành Thanh tra phải quan tâm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan thanh tra và cán bộ thanh tra; quan tâm xây dựng tổ chức, bộ máy các cơ quan thanh tra tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ thanh tra chuyên nghiệp, trách

nhiệm, kỷ cương, liêm chính; phối hợp chặt chẽ giữa công tác thanh tra với công tác kiểm tra của Đảng và các cơ quan có chức năng kiểm tra, kiểm toán, giám sát.

Có thể khẳng định rằng, lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác thanh tra là những giá trị vô giá đối với chúng ta hôm nay, vừa chứa đựng những giá trị lý luận, khoa học, vừa bao hàm những giá trị thực tiễn sâu sắc. Học tập, quán triệt để vận dụng, phát triển sáng tạo những lý luận, tư tưởng ấy trong công tác thanh tra hôm nay là hết sức cần thiết, giúp chúng ta thêm vững tin, vượt qua khó khăn, làm tốt hơn nữa công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới đất nước trong giai đoạn hiện nay./.

#### Chú thích:

- (1) V.I. Lênin, toàn tập, tiếng Việt do NXB Sự thật Hà Nội và NXB Tiến bộ Matxcova hợp tác xuất bản trong những năm 1970 - 1980, tập 35, tr.224.
- (2) Lênin, toàn tập, sđd, t.36, tr.166;
- (3); (6); (7); (10) Lênin, toàn tập, sđd, t.45, tr.442-454, 458-460;
- (4) Lênin, toàn tập, sđd, t.45, tr.505-512;
- (5) Lênin, toàn tập, sđd, t.45, tr. 442-454, 158-160;
- (8) Lênin, toàn tập, sđd, t.44, tr. 157;
- (9) Lênin, toàn tập, sđd, t.40, tr.219;
- (11) Lênin, toàn tập, sđd, t.45, tr.435-441.

#### Tài liệu tham khảo

1. V. I. Lênin - Bàn về kiểm kê, kiểm soát, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1998;
2. Lênin, toàn tập, tiếng Việt do NXB Sự thật Hà Nội và NXB Tiến bộ Matxcova hợp tác xuất bản trong những năm 1970 -1980, tập 35, 36, 40, 42, 45;
3. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội-2021;
4. Luật Thanh tra, Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng, chống tham nhũng, Chiến lược Phát triển ngành Thanh tra đến năm 2020, tầm nhìn 2030.





# Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc bầu cử Quốc hội đầu tiên

 TS. Lê Trung Kiên

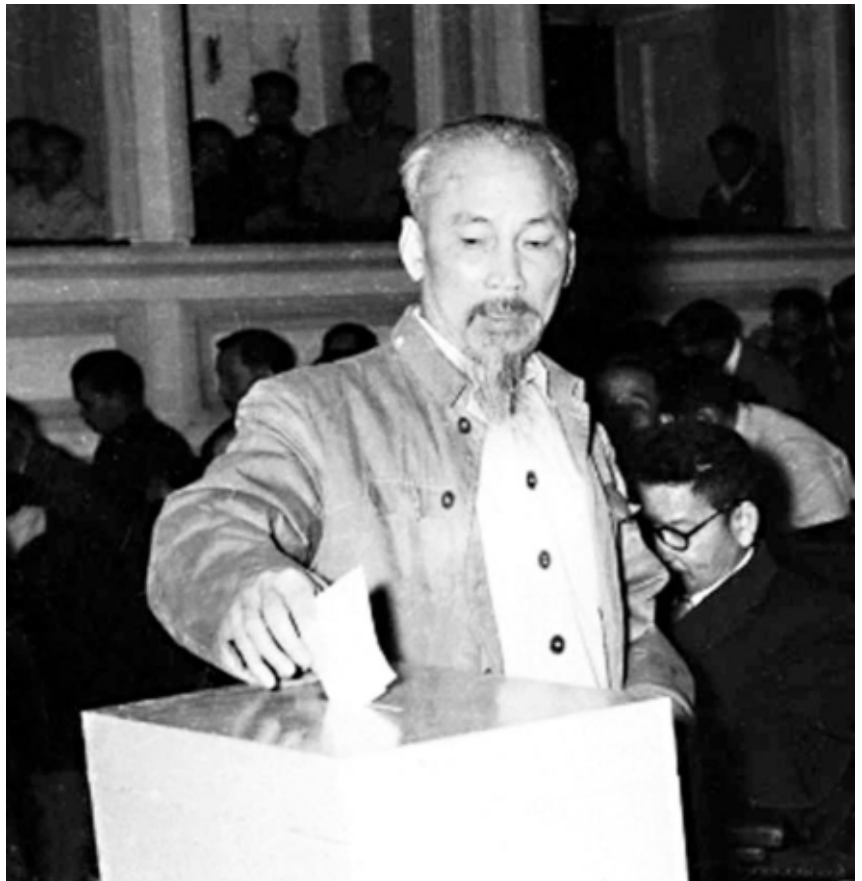
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

**N**gay sau khi đọc Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những dự liệu chuẩn bị cho việc tổ chức Tổng tuyển cử trong cả nước để có một Chính phủ hợp pháp, hợp hiến và đáp ứng tính chất dân chủ nhân dân của xã hội mới. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người sáng lập, tổ chức xây dựng, phát triển Quốc hội và có công lao to lớn trong việc tăng cường hoạt động, phát huy vai trò quản lý của Nhà nước, đảm bảo quyền lực thuộc về Nhân dân. Cho đến nay, những quan điểm chỉ đạo của Người trong cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên vẫn mang giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc.

## Về ý nghĩa của việc bầu cử

Ngày 31/12/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho đăng bài viết “Về ý nghĩa Tổng tuyển cử” trên Báo *Cứu quốc*, số 130, khẳng định rằng: “Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức, để gánh vác công việc nước nhà... Vì lẽ đó, cho nên Tổng tuyển cử tức là tự do, bình đẳng; tức là dân chủ, đoàn kết”<sup>(1)</sup>.

Đối với Người, ngày bầu cử là ngày đưa “quốc dân ta lên con đường mới mẻ”, là “một ngày vui sướng của đồng bào ta”, vì là ngày Nhân dân “hưởng dụng quyền dân chủ của mình”<sup>(2)</sup>. Việc quyết tâm tổ chức Tổng tuyển cử thể hiện niềm tin mãnh liệt



Ảnh minh họa. Nguồn: Internet

và tuyệt đối của Hồ Chí Minh và Chính phủ lâm thời đối với đồng bào, dù có một số quan ngại về trình độ dân trí thời điểm này còn thấp kém, nhiều người còn chưa biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ và có nhiều thế lực thù địch muốn lật đổ, chống phá mạnh mẽ cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên. Nhận thức sâu sắc về tình hình đất nước, song Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn tin tưởng vào thành công của cuộc Tổng tuyển cử. Người khẳng định: “Về mặt chính trị, thì Nhân dân dùng

lá phiếu mà chống với quân địch. Một lá phiếu cũng có sức lực như một viên đạn”<sup>(3)</sup>.

“Chỉ Tổng tuyển cử mới để cho dân chúng có dịp nói hết những ý muốn của họ, và chỉ có Chính phủ lập ra bởi Tổng tuyển cử mới là đại diện chân chính và trung thành của toàn thể quốc dân”<sup>(4)</sup>. Người dân tin tưởng vào sự lãnh đạo tất thắng của Đảng, niềm tin vào Chính phủ vì dân, bởi vì Nhân dân “sẽ tự do lựa chọn và bầu ra



những người xứng đáng thay mặt cho mình, và gánh vác việc nước”<sup>(5)</sup>. Ngày Tổng tuyển cử diễn ra là ngày hội của toàn dân, họ được thực hiện quyền dân chủ của mình để bầu ra đại biểu xứng đáng vào Quốc hội. “Quốc hội là tiêu biểu ý chí thống nhất của dân tộc ta, một ý chí sắt đá không gì lay chuyển nổi”<sup>(6)</sup>.

Một trong những thành quả của cách mạng thể hiện nỗ lực lớn lao của cá nhân Hồ Chí Minh trong thời kỳ đầu lập quốc là quyết tâm càng sớm càng tốt việc Tổng tuyển cử để bầu ra một Nhà nước vẹn toàn, đáp ứng nguyện vọng độc lập, tự do, hạnh phúc của Nhân dân, thực hiện việc đối nội, đối ngoại. Việc quốc dân đi bỏ phiếu “sẽ tỏ cho thế giới biết rằng dân Việt Nam ta đã: Kiên quyết đoàn kết chặt chẽ, kiên quyết chống bọn thực dân, kiên quyết tranh quyền độc lập”<sup>(7)</sup>. Vì vậy, Người khẳng định ý nghĩa quan trọng: “Quốc hội của ta tỏ cho thế giới, cho toàn dân biết là chúng ta đoàn kết nhất trí, mà đoàn kết nhất trí thì việc gì cũng thành công”<sup>(8)</sup>.

### **VỀ CÔNG TÁC CHUẨN BỊ BẦU CỬ**

Tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (ngày 3/9/1945), Hồ Chí Minh đã đánh giá trước kia Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ và hiện nay cần phải có một Hiến pháp dân chủ. Để có bản Hiến pháp chính thức cần phải có cơ quan soạn thảo, góp ý hoàn thiện và thông qua. Vì vậy, Người đã có chủ trương chuẩn bị những yếu tố cần thiết cho việc Tổng tuyển cử trong cả nước để Nhân dân bầu ra đại biểu Quốc hội, từ đó mới hiện thực hóa quyền lực thuộc về Nhân dân từ việc Hiến pháp được thông qua và thi hành.

Trong thời gian hơn bốn tháng đến trước khi Tổng tuyển cử diễn ra ngày 6/1/1946, Chính phủ lâm thời do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo, chỉ đạo ban hành nhiều sắc lệnh liên quan đến việc tổ chức bầu cử. Ngày 8/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Sắc lệnh số 14-SL quy định sẽ mở

cuộc Tổng tuyển cử để bầu Quốc dân đại hội. Ngày 26/9/1945, Chính phủ lâm thời ban hành Sắc lệnh số 39-SL về thành lập Ủy ban Dự thảo thể lệ cuộc Tổng tuyển cử; ngày 17/10/1945, ra Sắc lệnh số 51-SL quy định thể lệ cuộc Tổng tuyển cử; ngày 2/12/1945, ban hành Sắc lệnh số 71 và 72 để bổ khuyết Sắc lệnh số 51 về thủ tục ứng cử và bổ sung đại biểu bầu cho một số địa phương. Những sắc lệnh trên tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho công tác chuẩn bị tổ chức và thực hiện việc Tổng tuyển cử đầu tiên được thắng lợi.

Công tác chuẩn bị cho ngày bầu cử được tiến hành khẩn trương, đầy đủ, toàn diện, minh bạch, dân chủ và đồng bộ từ Trung ương xuống địa phương, đơn vị. Danh sách ứng cử, đề cử và cử tri được niêm yết công khai, rộng rãi; cuộc tiếp xúc của đại biểu ứng cử với cử tri được tổ chức một cách dân chủ ở mọi nơi. Với quyết tâm rất cao để có chế độ mới thành hiện thực trong đời sống chính trị của dân tộc, Người nhấn mạnh: “Khẩu hiệu cuộc Tổng tuyển cử thứ nhất của nước Việt Nam ta phải là: Kháng chiến đến cùng để hoàn toàn độc lập! Ra sức phấn đấu để xây dựng nước nhà. Tôi mong rằng toàn thể quốc dân sẽ hăng hái tham gia cuộc Tổng tuyển cử này”<sup>(9)</sup>. Việc chuẩn bị tổ chức bầu cử, mọi cơ quan chịu trách nhiệm tuyên truyền, giải thích cho đồng bào, đảm bảo các quyền tự do, dân chủ cho Nhân dân; không phân biệt giống nòi, gái hay trai, giai cấp, tôn giáo; hướng đến một Chính phủ phục vụ. Người đề nghị: “Chúng ta phải tổ chức, giải thích, tuyên truyền và cổ động cho thật rộng khắp. Sao cho mọi người phấn khởi làm trọn nhiệm vụ công dân của mình trong cuộc tuyển cử này”<sup>(10)</sup>.

Trong quá trình chuẩn bị, tuyên truyền, thực hiện các quy trình bầu cử, Người chú ý nhấn mạnh đến việc chọn người có tài, có đức, “vừa hồng”, “vừa chuyên”, nhưng không chỉ bầu chọn đại biểu thuộc dân tộc đa số hay đại biểu là đảng viên cộng sản, mà “có đại biểu của tất cả các giai cấp yêu

nước, của tất cả các dân tộc anh em, các tôn giáo, các đảng phái, của đồng bào Bắc, Trung, Nam”<sup>(11)</sup>. Người nói: “Các đại biểu trong Quốc hội này không phải đại diện cho một đảng phái nào mà là đại biểu cho toàn thể quốc dân Việt Nam. Đó là một sự đoàn kết tỏ ra rằng, lực lượng của toàn dân Việt Nam đã kết lại thành một khối”<sup>(12)</sup>.

Trong Sắc lệnh số 51-SL được Chủ tịch Hồ Chí Minh ban hành ngày 17/10/1945 có 70 điều, trong đó điều thứ 38 chỉ rõ: “Còn những cử tri không biết viết chữ quốc ngữ cùng chữ Hán thì ngày bầu cử, trước khi bắt đầu bỏ phiếu, sẽ lập một tiểu ban 3 người (một người của ban phụ trách cuộc bầu cử cử ra, hai người do dân làng, tỉnh lỵ (hay khu phố cử ra) viết giúp cho người đi bầu, một người viết, hai người kiểm điểm. Khi lập xong, tiểu ban đó phải tuyên thệ trước mặt các người đi bầu rằng: Sẽ viết đúng theo lời người đi bầu và giữ bí mật”. Như vậy, quá trình chuẩn bị cho việc bầu cử đã tính đến những vấn đề phát sinh trong bầu cử nhằm bảo đảm việc thực hiện quyền dân chủ cho tất cả đồng bào, qua đó thể hiện tính minh bạch, nhân văn, sáng tạo và thiết thực của chế độ mới.

### **VỀ CÁCH THỨC, CHẾ ĐỘ, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ BẦU CỬ**

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam, chính quyền là của Nhân dân, do Nhân dân làm chủ. Nhân dân bầu ra các hội đồng nhân dân, ủy ban kháng chiến hành chính địa phương, và Quốc hội cùng Chính phủ Trung ương. Hồ Chí Minh khẳng định: “Do Tổng tuyển cử mà toàn dân bầu ra Quốc hội. Quốc hội sẽ cử ra Chính phủ. Chính phủ đó thật là Chính phủ của toàn dân”<sup>(13)</sup>. “Quốc hội ta là Quốc hội của toàn dân, được bầu ra theo luật tuyển cử rất dân chủ: Tự do, phổ thông, bỏ phiếu kín, mặc dầu hoàn cảnh nước ta lúc đó cách mạng mới thành công, nạn ngoại xâm đang đe dọa”<sup>(14)</sup>.

Về quyền lợi của Nhân dân trong cuộc bầu cử, Người nói: “Trong các cuộc bầu cử,



công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt gái trai, tôn giáo, mức tài sản, trình độ văn hóa, không phân biệt nòi giống đều có quyền tham gia. Đó là một cách rất hợp lý, để nhân dân lao động thực hành quyền thống trị của mình”<sup>(15)</sup>. Trên Báo *Cứu quốc*, số 134, ngày 5/1/1946, Người kêu gọi “tất cả các bạn cử tri, đều phải nhớ đi bầu cử. Ngày mai, mỗi người đều nên vui vẻ hưởng quyền lợi của một người dân độc lập, tự do”<sup>(16)</sup>.

Ngày 24/11/1945, Báo *Cứu quốc* tuyên truyền về Tổng tuyển cử đã nêu rõ: “Vấn đề đại đa số dân mình chưa biết đọc biết viết, nhưng vin vào đây để kết luận rằng dân ta không đủ tư cách để kén chọn đại biểu là không hiểu gì dân chúng, không hiểu gì chính trị. Căn cứ vào phong trào đánh Pháp đuổi Nhật vĩ đại ở khắp nước vừa qua, ta thấy dân chúng đã có ý thức chính trị một cách khá dồi dào. Và lẽ có ý thức chính trị là có đủ những điều kiện cần thiết nhất để phân biệt ai là thù, ai là bạn, ai xứng đáng là đại biểu chân chính của mình. Nói khác đi, dân chúng chưa biết đọc, biết viết, chưa biết bàn luận những chuyện xa xôi, nhưng có một điều mà họ biết chắc chắn, biết rõ ràng hơn ai hết, là quyền lợi của họ... Họ đi với những ai bên vực chiến đấu cho quyền lợi của họ, họ chống những ai xâm phạm quyền lợi của họ”<sup>(17)</sup>.

Việc tổ chức bầu cử phải vượt qua mọi khó khăn để có đủ các đại biểu đại diện cho lợi ích của các thành phần công nhân, nông dân, phụ nữ, thanh niên, dân tộc thiểu số, vùng miền, tôn giáo, thể hiện được sự tín nhiệm của Nhân dân đối với Đảng và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Không có sự ưu ái, cả nể hay thiên vị cho bất kỳ ai dù họ đang giữ cương vị nào, như kiến nghị của 118 chủ tịch ủy ban nhân dân và tất cả các giới đại biểu làng xã công bố vào tháng 12 năm 1945, tại Hà Nội: “Yêu cầu Cụ Hồ Chí Minh được miễn phải ứng cử trong cuộc Tổng tuyển cử sắp tới vì Cụ đã được toàn dân suy tôn làm Chủ tịch vĩnh viễn của nước Việt Nam Dân chủ Cộng

hoà”. Đáp lại nguyện vọng của Nhân dân, Hồ Chí Minh đã trả lời: “Tôi là một công dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà nên tôi không vượt khỏi thể lệ của Tổng tuyển cử đã định”. Vì vậy, Hồ Chí Minh đã kiên quyết khước từ mọi sự suy tôn của Nhân dân để đảm bảo tính công bằng và nghiêm minh của chế độ.

**Về trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trúng cử và không trúng cử**

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Quốc hội chỉ có thể phát huy được vai trò của một thiết chế dân chủ khi nó có thực quyền và đại diện thực sự cho lợi ích cho Nhân dân, của một nước có độc lập. Trong một chế độ dân chủ, Nhà nước dân chủ, người dân được đặt ở vị trí cao nhất - dân là chủ, dân làm chủ, còn các cơ quan Nhà nước và cán bộ Nhà nước chỉ là đầy tớ, là “công bộc” của Nhân dân.

Hồ Chí Minh khẳng định, người ra ứng cử thì đông, nhưng số đại biểu thì ít, lẽ tất nhiên, có người được cử, có người không được cử. Nhưng đối với những người trúng cử thì phải nhận thấy vinh dự và trách nhiệm chính trị to lớn của bản thân để ra sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Người nói: “Những người trúng cử, sẽ phải ra sức giữ vững nền độc lập của Tổ quốc, ra sức mưu sự hạnh phúc cho đồng bào. Phải luôn luôn nhớ và thực hành câu: Vì lợi nước, quên lợi nhà; vì lợi chung, quên lợi riêng”<sup>(18)</sup>. Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Thay mặt các đồng chí đã được bầu vào các cơ quan lãnh đạo của Nhà nước, tôi xin cảm ơn Quốc hội đã tỏ lòng tín nhiệm. Tôi xin hứa với Quốc hội rằng: Vì Tổ quốc, vì Nhân dân, chúng tôi sẽ luôn luôn cố gắng làm tròn trách nhiệm của mình, quyết không phụ lòng tin cậy của đồng bào và Quốc hội. Về phần tôi, *Bảy mươi tư tuổi vẫn không già/ Cố gắng làm tròn nhiệm vụ ta/ Bao giờ Nam Bắc một nhà/ Dân giàu nước mạnh thì ta vui lòng*”<sup>(19)</sup>. Lời hứa của Người thể hiện tinh thần nói đi đôi với làm, quyết tâm hoàn thành sự nghiệp cách mạng vẻ vang mà Nhân dân tin tưởng giao phó.

Bên cạnh đó, Người cũng không quên nhắc nhở: “Người không trúng cử, cũng không nên ngã lòng. Mình đã tỏ lòng hăng hái với nước, với dân, thì luôn luôn phải giữ lòng hăng hái đó. Ở trong Quốc hội hay ở ngoài Quốc hội, mình cũng cứ ra sức giúp ích nước nhà. Lần này không được cử, ta cứ gắng làm cho quốc dân nhận rõ tài đức của ta, thì lần sau quốc dân nhất định cử ta”<sup>(20)</sup>.

Thông qua quá trình bầu cử và kết quả bầu cử sẽ đánh giá được đội ngũ cán bộ, tiếp tục xây dựng, tổ chức và hoạt động của cán bộ trên những cương vị mới nhưng phải luôn luôn dựa trên nguyên tắc quyền lực Nhà nước thuộc về Nhân dân, thể hiện tính đại diện Nhân dân sâu sắc. Người cho rằng: “Những thành tích trong mấy năm qua đặt nền tảng cho nhiệm vụ và công tác mới. Nhiệm vụ và công tác mới phải củng cố và phát triển những thành tích trong những năm qua. Chắc rằng các vị đại biểu hoàn thành nhiệm vụ về vang đối với Nhân dân, đối với Tổ quốc”<sup>(21)</sup>.

Đặc biệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh tinh thần đoàn kết trong Quốc hội: “Tất cả chúng ta đều phải tăng cường đoàn kết. Đoàn kết để xây dựng miền Bắc vững mạnh, đoàn kết để đấu tranh thống nhất nước nhà. Quốc hội đoàn kết nhất trí, toàn dân đoàn kết nhất trí, thì khó khăn nào chúng ta cũng khắc phục được và thắng lợi nhất định về tay ta”<sup>(22)</sup>. Từng đại biểu đại diện cho ý chí và nguyện vọng của Nhân dân trong Quốc hội phải có trách nhiệm dân chủ và đoàn kết của từng đại biểu./

**Chú thích:**

- (1), (2), (3), (5), (6), (7), (8), (9), (10), (11), (12), (13), (14), (15), (16), (18), (19), (20), (21), (22), Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, t. 4, tr. 153; t. 4, tr. 166; t. 4, tr. 166; t. 4, tr. 166; t. 9, tr. 376; t. 4, tr. 166; t. 4, tr. 217; t. 4, tr. 153; t. 14, tr. 298; t. 10, tr. 466; t. 4, tr. 217; t. 4, tr. 153; t. 10, tr. 464; t. 8, tr. 263; t. 4, tr. 167; t. 4, tr. 166; t. 14, tr. 341; t. 4, tr. 167; t. 9, tr. 376; t. 10, tr. 466; t. 10, tr. 464;
- (4), (17) Báo *Cứu quốc*, ngày 24/11/1945, lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.





# Giải pháp phòng ngừa lạm dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi trong hoạt động thanh tra

 TS. Trần Đức Lượng

Nguyên Phó Tổng Thanh tra Chính phủ



Ảnh minh họa. Nguồn: Internet

Tình trạng chung ở mọi quốc gia, nếu quyền lực không được kiểm soát, người có chức vụ, quyền hạn do lòng tham, đạo đức xuống cấp và nhiều yếu tố khác, thường có xu hướng lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn nhằm có được một hoặc một vài lợi ích nào đó. Thực tiễn

cho thấy không ít người nhân danh Nhà nước khi tiến hành thanh tra đã không nằm ngoài tình huống ấy. Để phòng ngừa tình trạng lạm dụng chức vụ, quyền hạn vì vụ lợi trong hoạt động thanh tra, ngoài việc thực hiện các giải pháp phòng, chống tham nhũng áp dụng chung cho người có chức vụ, quyền hạn và các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thanh tra, cần thực hiện tốt các giải pháp sau đây:

## 1. Tăng cường giám sát hoạt động thanh tra và người tiến hành hoạt động thanh tra

Về bản chất, tiến hành thanh tra là hoạt động nhân danh Nhà nước, sử dụng quyền lực Nhà nước để xem xét, đánh giá việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền. Vì vậy, hoạt động thanh tra cần phải được kiểm soát



chặt chẽ với nhiều thiết chế và chủ thể khác nhau, của cả Nhà nước, tổ chức chính trị, xã hội và của cả người dân, doanh nghiệp. Trước hết và quan trọng nhất là sự giám sát của cơ quan hành chính Nhà nước cùng cấp với cơ quan thanh tra, của người đứng đầu cơ quan thanh tra trong việc xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra, kế hoạch tiến hành thanh tra đối với từng cuộc thanh tra cụ thể; cho ý kiến xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền, khả năng của cơ quan thanh tra, của đoàn thanh tra; xử lý kịp thời những kiến nghị, kết luận, quyết định của cơ quan thanh tra, những kiến nghị, phản ánh liên quan đến hoạt động thanh tra. Thứ đến là sự giám sát, kiểm tra thường xuyên chặt chẽ của người đứng đầu cơ quan thanh tra, đứng đầu cơ quan, đơn vị chủ trì cuộc thanh tra; sự giám sát của người ra quyết định thanh tra đối với đoàn thanh tra, trưởng đoàn thanh tra, thành viên đoàn thanh tra; sự theo dõi, kiểm tra, đôn đốc của trưởng đoàn thanh tra đối với các thành viên đoàn thanh tra thông qua việc xây dựng, phê duyệt, tổ chức thực hiện kế hoạch tiến hành thanh tra, kế hoạch kiểm tra, xác minh vụ việc, thông qua chế độ thông tin, báo cáo trong quá trình tiến hành thanh tra tại cơ quan, tổ chức, đơn vị là đối tượng thanh tra và trong quá trình làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan đến nội dung thanh tra; đôn đốc, kiểm tra, thẩm định, rà soát kỹ lưỡng, thận trọng các báo cáo kết quả thanh tra, dự thảo kết luận thanh tra. Sự nhúng nhể, vôi vĩnh (nếu có) thường diễn ra trong quá trình thành viên đoàn thanh tra phát hiện sai phạm của đối tượng thanh tra, của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến nội dung thanh tra. Ngoài ra, sự giám sát của chính đối tượng thanh tra, của cơ quan, tổ chức, đơn vị cá nhân có liên quan đến nội dung thanh tra, của truyền thông, công luận cũng có tác dụng hữu hiệu đến phòng ngừa, hạn chế việc lạm dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi trong hoạt động thanh tra.

## **2. Lựa chọn và bố trí lực lượng tiến hành hoạt động thanh tra**

Ngoài những tiêu chuẩn về đạo đức, phong cách, năng lực, tính trách nhiệm, yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với nội dung thanh tra, việc lựa chọn, bố trí người tham gia các đoàn thanh tra rất cần được cân nhắc thận trọng và kỹ lưỡng cả về cơ cấu, chất lượng, số lượng, vừa bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong việc tuân thủ các nguyên tắc, quy định, quy trình, quy chế, nội quy để hoàn thành nhiệm vụ, vừa bảo đảm cơ chế hỗ trợ, tương trợ, giám sát lẫn nhau trong quá trình tiến hành thanh tra. Hoạt động thanh tra được ví như hoạt động đánh bắt cá xa bờ của ngư dân. Nếu không kiểm soát tốt, những con cá to, có giá trị lớn dễ bị bán từ ngoài phao số không, số cá mang về tuy nhiều nhưng tổng giá trị không lớn. Muốn vậy, trước hết phải giảm thiểu tối đa tình huống xung đột lợi ích, lợi ích nhóm trong hoạt động thanh tra (người tiến hành thanh tra có quan hệ thân thiết với đối tượng thanh tra; không bảo đảm tính độc lập, tự chịu trách nhiệm của đơn vị, của người giám sát, thẩm định báo cáo kết quả thanh tra, thẩm định dự thảo kết luận thanh tra; trưởng đoàn thanh tra chỉ muốn chọn “đệ tử” của mình làm thành viên, không muốn nhận những người thường có ý kiến phản biện lại ý kiến, quan điểm đánh giá vụ việc của mình...). Rất nên bố trí chánh thanh tra không phải là người địa phương và người có thẩm quyền bổ nhiệm chánh thanh tra không nên là thủ trưởng cơ quan quản lý Nhà nước cùng cấp mới tránh được những tình huống xung đột lợi ích; tăng cường tính tự chịu trách nhiệm của cơ quan thanh tra, người đứng đầu cơ quan thanh tra, người ra quyết định thanh tra, trưởng đoàn thanh tra và thanh tra viên trong hoạt động thanh tra. Cơ quan thanh tra có thẩm quyền, người tiến hành thanh tra phải chịu trách nhiệm nếu như không kịp thời phát hiện hành vi vi phạm pháp luật xảy ra ở những nơi đã thanh tra hoặc chưa thanh tra nhưng thuộc phạm vi thanh

tra của cơ quan thanh tra, của người tiến hành thanh tra đó.

## **3. Tăng cường công khai, minh bạch, dân chủ và trách nhiệm giải trình trong hoạt động thanh tra**

Trong hoạt động công vụ, càng dân chủ thì càng ít sai lầm, càng công khai, minh bạch thì càng giảm thiểu các hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu, vôi vĩnh, dọa dẫm, tiêu cực, tham nhũng. Hoạt động thanh tra phải tuân thủ nguyên tắc chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; bảo đảm quyền được biết rõ: Về căn cứ tiến hành thanh tra, nội dung, thời gian, thời hạn, thời kỳ thanh tra, những người tiến hành thanh tra; về những tình huống, điều kiện, căn cứ sử dụng các quyền (niêm phong tài liệu, phong tỏa tài khoản, kiểm kê tài sản, đình chỉ việc làm, tạm đình chỉ công tác, quyết định thu hồi tiền, tài sản, chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra...) trong quá trình tiến hành thanh tra; về căn cứ pháp lý trực tiếp mà người tiến hành thanh tra viện dẫn để đưa ra nhận xét, đánh giá việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của đối tượng thanh tra, của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến nội dung thanh tra. Trong suốt quá trình thanh tra, người tiến hành thanh tra phải tạo mọi điều kiện thuận lợi để đối tượng thanh tra, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến nội dung thanh tra thực hiện quyền giải trình, xuất trình hồ sơ, tài liệu, đưa ra những luận cứ, chứng lý chứng minh cho việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, việc làm, hành vi của mình.

Để bảo đảm sự công khai, minh bạch và hiệu quả giám sát của các thiết chế giám sát đối với hoạt động thanh tra, ở một số quốc gia, nơi làm việc của đoàn thanh tra còn lắp đặt camera; phòng làm việc dành cho đoàn thanh tra là phòng có vách kính trong suốt mà bên ngoài có thể nhìn, quan sát được. Các buổi làm việc trực tiếp, chất vấn trong quá trình thanh tra có ghi âm, ghi hình.



**4. Tăng cường giáo dục liêm chính, tuân thủ quy tắc ứng xử, quy định những việc không được làm**

Liêm chính là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến niềm tin của công chúng đối với hoạt động công vụ nói chung và hoạt động thanh tra nói riêng. Liêm chính là một khái niệm có hàm nghĩa rộng, bao gồm nhiều nội dung như năng lực, tính tin cậy và sự trung thực. Liêm chính là nói đến sự theo đuổi một cách nhất quán những nguyên tắc đạo đức và chuẩn mực. Mức độ liêm chính cao gắn liền với mức độ tham nhũng thấp. Năng lực bao gồm các yếu tố về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Tính tin cậy bao gồm các tính chất như sự chính xác, nhất quán, tuân thủ và sự đáng tin cậy. Tính trung thực bao gồm các phẩm chất đạo đức và ứng xử, như tính chân thực, trung thành, tận tụy, phụng sự, công khai, công bằng và chân thành. Những nội dung trên phải được thường xuyên quán triệt, sát hạch đối với người tiến hành thanh tra.

Những người tiến hành hoạt động thanh tra, hơn ai hết cần phải hiểu rằng, khi tiến hành thanh tra, họ đang thực thi công vụ, sử dụng quyền lực Nhà nước được pháp luật quy định để xem xét, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của người có trách nhiệm vì mục đích công. Bất kỳ ai được trao quyền lực công thì cũng kèm theo nghĩa vụ, trách nhiệm tương ứng, không ai được trao quyền mà lại không có nghĩa vụ. Nghĩa vụ đầu tiên của người đi đánh giá người khác là phải “tu thân”, tu dưỡng đạo đức, rèn giũa phẩm chất, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Những nội dung trên phải được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục cho những người tiến hành hoạt động thanh tra với nhiều hình thức, cấp độ và phải được thực hiện thường xuyên, không chỉ tổ chức nghe giảng một chiều trên giảng đường, trong những lớp học tập trung, mà còn phải thông qua các buổi tập huấn, hội họp, hội thảo, sinh hoạt chuyên đề. Đồng thời, những nội dung trên cũng phải được xây dựng thành quy tắc ứng xử, quy định những điều cấm, không được làm, phát hành các cẩm nang ứng xử, cẩm nang nghiệp vụ, cẩm nang xử lý tình huống, nhất là những tình huống xung đột lợi ích và tổ chức thực hiện nhất quán, triệt để các quy tắc, quy định ấy trong toàn ngành Thanh tra.

**5. Xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm pháp luật, lạm dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi trong hoạt động thanh tra**

Về mặt lý thuyết, kiểm soát quyền lực là để chống lạm quyền, để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi trong hoạt động thanh tra thực chất là hành vi tham nhũng. Người được giao trách nhiệm phòng, chống tham nhũng mà lại tham nhũng là điều không ai có thể chấp nhận. Người được giao trách nhiệm chống tham nhũng phải hiểu hơn ai hết về tác hại nhiều mặt của tham nhũng, về sự rủi ro của hành vi tham nhũng, về hình phạt và cái giá phải trả cho hành vi (tội danh) này. Vậy nên, quy định hình phạt nghiêm khắc, tăng nặng đối với hành vi lạm dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi trong hoạt động thanh tra không phải là vấn đề bàn cãi, tranh luận. Nếu có tranh luận thì nên xem xét tính nghiêm khắc, việc tăng nặng đó đã đủ sức răn đe và đáp ứng

**CÓ MỘT NGÀY**

Có một ngày không bao giờ quên  
Mãi mãi chói ngời đi cùng năm tháng  
Một sáng tháng Tư: Sài Gòn giải phóng  
Khắp phố phường cờ đỏ tung bay

Sài Gòn chưa bao giờ vui như hôm nay  
Bao nhiêu năm mới có một ngày  
Triệu con tim mừng ngày giải phóng  
Đón đoàn quân chiến thắng trở về !

Vui sum họp mà nụ cười ngần lệ  
Ba má rưng rưng đón các anh về  
Rầm rập Bến Thành, rộn ràng Bến Nghé  
Cờ đỏ Nhà Rồng, nhớ Bác lúc đi xa

Như Phù Đổng có phép màu kỳ lạ  
Sài Gòn từng ngày đổi thịt thay da  
Nông thôn mới xóa đói nghèo vất vả  
Áo đẹp, cơm ngon hạnh phúc muôn nhà

Có một ngày tháng Tư lịch sử  
Lập lánh trường tồn trong trái tim ta./

**Lê Xuân Đạm**



yêu cầu không dám lạm dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi trong hoạt động thanh tra hay chưa. Việc xử lý nghiêm minh ở đây bao gồm cả lợi ích về kinh tế, tinh thần, trách nhiệm kỷ luật, trách nhiệm hành chính, trách nhiệm hình sự (nếu hành vi cấu thành tội phạm). Nghĩa là, việc xử lý phải mang tính răn đe thực sự, đủ mạnh để người tiến hành thanh tra không dám lạm dụng chức vụ, quyền hạn nhằm vụ lợi trong hoạt động thanh tra./





## Một số nội dung cơ bản

# của Dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi)

 **TS. Nguyễn Văn Tuấn**

Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thanh tra Chính phủ



Phó Tổng Thanh tra Chính phủ Nguyễn Văn Thanh chủ trì một cuộc họp của Tổ Biên tập soạn thảo Luật Thanh tra (sửa đổi)

**T**rên cơ sở những chủ trương, định hướng lớn của Đảng, Nhà nước về phát triển ngành Thanh tra, yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và nhu cầu khắc phục những hạn chế, bất cập trong tổ chức và hoạt động của ngành Thanh tra hiện nay, việc sửa đổi toàn diện Luật Thanh tra hiện hành là cần thiết.

Thực hiện Quyết định số 999/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 11/7/2020 về phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật, pháp lệnh năm 2020, các dự án luật thuộc chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021, Tổng Thanh tra Chính phủ đã ký quyết định thành lập Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập dự án Luật Thanh tra (sửa đổi), đồng thời, ban hành Kế hoạch xây dựng Luật Thanh tra (sửa đổi). Trên cơ sở xác định mục tiêu, quan điểm chỉ đạo sửa đổi Luật, Dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi gọi tắt là Dự thảo Luật) gồm 10 chương, 131 điều, quy định những nội dung cơ bản sau:

### 1. Phân định rõ hoạt động thanh tra và kiểm tra

Hoạt động thanh tra và kiểm tra phục vụ yêu cầu quản lý của các cơ quan rất khác nhau về mục đích, yêu cầu, trình tự, thủ tục và hệ quả pháp lý. Hoạt động thanh tra đã được luật hóa và thực hiện có hiệu quả trong nhiều năm qua. Hoạt động kiểm tra là hoạt động thường xuyên của các cơ quan quản lý Nhà nước. Tuy nhiên, chưa có văn bản nào phân định rõ hoạt động thanh tra và kiểm tra. Để tạo thuận lợi cho các cơ quan Nhà nước có cơ sở pháp lý lựa chọn công cụ thanh tra, kiểm tra phục vụ yêu



cầu quản lý, Dự thảo Luật đã phân định rõ hoạt động thanh tra và kiểm tra (Điều 9, Dự thảo Luật), cụ thể là:

- Thanh tra là hoạt động của cơ quan thanh tra Nhà nước có thẩm quyền để xem xét, đánh giá, xử lý việc thực hiện trách nhiệm quản lý Nhà nước và kết quả thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước.

Hoạt động thanh tra bao gồm thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành.

Thanh tra hành chính xem xét, đánh giá việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của thủ trưởng cơ quan quản lý.

Thanh tra chuyên ngành xem xét, đánh giá việc chấp hành pháp luật chuyên ngành, quy định về chuyên môn - kỹ thuật, quy tắc quản lý ngành của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý Nhà nước theo ngành, lĩnh vực.

- Kiểm tra là hoạt động được thực hiện thường xuyên, liên tục của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý nhằm đôn đốc thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trật tự quản lý.

## **2. Trách nhiệm quản lý Nhà nước và thẩm quyền tổ chức thực hiện hoạt động thanh tra của Thủ tướng Chính phủ, bộ trưởng, chủ tịch ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh**

Dự thảo Luật đã xác định rõ các chức danh có thẩm quyền tổ chức hoạt động thanh tra gồm: Thủ tướng Chính phủ; Tổng Thanh tra Chính phủ; bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ; chủ tịch UBND cấp tỉnh. Chỉ có cơ quan thanh tra được thành lập theo quy định của Luật này mới được phép

tiến hành hoạt động thanh tra. Bộ trưởng, chủ tịch UBND cấp tỉnh có trách nhiệm điều hòa, phối hợp hoạt động thanh tra với hoạt động kiểm tra trong phạm vi quản lý của mình nhằm đạt được hiệu lực quản lý Nhà nước, đồng thời không gây phiền hà cho đối tượng quản lý.

Bên cạnh đó, Dự thảo Luật đã quy định trách nhiệm của bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, chủ tịch UBND cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo hoạt động thanh tra, cho ý kiến chỉ đạo đối với các dự thảo kết luận thanh tra, xử lý kịp thời kiến nghị thanh tra và trực tiếp chỉ đạo thực hiện kết luận thanh tra.

Căn cứ vào các quy định của pháp luật chuyên ngành, thủ trưởng các cơ quan quản lý Nhà nước có trách nhiệm tổ chức hoạt động kiểm tra thường xuyên để xử lý kịp thời hành vi vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân, bảo đảm trật tự, hiệu quả của công tác quản lý trong lĩnh vực và địa bàn thuộc trách nhiệm của mình.

Bộ trưởng, chủ tịch UBND cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức phối hợp hoạt động thanh tra của các cơ quan thanh tra với hoạt động kiểm tra thường xuyên của cơ quan quản lý trong phạm vi quản lý của bộ, ngành và địa phương mình quản lý, bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo, gây phiền hà cho cơ quan, tổ chức, cá nhân; bảo đảm các hoạt động thanh tra cơ bản chỉ thực hiện theo kế hoạch, các hoạt động kiểm tra được thực hiện thường xuyên, liên tục.

## **3. Về tổ chức, chức năng và nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thanh tra theo cấp hành chính**

### **3.1. Về tổ chức và chức năng của các cơ quan thanh tra theo cấp hành chính**

Dự thảo Luật kế thừa các quy định hiện hành về tổ chức các cơ quan thanh tra Nhà nước và thiết kế mô hình các cơ quan thanh tra cho phù hợp với thực tiễn quản

lý Nhà nước của các bộ, ngành, địa phương. Theo đó, hệ thống hành chính Nhà nước có các cơ quan thanh tra: Thanh tra Chính phủ; thanh tra bộ, cơ quan ngang bộ; thanh tra tổng cục, cục và tương đương; thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; thanh tra chuyên ngành thuộc cơ quan chuyên môn của UBND cấp tỉnh và thanh tra huyện ở những nơi đáp ứng được các tiêu chí thành lập thanh tra huyện.

Các cơ quan thanh tra theo cấp hành chính là bộ phận của hệ thống các cơ quan thanh tra bao gồm: Thanh tra Chính phủ; thanh tra tỉnh và thanh tra huyện, cụ thể là:

- Dự thảo Luật xác định Thanh tra Chính phủ là cơ quan quản lý Nhà nước cao nhất của Chính phủ về các lĩnh vực thanh tra và thực hiện quyền thanh tra trong các lĩnh vực công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Ngoài những nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định trước đây, Dự thảo Luật nhấn mạnh quyền hạn và trách nhiệm của Thanh tra Chính phủ trong kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn theo tinh thần của Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 và trong công tác tiếp công dân.

- Cơ quan thanh tra cấp tỉnh: Tổ chức, sắp xếp lại các cơ quan thanh tra sở, thanh tra huyện và thanh tra tỉnh theo hướng thu gọn đầu mối. Thanh tra tỉnh thực hiện thanh tra hành chính trong phạm vi toàn tỉnh và thực hiện thanh tra chuyên ngành đối với những lĩnh vực không tổ chức thanh tra sở. Trên cơ sở sắp xếp lại biên chế thanh tra các huyện thuộc tỉnh, sẽ thành lập các phòng thanh tra thuộc thanh tra tỉnh để phụ trách công tác thanh tra theo địa bàn các huyện đối với những huyện không tổ chức thanh tra huyện.

- Thanh tra huyện là cơ quan của UBND cấp huyện thực hiện nhiệm vụ thanh tra hành chính, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham



những theo quy định của pháp luật. Dự thảo Luật quy định thanh tra huyện được thành lập ở huyện thỏa mãn một trong các tiêu chí: Có dân số từ... dân trở lên; thu ngân sách bình quân 05 năm từ... trở lên; huyện miền núi, biên giới, hải đảo mà trung tâm hành chính huyện cách trung tâm hành chính tỉnh từ... km trở lên và có điều kiện đi lại khó khăn.

Việc thành lập thanh tra huyện do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề nghị của chủ tịch UBND tỉnh sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra Chính phủ. Tại những huyện được thành lập thanh tra huyện theo quy định của Luật Thanh tra, tổ chức thanh tra huyện và ban tiếp công dân huyện được hợp nhất thành thanh tra huyện.

Tại những nơi không tổ chức thanh tra huyện thì chức năng thanh tra do thanh tra tỉnh thực hiện; chức năng quản lý Nhà nước và tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo do ban tiếp công dân huyện thực hiện; chức năng quản lý Nhà nước và phòng, chống tham nhũng do cơ quan nội vụ thực hiện. Các công chức thanh tra huyện một phần sẽ sắp xếp, chuyển biên chế về thanh tra tỉnh và một phần chuyển sang ban tiếp công dân huyện.

- Về tổ chức ban tiếp công dân: Luật Tiếp công dân hiện nay quy định Ban Tiếp công dân Trung ương thuộc Thanh tra Chính phủ, ban tiếp công dân ở cấp tỉnh, cấp huyện thuộc UBND cùng cấp, do một phó chánh văn phòng phụ trách. Việc tổ chức như vậy làm cho công tác tiếp dân có phần tách rời với công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. Để khắc phục tình trạng này, Luật Thanh tra sửa đổi dự kiến sẽ đưa ban tiếp công dân của tỉnh thuộc cơ cấu của thanh tra tỉnh do một phó chánh thanh tra tỉnh làm trưởng ban.

Việc quy định thành lập cơ quan thanh tra huyện linh hoạt dựa trên các tiêu chí nêu trên bảo đảm việc sắp xếp tổ chức các cơ quan thanh tra phù hợp với tình hình thực tiễn tại các địa phương; tạo sự chủ

động trong việc sử dụng công chức phục vụ các yêu cầu, nhiệm vụ quan trọng của địa phương, nâng cao hiệu quả sử dụng công chức và hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước. Những địa bàn thực sự không cần tổ chức cơ quan thanh tra, nhu cầu thanh tra của cấp huyện với cấp xã không còn nhiều thì chủ tịch UBND huyện vẫn có thể sử dụng công cụ kiểm tra phục vụ yêu cầu quản lý Nhà nước của mình trên địa bàn.

### 3.2. Về nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thanh tra theo cấp hành chính

Trên cơ sở rà soát, tổng kết các quy định pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, Ban Soạn thảo đã thiết kế nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thanh tra nói chung và các cơ quan thanh tra theo cấp hành chính nói riêng theo nhóm chức năng, nhiệm vụ bao gồm: Trong lĩnh vực thanh tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Đồng thời, phân định rõ nhiệm vụ của cơ quan thanh tra và nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan thanh tra.

Các quy định này đảm bảo phù hợp, thống nhất với các văn bản pháp luật có quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thanh tra Nhà nước được quy định tại Luật Thanh tra hiện hành, Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản pháp luật có liên quan.

### 4. Về cơ quan thanh tra theo ngành

Dự thảo Luật quy định về thanh tra theo ngành gồm: Thanh tra bộ, thanh tra tổng cục, cục thuộc bộ và thanh tra sở, cục thể là:

- Thanh tra bộ là cơ quan của bộ, giúp bộ trưởng quản lý công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi

quản lý Nhà nước của bộ; tiến hành thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của bộ trưởng; tiến hành thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực không có tổ chức thanh tra chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý Nhà nước của bộ; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật. Thanh tra bộ chịu sự chỉ đạo, điều hành của bộ trưởng và chịu sự chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về tổ chức, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

- Thanh tra tổng cục, cục là cơ quan của tổng cục, cục để thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật. Thanh tra tổng cục, cục chịu sự chỉ đạo, điều hành của tổng cục trưởng, cục trưởng, sự hướng dẫn nghiệp vụ của thanh tra bộ.

Dự thảo Luật quy định việc thành lập thanh tra tổng cục, cục ở một số lĩnh vực như: Tài nguyên và môi trường, tài chính, giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn, xây dựng, công thương...

Đồng thời, tổ chức, sắp xếp lại các cơ quan thanh tra của các bộ theo hướng thanh tra bộ thực hiện thanh tra hành chính trong phạm vi quản lý của bộ trưởng và thực hiện thanh tra chuyên ngành đối với những lĩnh vực quản lý không tổ chức thanh tra chuyên ngành ở các tổng cục, cục thuộc bộ.

Việc thành lập cơ quan thanh tra ở một số tổng cục, cục thuộc bộ để thực hiện thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý của tổng cục trưởng, cục trưởng là cần thiết để khắc phục những bất cập trong việc giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành theo tinh thần của Luật Thanh tra 2010 và Nghị định số 07/2012/NĐ-CP về cơ quan được giao thực





hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành.

- Thanh tra sở là cơ quan của sở, giúp giám đốc sở tiến hành thanh tra chuyên ngành, làm nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật. Thanh tra sở chịu sự chỉ đạo, điều hành của giám đốc sở và chịu sự chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về tổ chức, nghiệp vụ của thanh tra tỉnh.

Chỉ thành lập thanh tra sở là cơ quan thanh tra chuyên ngành ở một số lĩnh vực có nhu cầu thanh tra cao và ảnh hưởng nhiều đến cuộc sống của người dân và doanh nghiệp (tài nguyên và môi trường; tài chính; khoa học và công nghệ; giao thông vận tải; nông nghiệp và phát triển nông thôn; y tế; giáo dục; lao động, thương binh và xã hội; kế hoạch đầu tư; công thương; thông tin và truyền thông; văn hóa, thể thao, du lịch; nội vụ). Việc thành lập thanh tra sở trong các cơ quan chuyên môn khác của UBND tỉnh do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề nghị của chủ tịch UBND tỉnh sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra Chính phủ.

Những lĩnh vực quản lý Nhà nước không thành lập thanh tra sở thì chức năng thanh tra do thanh tra tỉnh thực hiện. Nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng sẽ do giám đốc sở giao cho các đơn vị khác thuộc sở đảm nhận. Nhiều hoạt động được quy định là thanh tra chuyên ngành hiện nay (thanh tra thường xuyên) thực chất là hoạt động kiểm tra sẽ không nằm trong hệ thống các cơ quan thanh tra, không hoạt động theo quy định của Luật Thanh tra. Các hoạt động này thực hiện theo các quy định về kiểm tra chuyên ngành nhằm mục đích giữ gìn trật tự, kỷ cương công cộng mà không cần thiết phải giao chức năng thanh tra chuyên ngành cho các cơ quan này như hiện nay, ví dụ, đội quản lý trật tự xây dựng, đội quản lý an toàn giao thông, ban

vệ sinh an toàn thực phẩm... Điều này hoàn toàn phù hợp với thực tế yêu cầu quản lý cũng như tách bạch giữa hoạt động thanh tra và kiểm tra mà hiện nay đang có sự lẫn lộn và gây ra sự phản ứng khi cho rằng có quá nhiều cơ quan tiến hành thanh tra, làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân và doanh nghiệp. Việc tổ chức, sắp xếp lại thanh tra sở là phù hợp với tinh thần và quy định mới đây về các cơ quan chuyên môn ở địa phương tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

### 5. Tổ chức, hoạt động thanh tra trong các cơ quan khác của Nhà nước

Để tạo cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động các cơ quan khác của Nhà nước, Dự thảo Luật đã quy định mang tính nguyên tắc như tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan thanh tra theo nhóm các cơ quan có đặc điểm chung, cụ thể là:

- Tòa án nhân dân Tối cao (TANDTC), Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao (VKSNDTC), Kiểm toán Nhà nước thành lập cơ quan thanh tra giúp Chánh án TANDTC, Viện trưởng VKSNDTC, Tổng Kiểm toán Nhà nước thực hiện nhiệm vụ thanh tra nội bộ, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của TANDTC, VKSNDTC, Kiểm toán Nhà nước.

Chánh án TANDTC, Viện trưởng VKSNDTC, Tổng Kiểm toán Nhà nước căn cứ vào quy định của Luật này ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động thanh tra của TANDTC, VKSNDTC, Kiểm toán Nhà nước.

- Bảo hiểm xã hội Việt Nam thành lập cơ quan thanh tra để thực hiện chức năng

thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực quản lý của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

- Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp thành lập cơ quan thanh tra để thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

Cơ quan thanh tra của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp có trách nhiệm giúp Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

- Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh thành lập cơ quan thanh tra để giúp thủ trưởng thực hiện nhiệm vụ thanh tra nội bộ, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

Để đảm bảo hiệu quả tổ chức và hoạt động của các cơ quan thanh tra trong các cơ quan khác của Nhà nước, Dự thảo Luật quy định Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu, tổ chức và hoạt động của Thanh tra Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Thanh tra Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, Thanh tra Đài Truyền hình Việt Nam, Thanh tra Đài Tiếng nói Việt Nam, Thanh tra Thông tấn xã Việt Nam, Thanh tra Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Thanh tra Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Thanh tra Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Thanh tra Đại học Quốc gia Hà Nội, Thanh tra Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh và chế độ chính sách đối với công chức, viên chức thực hiện các nhiệm vụ thanh tra tại cơ quan nói trên.

(Còn nữa)



## Vai trò của Chính phủ điện tử

# trong phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam

 **Ths. Ngô Thu Trang**

*Viện Chiến lược và Khoa học thanh tra*

**C**hính phủ điện tử là việc các cơ quan Chính phủ sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông để chuyển đổi mối quan hệ với công dân, doanh nghiệp và tổ chức Chính phủ. Công nghệ thông tin có nhiều mục đích khác nhau nhằm cải thiện việc cung cấp dịch vụ cho người dân, tương tác với doanh nghiệp và ngành, tăng khả năng tiếp cận thông tin của công chúng, quản lý Chính phủ hiệu quả hơn và cuối cùng là giảm tham nhũng, tăng tính minh bạch và giảm chi phí. Công nghệ thông tin và truyền thông cung cấp một cách tiếp cận mới để tạo ra sự minh bạch và thúc đẩy phòng, chống tham nhũng, dẫn đến cải thiện tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động của các tổ chức công, cho phép Chính phủ mở rộng vai trò là nhà cung cấp dịch vụ tập trung vào khách hàng. Đây là bản chất của các hoạt động phát triển Chính phủ điện tử.

### **Quy định pháp luật về vai trò của Chính phủ điện tử trong phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam**

Từ những năm 2000, Việt Nam luôn quan tâm và coi trọng việc phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý của các cơ quan Nhà nước, xác định đó là động lực góp phần vào công cuộc đổi mới, tạo khả năng đi tắt đón đầu để tiến tới thành công sự nghiệp công nghiệp hóa,



*Ảnh minh họa. Nguồn: Internet*

hiện đại hóa. Năm 2014, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TW về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế với quan điểm “phát triển công nghệ thông tin trên mọi lĩnh vực, song tập trung ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính và cung cấp dịch vụ công, trước hết là các lĩnh vực liên quan đến doanh nghiệp và người dân như giáo dục, y tế, giao thông, nông nghiệp...”. Nghị quyết đã xác định mục tiêu cụ thể đến năm 2020 là “thực hiện có hiệu quả chương trình cải cách hành chính, gắn chặt với xây dựng Chính phủ điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ cao, ở nhiều lĩnh vực”. Để cụ thể hóa chủ trương của Đảng, năm

2015, Chính phủ đã ban hành nghị quyết đầu tiên về Chính phủ điện tử nhằm “đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ quan Nhà nước ngày càng phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn. Nâng vị thế Việt Nam về Chính phủ điện tử theo xếp hạng của Liên hợp quốc, công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng”.

Bên cạnh nghị quyết của Đảng, Quốc hội Việt Nam đã ban hành Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 thay thế Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005. Luật năm 2018 có nhiều quy định mới so với Luật năm 2005. Một trong những điểm mới là quy định về chống tham nhũng trong khu



vực tư. Hơn nữa, Luật mới có nhiều quy định về phương pháp phòng, chống tham nhũng áp dụng công nghệ thông tin như xây dựng hệ thống chính quyền điện tử cho 4 cấp từ Chính phủ đến địa phương<sup>(1)</sup>. Luật An ninh mạng năm 2018 và Bộ luật Hình sự năm 2015 cũng có nhiều quy định điều chỉnh việc sử dụng Chính phủ điện tử để giảm tình trạng tham nhũng.

Việt Nam không chỉ ban hành các luật, quy định trong nước về đấu tranh phòng, chống tham nhũng mà còn tham gia trở thành thành viên Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng năm 2004.

### Thực trạng ứng dụng Chính phủ điện tử ở Việt Nam

Về xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, trên 90% người lao động được trang bị máy vi tính phục vụ công việc; 100% cơ quan Nhà nước có mạng nội bộ (LAN, Intranet, extranet). Trên phạm vi toàn quốc, hơn 85% cơ quan Nhà nước được kết nối với mạng truyền số liệu đặc biệt của Chính phủ; hình thành và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia với 02 chương trình ứng dụng công nghệ thông tin quốc gia, một số cơ sở dữ liệu quốc gia bước đầu được xác định và hình thành. Tuy nhiên, việc triển khai các dự án còn chậm.

Về ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, 100% cơ quan Nhà nước có trang/cổng thông tin điện tử. Hàng năm, mỗi cơ quan cung cấp trung bình hàng nghìn tin, bài. Nhiều dịch vụ công trực tuyến đã được cung cấp trên cổng và tiếp tục được mở rộng. Tuy nhiên, dù số lượng dịch vụ công trực tuyến ngày càng tăng nhưng hầu hết ở mức độ thấp (chỉ cho phép người dùng xem, tải mẫu tờ khai). Số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ cao được sử dụng hiệu quả còn hạn chế.<sup>(2)</sup> Ứng dụng công nghệ thông tin trong một số lĩnh vực khác khá thành công như quản lý thuế, quản lý hải quan, quản lý dân cư...

### Vai trò của Chính phủ điện tử trong phòng, chống tham nhũng

Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: Tham nhũng là một hiện tượng xã hội đang tồn tại ở Việt Nam; mức độ tham nhũng nghiêm trọng; phạm vi tham nhũng rộng, tính chất phức tạp của hành vi tham nhũng; hậu quả của tham nhũng là nguy hại về nhiều mặt, có thể dẫn đến nguy cơ đe dọa sự tồn vong của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Vấn đề quan trọng là cần đánh giá một cách khách quan, thực chất tình hình tham nhũng ở Việt Nam hiện nay với các số liệu cụ thể để đưa ra các biện pháp phòng ngừa thích hợp. Những dữ liệu này trước hết do các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng tập hợp, đặc biệt là các dữ liệu do các cơ quan chuyên môn tổng hợp. Các cơ quan này là Cục Phòng, chống tham nhũng thuộc Thanh tra Chính phủ; Cục Điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu thuộc Bộ Công an và Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án tham nhũng, chức vụ thuộc Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao.

Thời gian qua, các bộ, ngành, địa phương Việt Nam đã có nhiều nỗ lực và đạt được những kết quả bước đầu quan trọng làm nền tảng cho sự phát triển Chính phủ điện tử. Hành lang pháp lý trong ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng Chính phủ điện tử từng bước được hoàn thiện. Các cơ sở dữ liệu có tính chất nền thông tin như cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai đang được xây dựng và đưa vào vận hành tất cả các thành phần. Các cơ quan Nhà nước đã cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến thiết yếu cho doanh nghiệp và người dân như đăng ký doanh nghiệp, khai thuế, nộp thuế, hải quan điện tử, bảo hiểm xã hội... Một số bộ đã xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng. Tại một số địa phương, hệ thống thông tin một cửa điện tử đã được đưa vào vận hành, từng bước nâng cao tính minh

bạch và trách nhiệm của dịch vụ công. Chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin của Việt Nam cũng được quan tâm.

Tuy nhiên, nhìn tổng quan có thể thấy, việc triển khai Chính phủ điện tử vẫn chưa đạt được như mong muốn. Vị trí của Việt Nam trong Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc vẫn ở mức trung bình. Theo báo cáo mới nhất của Liên hợp quốc, trong 2 năm qua, chúng ta đã tăng 1 bậc, xếp thứ 88/193 quốc gia và vùng lãnh thổ được đánh giá. Trong khu vực ASEAN, Việt Nam được xếp hạng khiêm tốn ở vị trí thứ 6. Kết quả triển khai nhiều nhiệm vụ về Chính phủ điện tử còn rất chậm, nhiều nơi còn mang tính hình thức. Việc xây dựng và triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia, hạ tầng công nghệ thông tin làm nền tảng phát triển Chính phủ điện tử còn rất chậm so với tiến độ yêu cầu; hệ thống thông tin dữ liệu còn mang tính cục bộ, chưa có kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin; chất lượng dữ liệu và thông tin chưa được cập nhật kịp thời và chính xác. Nhiều hệ thống thông tin được triển khai chưa đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, mức độ tin cậy quốc gia về giao dịch điện tử thấp. Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến còn chạy theo số lượng, trong khi tỷ lệ thực hiện dịch vụ công trực tuyến còn rất thấp; việc giải quyết thủ tục hành chính, giải quyết hồ sơ công việc còn mang nặng tính thủ công, giấy tờ. Cơ chế đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin vẫn còn những rào cản, gây khó khăn cho doanh nghiệp khi triển khai dự án. Điều này dẫn đến tình trạng nhiều lãnh đạo Chính phủ, bộ, ngành, địa phương không có đầy đủ thông tin về dữ liệu số của đối tượng.

Như vậy, để chấm dứt nạn tham nhũng, chúng ta phải thúc đẩy sự minh bạch, trách nhiệm giải trình và liêm chính ở mọi cấp và mọi thành phần của xã hội. Tiếp tục kế thừa và phát huy những kết quả đạt được, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong giai đoạn tiếp theo, khắc phục những hạn chế





tồn tại, từng bước hiện thực hóa quyết tâm. Xây dựng Chính phủ kiến tạo, phát triển, liêm chính, hành động, phục vụ người dân và doanh nghiệp, nhất là trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Trong giai đoạn tiếp theo, Việt Nam cần hoàn thiện nền tảng phát triển Chính phủ quyền lực theo hướng kinh tế số và xã hội số, nâng cao năng lực, hiệu quả của tổ chức bộ máy Chính phủ. Đồng thời, phải đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng và tiếp tục nâng vị trí của Việt Nam trong xếp hạng Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc cũng như góp phần tăng chỉ số cạnh tranh và chỉ số phát triển quốc gia.

**Một số phương hướng, giải pháp nâng cao vai trò của Chính phủ điện tử trong phòng, chống tham nhũng**

*Một là, đẩy nhanh việc xây dựng và hoàn thiện thể chế tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ cho việc xây dựng Chính phủ điện tử.* Theo kinh nghiệm của các nước phát triển Chính phủ điện tử, nền tảng thể chế của Chính phủ điện tử phải đi trước, trong khi Việt Nam còn thiếu nhiều quy định, chính sách. Vì vậy, Chính phủ Việt Nam cần sớm ban hành các nghị định về chia sẻ dữ liệu; về bảo vệ dữ liệu cá nhân; xác thực điện tử và bảo vệ quyền riêng tư; về chế độ thông tin báo cáo giữa các cơ quan hành chính Nhà nước... Trong giai đoạn tới, cần nghiên cứu, đề xuất xây dựng Luật Chính phủ điện tử và các văn bản hướng dẫn thi hành để bảo đảm hành lang pháp lý cho phát triển Chính phủ điện tử dựa trên dữ liệu mở và ứng dụng công nghệ mới hướng tới nền kinh tế số, xã hội số.

*Hai là, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia cơ bản.* Song song với việc xây dựng thể chế, cần tập trung hoàn thiện việc xây dựng các cơ sở dữ liệu cơ bản quốc gia, đặc biệt là cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai... Để đảm bảo việc sử dụng có hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia này cần xây dựng nền tảng tích hợp dữ liệu và chia sẻ giữa hệ thống thông tin Trung ương và địa

phương; hệ thống liên thông gửi và nhận văn bản điện tử; hệ thống xác thực danh tính điện tử; liên kết giữa hệ thống chứng thực chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ và chữ ký số công cộng; cổng thanh toán quốc gia... để đảm bảo dữ liệu và thông tin không bị gián đoạn giữa các cấp chính quyền.

*Ba là, thiết lập hệ thống dịch vụ công và quản lý của Chính phủ.* Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành và chính quyền địa phương đang tích cực xây dựng Cổng Dịch vụ công quốc gia và triển khai hệ thống thông tin một cửa điện tử. Đây là hệ thống quan trọng để kết nối Chính phủ với người dân và doanh nghiệp, thể hiện tinh thần phục vụ của Chính phủ. Cổng Dịch vụ công quốc gia cần hướng tới sự hiện diện số hóa thống nhất, đầy đủ và thân thiện của Chính phủ phục vụ người dân và doanh nghiệp. Để phục vụ công tác quản lý, điều hành của Chính phủ, trong giai đoạn tới, Việt Nam sẽ xây dựng hệ thống thông tin Chính phủ không giấy tờ; hệ thống điện tử tham vấn chính sách; hệ thống thông tin báo cáo quốc gia theo hướng xây dựng trung tâm chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã được tập trung nghiên cứu xây dựng.

*Bốn là, rà soát, sắp xếp lại và huy động mọi nguồn lực tài chính, nhân lực.* Trong những năm gần đây, Chính phủ Việt Nam đã có những đầu tư nhất định cho việc triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin. Tuy nhiên, các dự án đầu tư còn manh mún, chưa tạo chuyển biến căn bản để xây dựng Chính phủ điện tử. Thời gian tới, để nâng cao hiệu quả đầu tư, cần rà soát, sắp xếp lại, huy động các nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ ưu tiên phát triển Chính phủ điện tử, điều chỉnh cơ chế đầu tư đặc thù cho công nghệ thông tin, tăng cường xã hội hóa để đưa vào thực hiện đầy đủ hợp tác công - tư trong công tác này. Đồng thời, cần tổ chức đào tạo, giáo dục, khai thác, sử dụng hệ thống thông tin, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho người

dân, doanh nghiệp và nghiên cứu xây dựng cơ chế khuyến khích thu hút nhân tài tham gia xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử. Việt Nam cũng cần nâng cao hiệu quả truyền thông, nhận thức về Chính phủ điện tử, kinh tế số, hạ tầng số thông qua việc triển khai các chương trình truyền thông nâng cao nhận thức thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của các bên về phát triển Chính phủ điện tử.

*Năm là, phát huy vai trò của người đứng đầu, nâng cao hiệu quả thực thi và trách nhiệm giải trình.* Thể hiện quyết tâm xây dựng Chính phủ điện tử, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo thành lập Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử trên cơ sở hợp nhất Ủy ban Quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin do Thủ tướng Chính phủ làm Chủ tịch Ủy ban. Các thành viên của Ủy ban là các bộ trưởng trực tiếp làm nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử để kết nối giữa các bộ, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, Ủy ban có sự tham gia của đại diện khu vực tư nhân nhằm thúc đẩy hiệu quả hợp tác công - tư trong thực hiện nhiệm vụ này. Các nhiệm vụ triển khai Chính phủ điện tử sẽ được đánh giá gắn với trách nhiệm cá nhân người đứng đầu từng bộ, địa phương và được đo lường thông qua bộ chỉ số đánh giá hiệu quả và đo lường chất lượng kết quả xây dựng. Phát triển Chính phủ điện tử đảm bảo tính chính xác và công bằng thông qua nhóm công tác của Ủy ban.

Như vậy, có thể khẳng định, xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số và nền kinh tế số là chủ trương lớn cần được đẩy mạnh ở Việt Nam trong giai đoạn tới./.

**Chú thích:**

(1) Mục 5. *Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt, Luật Phòng, chống tham nhũng 2018.*

(2) Do Lap Hien (2017), *Chính sách Chính phủ điện tử ở Việt Nam, Diễn đàn khu vực Châu Á - Thái Bình Dương lần thứ 3 về thành phố thông minh và Chính phủ điện tử*



Một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

# trong công an nhân dân góp phần phục vụ bầu cử

 Trung tá, Ths. Hoàng Văn Sóng

Thanh tra Bộ Công an

Công tác nhân sự là nội dung có vị trí, ý nghĩa cực kỳ quan trọng của công tác bầu cử bất cứ cấp nào. Trong đó để chuẩn bị tốt về nhân sự tự ứng cử, đề cử đại biểu Quốc hội khóa XV và hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, cần phải làm tốt công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Thanh tra Bộ Công an là cơ quan trực thuộc Bộ Công an, có chức năng tham mưu Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an và thủ trưởng công an các cấp quản lý Nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong công an nhân dân (CAND). Thời gian qua, Thanh tra CAND đã thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm là tổ chức tiếp công dân để tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo; thực hiện công tác quản lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật. Từ năm 2015 đến nay, thanh tra công an các đơn vị, địa phương đã tích cực tham mưu thủ trưởng công an các cấp giải quyết đúng pháp luật những đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, tỷ lệ giải quyết đơn thư hàng năm của lực lượng CAND thường xuyên đạt trên 85%; Thanh



*Phiên họp thứ ba của Tiểu ban An ninh, trật tự bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026*

tra Bộ Công an đạt 100% số vụ việc được lãnh đạo Bộ Công an giao; tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến lãnh đạo, chỉ huy công an các cấp; thường xuyên rà soát, đôn đốc, có biện pháp tập trung giải quyết dứt điểm không để tình trạng khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài, hạn chế khiếu tố vượt cấp góp phần bảo vệ an ninh nội bộ, bảo đảm an ninh trật tự, phục vụ chuẩn bị nhân sự bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Xác định công tác nắm tình hình là một trong những biện pháp nghiệp vụ cơ bản, xuyên suốt của Bộ Công an nên Thanh tra Bộ Công an đã tập trung làm tốt khâu này, để kịp thời tham mưu Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị, địa phương trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đồng thời hướng dẫn, giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. Thanh tra Bộ Công an đã tập trung nắm



tình hình, chỉ đạo xử lý, xác minh, giải quyết nhiều đơn khiếu nại, tố cáo liên quan đến lãnh đạo công an các đơn vị, địa phương; phối hợp với các đơn vị tổ chức cán bộ, ủy ban kiểm tra Đảng ủy các cấp trong CAND tiến hành rà soát đơn thư khiếu nại, tố cáo và những vấn đề khác có ảnh hưởng đến tiêu chuẩn nhân sự giới thiệu tái cử, chỉ định kiện toàn cấp ủy, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; chuẩn y giữ chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư Đảng ủy, bầu đại biểu đi dự Đại hội Đảng cấp trên trong CAND đối với trên 849 đồng chí. Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đã kiến nghị xử lý đối với 21 tập thể, 97 cá nhân, kiến nghị thu hồi nộp ngân sách Nhà nước số tiền 4.053.000.000 đồng; đồng thời minh oan cho 34 tập thể, 112 cá nhân. Công an các đơn vị, địa phương đã tiếp 7.437 lượt công dân, trong đó có 1.845 vụ việc thuộc trách nhiệm giải quyết của lực lượng CAND; 1.702 vụ việc không thuộc trách nhiệm của công an; có 105 đoàn đông người và nhiều vụ việc phức tạp. Thanh tra Bộ đã tiếp nhận, xử lý 58.728 đơn (đạt 99,6%). Chủ động tham mưu, tổ chức phục vụ lãnh đạo Bộ tiếp công dân định kỳ theo quy định của pháp luật; củng cố và nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân thường xuyên tại địa điểm tiếp công dân của Bộ, bảo đảm tiếp nhận, xử lý kịp thời, đầy đủ đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo cho thấy đơn thư chủ yếu tập trung vào những nội dung sau: Tố cáo việc cán bộ được giới thiệu chuẩn bị nhân sự Đại hội Đảng các cấp, nhân sự bầu đại biểu Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp có dấu hiệu chạy chức, chạy quyền, mua chuộc, đặt vấn đề ủng hộ xin phiếu, không công khai dân chủ, không minh bạch, làm trái quy định của Đảng trong công tác giới thiệu nhân sự dự Đại hội Đảng các cấp trong nhiệm kỳ. Tố cáo sai phạm trong việc bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ lãnh đạo, chỉ

huy không đảm bảo tiêu chuẩn (thiếu tiêu chuẩn, vi phạm về tiêu chuẩn chính trị, bằng cấp, chứng chỉ, chưa đủ thời gian...). Tố cáo việc cán bộ được giới thiệu tham gia Đại hội Đảng, bầu đại biểu Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp không đảm bảo đúng theo quy trình bầu cử, thiếu dân chủ, thiếu công khai minh bạch, mang tính chất áp đặt, cục bộ địa phương. Tố cáo cán bộ lãnh đạo, chỉ huy vi phạm về phẩm chất đạo đức, lối sống; quan hệ nam nữ bất chính; vi phạm trong quản lý tài chính; lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ để tiêu cực, tham nhũng...

Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có liên quan đến nhân sự tham gia Đại hội Đảng các cấp, nhân sự bầu đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp đã kết luận hầu hết các đơn thư khiếu nại, tố cáo là không đúng, không có cơ sở, hoặc chỉ đúng một phần; qua đó, đã minh oan cho nhiều tập thể, cá nhân, kiến nghị thu hồi tiền nộp ngân sách Nhà nước; đồng thời đã kịp thời báo cáo đề xuất thủ trưởng công an các đơn vị, địa phương xử lý, giải quyết dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo có tính chất phức tạp và các vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh liên quan đến cán bộ, lãnh đạo công an các đơn vị, địa phương, đảm bảo kịp thời, chính xác, khách quan, đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật và quy định của Bộ Công an, góp phần tích cực phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Bên cạnh đó đã rút ra được những vấn đề hết sức quan trọng, để báo cáo đề xuất Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo Bộ có những biện pháp chấn chỉnh, không để phát sinh đơn thư, khiếu tố phức tạp làm ảnh hưởng đến uy tín của cán bộ và đơn vị; tích cực phòng ngừa sai phạm góp phần phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Tuy nhiên, công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến nhân sự tham gia Đại hội Đảng các cấp và chuẩn bị nhân sự bầu cử đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp vẫn còn những tồn tại, khó khăn, đó là: Theo mô hình tổ chức mới của Bộ Công an, không còn thanh tra tổng cục, bộ tư lệnh; hiện tại các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh chỉ còn cán bộ thanh tra kiêm nhiệm làm công tác thanh tra (trừ C10, C07), nhưng theo quy định của pháp luật thì cục trưởng, giám đốc công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thẩm quyền xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, chiến sĩ thuộc đơn vị quản lý từ cấp trưởng phòng, trưởng công an các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trở xuống nên Thanh tra Bộ rất khó khăn trong công tác nhận xét, đánh giá, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của thủ trưởng công an các đơn vị, địa phương đối với nhân sự tham gia Đại hội Đảng các cấp, nhân sự bầu cử đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp. Công tác nắm tình hình việc chấp hành các quy định của pháp luật và quy định của Bộ Công an, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của thủ trưởng công an các đơn vị, địa phương chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao; sự phối hợp, trao đổi thông tin, báo cáo tình hình, kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở một số đơn vị, địa phương về Bộ Công an có lúc chưa được đầy đủ, kịp thời; nội dung một số kết luận thanh tra chưa nêu cụ thể những tập thể, cá nhân có vi phạm; việc xây dựng một số văn bản quy phạm pháp luật của Thanh tra Bộ còn chưa bảo đảm tiến độ. Đối với đơn thư khiếu nại, tố cáo nặc danh, mạo danh theo quy định của pháp luật về tố cáo thì không xem xét giải quyết, tuy nhiên lực lượng Thanh tra CAND vẫn tiến hành nắm tình hình phục vụ công tác quản lý cán bộ và báo cáo đề xuất lãnh đạo có thẩm quyền tiến hành các cuộc





thanh tra đột xuất theo đúng quy định của pháp luật.

Thời gian tới là thời điểm diễn ra bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, Đảng ủy Công an Trung ương và Bộ Công an đang đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 15-3-2018 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 76-KH/ĐUCA ngày 28/3/2018 của Đảng ủy Công an Trung ương về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Theo đó, việc sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, chỉ huy, đảm bảo kiện toàn nhân sự đề cử, ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV và hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 từ Bộ Công an đến công an các đơn vị, địa phương sẽ phát sinh nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, nhất là đơn thư liên quan đến cán bộ lãnh đạo chỉ huy các cấp trong CAND nói chung và nhân sự đề cử, ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV và hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Để đáp ứng yêu cầu và giải quyết tốt tình hình diễn biến phức tạp trên, góp phần triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công an Trung ương lần thứ VII (nhiệm kỳ 2020-2025), lực lượng Thanh tra CAND đề xuất một số giải pháp trọng tâm sau:

*Một là*, nhiệm vụ trọng tâm trước mắt trong năm 2021 của lực lượng CAND nói chung và lực lượng Thanh tra CAND nói riêng là tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 330/KH-BCA-V01 ngày 30/7/2020 về công tác công an đảm bảo an ninh trật tự bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Chủ động, tích cực làm tốt vai trò tham mưu Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thực hiện có hiệu quả các mặt công tác thanh tra, tiếp công

dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo bảo đảm chính xác, khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời, đúng quy định của pháp luật; nâng tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo trong toàn ngành Công an hàng năm đạt trên 90%, trong đó Thanh tra Bộ tham mưu giải quyết đạt 100% các vụ việc được giao. Phối hợp quản lý công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác công an, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xây dựng lực lượng CAND ngày càng trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

*Hai là*, tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 106-KH/ĐUCA ngày 07/10/2014 của Đảng ủy Công an Trung ương thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lực lượng CAND; chủ động tham mưu, đề xuất lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác nắm tình hình việc chấp hành các quy định của pháp luật và quy định của Bộ Công an trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến các đơn vị, cá nhân thuộc Bộ Công an. Tăng cường kiểm tra, kịp thời hướng dẫn các đơn vị, địa phương trong công tác quản lý, tiếp công dân đối với các đơn vị cấp dưới, giải quyết có hiệu quả hơn vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp liên quan đến công tác nhân sự tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; chỉ đạo giải quyết kịp thời, dứt điểm, đúng thẩm quyền các vụ việc khiếu nại, tố cáo; nhất là những vụ việc khiếu tố phức tạp, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng khiếu tố vượt cấp, kéo dài. Qua kiểm tra, xác minh cần kiến nghị biện pháp phòng ngừa cũng như chấn chỉnh, xử lý nghiêm minh những sai phạm.

*Ba là*, tăng cường nâng cao nhận thức về vai trò quan trọng của công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo chức năng, nhiệm vụ góp phần đảm bảo an ninh trật tự phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội

khóa XV và hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; trong đó đề cao vai trò trách nhiệm của cấp ủy, thủ trưởng các đơn vị. Đồng thời, tích cực phòng ngừa, ngăn chặn; chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm các quy định của Đảng, Quốc hội, của Bộ Công an về công tác chuẩn bị nhân sự tham gia đề cử, ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV và hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, nhất là các hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn, lạm quyền hoặc không thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và những việc phải làm trên cương vị được giao trong công tác.

*Bốn là*, tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, công khai, minh bạch tiêu chuẩn và các quy trình, quy định về nhân sự tự ứng cử, đề cử bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trong CAND để cán bộ chiến sĩ, đảng viên và các tổ chức đoàn thể, đơn vị chức năng giám sát, tham gia ý kiến dân chủ. Đồng thời tiếp tục đẩy mạnh công tác phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan thanh tra, ủy ban kiểm tra Đảng và cơ quan tổ chức cán bộ các cấp, các đơn vị nghiệp vụ chức năng khác trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến nhân sự đề cử, ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV và hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Trước mắt, tập trung nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 41/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra CAND; ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 68/2013/TT-BCA ngày 26/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn xử lý khiếu nại, kiến nghị, phản ánh; giải quyết khiếu nại và quản lý công tác giải quyết khiếu nại trong CAND và Thông tư số 11/2015/TT-BCA ngày 2/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình giải quyết khiếu nại trong CAND; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.



Năm là, tiếp tục hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy cơ quan thanh tra từ Bộ đến công an các đơn vị, địa phương phù hợp với mô hình tổ chức công tác mới, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, hoạt động hiệu lực hiệu quả cao hơn; tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ thanh tra có bản lĩnh chính trị, có trình độ nghiệp vụ, đi đôi với việc thực hiện chế độ, chính sách đối với số làm công tác thanh tra chưa được bổ nhiệm và số kiêm nhiệm ở các đơn vị./.

**Tài liệu tham khảo:**

- Luật Thanh tra 2010;
- Luật Tổ cáo 2018;
- Luật Khiếu nại 2011;
- Nghị định số 22/NĐ-CP ngày 15/4/2019 của Chính phủ quy định về tổ cáo và giải quyết tổ cáo trong CAND;
- Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;
- Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 6/8/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Công an;
- Thông tư số 11/2015/TT-BCA ngày 2/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình giải quyết khiếu nại trong CAND;
- Thông tư số 68/2013/TT-BCA ngày 26/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn xử lý khiếu nại, kiến nghị, phản ánh; giải quyết khiếu nại và quản lý công tác giải quyết khiếu nại trong CAND;
- Thông tư số 12/2015/TT-BCA ngày 2/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình giải quyết tổ cáo trong CAND;
- Thông tư số 85/2020/TT-BCA ngày 3/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết tổ cáo và quản lý công tác giải quyết tổ cáo trong CAND;
- Thông tư số 129/2020/TT-BCA ngày 8/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình giải quyết tổ cáo trong CAND;
- Văn kiện Đại hội Đảng bộ Thanh tra Bộ Công an lần thứ IX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Báo cáo tổng kết công tác thanh tra của lực lượng CAND năm 2020.

# Vai trò giám sát của thủ trưởng cơ quan hành chính Nhà nước đối với việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức(\*)

(Tiếp theo và hết)

 **TS. Tạ Thu Thủy**

Viện Chiến lược và Khoa học thanh tra



Ảnh minh họa. Nguồn: Internet

**C**ùng với thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, hoạt động giám sát của thủ trưởng cơ quan hành chính Nhà nước (CQHCCNN) có vai trò, ý nghĩa quan trọng trong tổ chức và hoạt động của CQHCCNN. Điều đó được thể hiện cụ thể như sau:

- Một là, giúp thủ trưởng biết tổng thể và chi tiết chức năng, nhiệm vụ của cơ quan đã được thực hiện đến đâu. Như đã đề cập ở trên, giám sát là theo dõi, xem xét, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đối tượng bị giám sát. Nếu hoạt động giám sát



được thực hiện tốt thì thủ trưởng cơ quan sẽ nắm được cụ thể ai đang làm gì, ở đâu, nhiệm vụ, công việc đó đang được tiến hành như thế nào, tiến độ ra sao. Từ đó có thể đưa ra những quyết định phù hợp để điều tiết việc thực thi công vụ có hiệu quả, đạt mục đích đề ra.

- *Hai là*, giúp người quản lý phát hiện ưu điểm, nhược điểm và nguyên nhân của hoạt động thực thi công vụ. Việc nắm bắt tình hình kịp thời, toàn diện, đồng bộ; xem xét cụ thể; phân tích, đánh giá đúng đắn, khách quan sẽ giúp thủ trưởng có được thông tin chính xác về ưu điểm, nhược điểm, bất cập trong thực thi công vụ; đặc biệt từ đó tìm ra nguyên nhân của vấn đề để có biện pháp xử lý phù hợp. Điều này rất quan trọng trong lãnh đạo, quản lý, điều hành của thủ trưởng cơ quan.

- *Ba là*, hoạt động giám sát giúp thủ trưởng cơ quan biết được các quy định hiện hành đang được thực hiện như thế nào, có đúng đắn, phù hợp hay không. Hoạt động giám sát nói chung và của thủ trưởng CQHCCN nói riêng là việc soi vào các quy định hiện hành (pháp luật và nội bộ) để theo dõi, xem xét, đánh giá xem các đối tượng bị giám sát có tuân thủ đúng các quy định hay không khi thực thi công vụ. Việc thực hiện đúng hay không đúng, hay không thực hiện các quy định, một mặt giúp thủ trưởng biết được đối tượng bị giám sát thực thi công vụ ra sao; mặt khác giúp thủ trưởng nắm được các quy định đó có còn phù hợp hay không, vướng mắc, bất cập ở đâu để đề xuất hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Ai cũng biết, các quy định hiện hành là công cụ sắc bén để CQHCCN thực thi công vụ nên việc mài giũa các công cụ này ngày càng hoàn thiện là vô cùng cần thiết cho chính thủ trưởng và cả đối tượng bị giám sát trong việc thực thi công vụ có hiệu quả.

- *Bốn là*, hoạt động giám sát giúp thủ trưởng đưa ra quyết định chính xác, phù

hợp, kịp thời trong quá trình lãnh đạo, quản lý, điều hành cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Giám sát đưa lại cho thủ trưởng những thông tin chính xác, kịp thời trong quá trình quản lý về những việc đã làm được, chưa làm được; những ưu điểm, khuyết điểm, hạn chế, bất cập; những nguyên nhân cụ thể, chính xác của từng tổ chức, cá nhân, từng công việc cụ thể... Qua đó, thủ trưởng có cơ sở soi xét, kiểm nghiệm các quyết định của mình trong quá trình lãnh đạo đơn vị có đúng đắn, phù hợp hay không. Trên cơ sở đó để tiếp tục tổ chức thực hiện hay sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các quyết định cho phù hợp để thực hiện mục đích quản lý đặt ra.

- *Năm là*, cùng với vai trò, ý nghĩa trên, hoạt động giám sát còn giúp thủ trưởng cơ quan có cách thức, biện pháp quản lý phù hợp với từng đối tượng để phát huy tốt nhất năng lực, tâm huyết của họ để cống hiến cho cơ quan, đất nước, nhân dân. Chúng ta ai cũng biết tâm lý, ý thức của con người ảnh hưởng rất nhiều đến kết quả công việc. Với năng lực, nghệ thuật lãnh đạo của mình, thủ trưởng có thể tác động tích cực hoặc tiêu cực đến từng nhân viên trong đơn vị tạo cho họ động lực làm việc hoặc ngược lại. Bên cạnh đó, môi trường làm việc cũng là yếu tố quan trọng trong thực thi công vụ có hiệu quả. Từ hoạt động giám sát, thủ trưởng có thể đưa ra những quyết định quan trọng để tạo lập môi trường thuận lợi nhất cho cơ quan hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

**Giám sát việc thực thi công vụ** là vấn đề không mới nhưng còn nhiều nội dung cần được nghiên cứu, làm rõ, nhất là hoạt động giám sát của các chủ thể trong nội bộ nên hành chính Nhà nước, trong đó có thủ trưởng CQHCCN. Theo đó:

- *Thứ nhất*, cần rà soát, hoàn thiện các quy định của pháp luật về hoạt động giám sát của thủ trưởng CQHCCN. CQHCCN được tổ chức và hoạt động theo pháp luật, trên cơ sở quy định của pháp luật, trong đó

có hoạt động giám sát nói trên. Tuy nhiên, hiện nay các quy định của pháp luật về giám sát của thủ trưởng CQHCCN còn rất mờ nhạt, nếu không muốn nói là chưa có. Đơn cử, khi soi vào quy định về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Thủ tướng, Bộ trưởng, của chủ tịch UBND các cấp chỉ tìm thấy những quy định cụ thể về kiểm tra, thanh tra mà không có quy định cụ thể về hoạt động giám sát<sup>(7)</sup>. Do vậy, trên thực tế thủ trưởng CQHCCN khi thực hiện hoạt động giám sát phải dựa trên “sự suy luận, quyền phái sinh” từ các quy định hiện hành của pháp luật về quyền hạn, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình. Điều đó có thể dẫn tới sự tùy tiện, không quan tâm, không coi trọng hoạt động này. Từ đó không thấy được vị trí, vai trò của hoạt động giám sát đối với việc thực thi công vụ của CQHCCN. Mặt khác, không có sự quy định cụ thể, rõ ràng của pháp luật thì cũng khó cụ thể hóa vào các quy định nội bộ để ràng buộc các tổ chức, cá nhân trong cơ quan quan tâm và thực thi hoạt động này.

Hiện nay đã có nhiều quy định của pháp luật hiện hành về giám sát, song chủ yếu cho cơ chế từ bên ngoài và của cơ quan quyền lực; đồng thời các quy định này còn được quy định rải rác ở nhiều văn bản của Đảng, của Nhà nước, của đoàn thể. Để khắc phục vấn đề này cần tiến hành rà soát tất cả các quy định hiện hành về giám sát nói chung, đánh giá tác động và tính khả thi để tiến tới xây dựng một luật giám sát chung áp dụng cho tất cả các chủ thể giám sát. Từ đó cụ thể hóa thẩm quyền về giám sát của thủ trưởng CQHCCN. Trước mắt, cần quy định cụ thể hoạt động giám sát trong các văn bản liên quan gắn với quyền hạn, nghĩa vụ, trách nhiệm của các thủ trưởng CQHCCN. Đồng thời, thủ trưởng CQHCCN cần quan tâm “nội bộ hóa” các quy định về giám sát để thực hiện phù hợp với từng CQHCCN cụ thể.

Các quy định pháp luật và nội bộ nói chung là cơ sở, căn cứ để chủ thể giám sát





soi vào, so sánh, phân tích xem các đối tượng bị giám sát có thực hiện hay không, thực hiện đúng hay sai... Do vậy, việc xây dựng, ban hành đầy đủ, kịp thời, chất lượng các quy định này là điều kiện quan trọng để tiến hành hoạt động giám sát và thực hiện có hiệu quả.

- *Thứ hai*, giao việc (chức trách, nhiệm vụ) cần rõ ràng, cụ thể, phù hợp, tương thích cho tổ chức, cá nhân thực thi công vụ. Các đối tượng bị giám sát thực hiện công vụ của mình trên cơ sở chức trách, nhiệm vụ được giao. Đây cũng là căn cứ để thủ trưởng cơ quan thực hiện việc giám sát thực thi công vụ của đối tượng. Mặt khác, nhiệm vụ, công việc cũng là cơ sở để thành lập tổ chức, tuyển dụng nhân sự và cũng là nội dung của hoạt động giám sát. Để hoạt động giám sát thuận lợi, đạt hiệu quả mong muốn cần quan tâm đến vấn đề này đồng bộ cả ở tầm vĩ mô và vi mô.

- *Thứ ba*, xây dựng chương trình, kế hoạch, lựa chọn nội dung phù hợp. Hoạt động giám sát của thủ trưởng CQHCCN để đạt được hiệu quả mong muốn cần được đưa vào chương trình, kế hoạch hoạt động của thủ trưởng và đơn vị. Khi xây dựng chương trình, kế hoạch phải xuất phát từ đối tượng, nội dung, điều kiện, thời điểm... tiến hành giám sát. Việc giám sát phải được tiến hành theo quy trình khoa học từ theo dõi, xem xét, đánh giá để đưa ra kết luận thể nào cho thực sự chính xác, khách quan, minh bạch, công tâm, kịp thời và nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện các kết luận sau giám sát. Lựa chọn nội dung phù hợp cũng là một yếu tố tác động đến chất lượng, hiệu quả giám sát. Lựa chọn nội dung nào để tiến hành giám sát thường xuyên, định kỳ hay đột xuất cần gắn với từng đối tượng, trong những điều kiện, bối cảnh cụ thể. Đơn cử, giám sát công tác cán bộ, bên cạnh sự theo dõi thường xuyên, cần có điểm nhấn khi quy hoạch, bổ nhiệm hoặc tổng kết hàng năm, ba năm, năm năm.

- *Thứ tư*, nâng cao năng lực, trách nhiệm của đội ngũ tham mưu, giúp việc cho thủ trưởng trong hoạt động giám sát. Như đã đề cập ở trên, thủ trưởng có thể tự mình hoặc thông qua đội ngũ tham mưu, giúp việc để thực hiện hoạt động giám sát. Mặc dầu vậy, với vị trí là người đứng đầu CQHCCN, thủ trưởng không thể tự mình đảm nhận hết công việc này nên việc ủy quyền cho các tổ chức, cá nhân trong cơ quan thực hiện là tất yếu. Tùy từng CQHCCN cụ thể và cách thức tổ chức giám sát mà hoạt động này được giao cho thanh tra, pháp chế, tổ chức hay văn phòng hoặc các cá nhân cụ thể; cũng có thể do đoàn hay tổ giám sát thực hiện khi được thành lập. Dù là ai thì các tổ chức, cá nhân này cũng cần phải có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để đảm nhận công việc; cần xem đây là nhiệm vụ quan trọng và có ý thức trách nhiệm để hoàn thành. Thủ trưởng phải chọn được người phù hợp, có năng lực, phẩm chất, chính kiến để ủy thác công việc; đồng thời phải tạo điều kiện thuận lợi để họ hoàn thành tốt công việc được giao. Người được thủ trưởng ủy quyền cần xem đây là nhiệm vụ chuyên môn để có sự đầu tư cho công việc. Tuy nhiên, thủ trưởng phải quản lý được hoạt động này, người giúp việc chỉ là “cánh tay nối dài”, chỉ là cách thức thực hiện hoạt động giám sát của thủ trưởng.

- *Thứ năm*, đặt hoạt động giám sát của thủ trưởng cơ quan trong môi trường hệ biện chứng với cấp ủy, và các tổ chức đoàn thể trong cơ quan. Các tổ chức được thành lập trong CQHCCN dù có mục đích, cơ cấu tổ chức, phương thức hoạt động khác nhau nhưng đều hướng tới một điểm chung là nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao của CQHCCN. Hơn nữa tổ chức Đảng và các đoàn thể đều có chức năng giám sát các thành viên của mình (cũng chính là những người thực thi công vụ trong CQHCCN). Do vậy, thủ trưởng cơ quan cần chủ động phối hợp với cấp ủy và các đoàn thể xây dựng quy chế phối hợp

hoạt động, nhất là giữa các tổ chức: Ủy ban Kiểm tra Đảng, Ủy ban Kiểm tra công đoàn, Ban thanh tra nhân dân với tổ chức thay mặt thủ trưởng thực hiện hoạt động giám sát (thanh tra, pháp chế...). Trong những trường hợp cụ thể có thể thành lập các đoàn hoặc tổ giám sát chung để giám sát các nội dung mà các bên cùng quan tâm. Điều này tạo ra sự đồng bộ, nhịp nhàng trong công việc, giảm bớt được các chi phí trong hoạt động, đưa lại hiệu quả, năng suất cao hơn.

- *Thứ sáu*, nâng cao tính tiên phong, gương mẫu, trách nhiệm của thủ trưởng CQHCCN. Thủ trưởng là người đứng đầu CQHCCN, được giao quyền năng lớn nhất trong cơ quan, đồng thời cũng là người chịu trách nhiệm lớn nhất về mọi hoạt động của cơ quan trước Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Điều này đòi hỏi, thủ trưởng phải xác định rõ vai trò, vị trí của mình trước tập thể; rèn luyện năng lực nhìn nhận và đánh giá một cách khách quan, chính xác, công minh những cán bộ, công chức, nhân viên thuộc quyền. Thủ trưởng cơ quan phải tiên phong, gương mẫu trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; phải kiểm soát được việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và tình hình nội bộ của đơn vị. Trong quản lý, điều hành phải thực hiện theo quy chế, thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch, giải quyết công việc theo quy trình và phải rõ người, rõ việc, rõ quy trình, rõ trách nhiệm và rõ hiệu quả; phải thường xuyên rèn luyện nâng cao năng lực quản lý, kỹ năng chuyên môn. Đồng thời, phải chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm liên đới khi để xảy ra sai phạm của cấp dưới trong quá trình thực thi công vụ./.

#### Chú thích:

(7) Xem Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, điều 28, 29, 30; Nghị định số 123/2016/ NĐ-CP quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, điều 24, 26; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, điều 22, 29, 36, 43, 50, 57, 64, 71 và 121.



# Đổi mới bộ máy thực hiện công tác truyền thông của Thanh tra Chính phủ

 TS. Nguyễn Thị Thu Nga

*Viện Chiến lược và Khoa học thanh tra*



*Tiến sỹ Nguyễn Thị Thu Nga, Chủ nhiệm Đề tài “Đổi mới công tác truyền thông của Thanh tra Chính phủ” trình bày một số kết quả nghiên cứu tại hội thảo tháng 12/2020*

**T**uyền thông có ảnh hưởng rất lớn đến mọi vấn đề của xã hội, tác động đến nhận thức và hành động của công chúng. Đối với cơ quan Nhà nước, truyền thông giúp cung cấp thông tin, giải trình về chính sách, pháp luật, hoạt động và thu nhận thông tin phản hồi của công chúng, xây dựng hình ảnh của cơ quan Nhà nước, định hướng dư luận, xử lý sự cố/ khủng

hoảng truyền thông và tạo sự đồng thuận của xã hội. Qua đó, truyền thông giúp gia tăng trách nhiệm giải trình, sự tương tác, hiểu biết giữa chính quyền với người dân, làm cho Chính phủ, cán bộ, công chức hoạt động liêm chính, hiệu quả hơn. Để thực hiện công tác truyền thông một cách bài bản, hiệu quả, cần phải thiết lập bộ phận chuyên trách đảm nhiệm công tác này. Bài viết này sẽ phân tích kinh nghiệm của một số bộ, ngành, địa phương, hiện trạng của

Thanh tra Chính phủ (TTCP) và đề xuất các phương án đổi mới tổ chức bộ máy thực hiện công tác truyền thông của TTCP.

## **1. Kinh nghiệm tổ chức bộ máy thực hiện công tác truyền thông của một số bộ, ngành, địa phương**

Thời gian qua, ý thức được vai trò quan trọng của công tác truyền thông, hầu hết các bộ, ngành đã thiết lập bộ phận chuyên trách về truyền thông với nhiều mô hình khác nhau. Cụ thể như sau:



Mô hình phòng truyền thông được đặt tại văn phòng một số bộ như Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công thương, Bộ Giao thông vận tải. Với mô hình này, phòng truyền truyền/truyền thông/quan hệ công chúng thuộc văn phòng bộ làm đầu mối phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong bộ giúp việc truyền thông, phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí. Đây cũng là mô hình phổ biến hiện nay tại các cơ quan hành chính Nhà nước Trung ương. Về ưu điểm, thông tin được cập nhật thường xuyên, liên tục qua văn phòng bộ, do đó bộ phận truyền thông có cơ hội tiếp cận với thông tin, tổng hợp tham mưu cho lãnh đạo, cung cấp thông tin trong các buổi họp báo định kỳ/đột xuất, đảm bảo kịp thời, chính xác (không phải tổng hợp qua các đầu mối) để cung cấp cho báo chí. Về mặt hạn chế, văn phòng bộ thực hiện rất nhiều chức năng, không phải là đơn vị thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về ngành/lĩnh vực của bộ, do đó địa vị pháp lý, thẩm quyền còn có phần hạn chế trong việc thực hiện chức năng quản lý truyền thông đối với tất cả các hoạt động của ngành.

Mô hình thành lập vụ chuyên trách về truyền thông như Ngân hàng Nhà nước, Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài nguyên và Môi trường. Với mô hình này, các vụ truyền thông thường có chức năng tham mưu, giúp người đứng đầu quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động truyền thông liên quan đến chức năng quản lý Nhà nước của bộ/ngành như tổ chức triển khai các chiến lược, kế hoạch, chương trình truyền thông, thực hiện quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, quản lý về nội dung cổng thông tin điện tử. Mô hình này thuận lợi trong việc tham mưu cho lãnh đạo bộ xây dựng, ban hành các quy định về truyền thông và tổ chức triển khai tập trung thống nhất trong toàn bộ/ngành (xây dựng các chương trình, đề án, tuyên truyền phổ biến các quy định...).

Mô hình bộ phận truyền thông đặt tại cổng thông tin điện tử như cổng thông tin điện tử của Văn phòng Chính phủ. Với mô

hình này, cổng thông tin chính là đơn vị chịu trách nhiệm về hoạt động truyền thông, là cơ quan thông tin truyền thông đa phương tiện. Trong cơ cấu tổ chức của cổng thông tin điện tử của Văn phòng Chính phủ có một số bộ phận như: Ban Hành chính điện tử và Công báo; Báo Điện tử Chính phủ; Trung tâm Công nghệ và Truyền thông đa phương tiện.

Mô hình xây dựng trung tâm thông tin/truyền thông làm bộ phận hoạt động truyền thông độc lập và chuyên biệt. Điển hình nhất là Trung tâm Thông tin (Bộ Thông tin và Truyền thông) với nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch, thực hiện cung cấp thông tin, tổ chức họp báo, thu thập thông tin từ báo chí, dư luận xã hội, xuất bản ấn phẩm thông tin đa phương tiện, quản lý cổng thông tin. Bộ Tài nguyên và Môi trường có Trung tâm Truyền thông tài nguyên và Môi trường với nhiệm vụ thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền thuộc các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ với Phòng Quan hệ công chúng và báo chí, Phòng Cơ sở dữ liệu và Truyền thông đa phương tiện...

Ngoài ra, một số cơ quan Nhà nước thành lập trung tâm truyền thông để thực hiện truyền thông về một số mảng hoạt động của ngành như Trung tâm Truyền thông giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo) với nhiệm vụ theo dõi báo chí, tổ chức hoạt động thông tin, truyền thông, dịch vụ truyền thông về giáo dục, Trung tâm Truyền thông - Giáo dục sức khỏe (Bộ Y tế), Trung tâm Truyền thông và Thông tin đường bộ (Tổng cục đường bộ Việt Nam). Ở các cơ quan này, tổ chức quản lý hoạt động truyền thông được đặt ở văn phòng bộ hoặc giao cho vụ chức năng nhưng việc triển khai hoạt động truyền thông lại được tổ chức thông qua trung tâm truyền thông riêng biệt - nơi có con dấu và tài khoản riêng để triển khai. Mô hình này có nhiều thuận lợi cho hoạt động truyền thông do tính chất độc lập về cơ chế hoạt động, tự chủ về tài chính, riêng biệt về tài khoản và con dấu.

Tại địa phương, Quảng Ninh là địa phương đi đầu cả nước trong việc thí điểm mô hình Trung tâm Truyền thông trên cơ sở hợp nhất 4 cơ quan thông tin báo chí gồm: Báo Quảng Ninh, Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Ninh, Báo Hạ Long, Cổng thông tin điện tử tỉnh (theo Quyết định số 1276-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh). Trung tâm Truyền thông tỉnh là đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy Quảng Ninh; thực hiện chức năng thông tin, tuyên truyền, báo chí; là tiếng nói của Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh. Trong giai đoạn 2019 - 2021, Trung tâm thực hiện tự chủ gần 90% chi thường xuyên. Trung tâm Truyền thông tỉnh Quảng Ninh đã từng bước đi vào hoạt động ổn định, phát huy hiệu quả hoạt động theo mô hình "tòa soạn hội tụ" ứng dụng công nghệ thông tin, tích hợp truyền thông đa phương tiện, sản xuất sản phẩm báo chí đa loại hình với tổ chức bộ máy tinh gọn (giảm từ 22 đầu mối phòng chuyên môn xuống còn 14 phòng trực thuộc (giảm 08 phòng)) hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Tuy mô hình tổ chức khác nhau nhưng các bộ phận truyền thông của các cơ quan Nhà nước đã nêu đều có nhiệm vụ như tham mưu lãnh đạo thực hiện cung cấp thông tin về ngành, lĩnh vực phụ trách, trợ giúp người phát ngôn trong các hoạt động họp báo, trả lời phóng viên báo chí, đầu mối xây dựng, duy trì quan hệ và cung cấp thông tin cho báo chí, theo dõi, phòng ngừa các nguy cơ xảy ra khủng hoảng và xử lý khủng hoảng truyền thông, xây dựng và duy trì hoạt động của website, Facebook, kênh Youtube, xây dựng các sản phẩm truyền thông quảng bá hình ảnh của ngành, phân tích nguyên nhân gốc rễ và xử lý sự cố, khủng hoảng truyền thông.

Ngoài đơn vị chuyên trách về truyền thông, các bộ/ngành đều thiết lập các đơn vị báo chí ngành như cổng thông tin điện tử, báo, tạp chí của bộ/ngành. Cần phải phân biệt rõ ràng rằng các đơn vị báo chí ngành không phải đơn vị chuyên trách về





truyền thông của bộ/ngành mà chỉ là một kênh để thực hiện hoạt động truyền thông. Hiện nay, các bộ và các tỉnh, thành phố đều có trang/cổng thông tin điện tử riêng. Các cổng thông tin điện tử có chức năng tổ chức, quản lý và công bố các tin tức, tích hợp thông tin các dịch vụ công trực tuyến của cơ quan chủ quản, là kênh trao đổi thông tin giữa các đơn vị của cơ quan chủ quản với các tổ chức, cá nhân liên quan nhằm phục vụ tốt nhất các chức năng nhiệm vụ được giao. Các cơ quan báo chí ngành thường được tổ chức độc lập với bộ phận truyền thông cho phép các tờ báo, tạp chí tự chủ về tài chính và hoạt động, có chức năng trọng tâm là thông tin, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và hoạt động của ngành. Tuy nhiên, cần phải có bộ phận chuyên trách về truyền thông điều phối để hoạt động của các báo/tạp chí ngành phục vụ tối đa cho các mục tiêu, kế hoạch, chiến lược truyền thông, tránh sự chồng chéo thông tin hoặc sự thiếu nhất quán trong việc cung cấp thông tin cho công chúng.

## 2. Tổ chức bộ máy thực hiện công tác truyền thông của Thanh tra Chính phủ (TTCP)

Hiện nay, Nghị định số 50/2018/NĐ-CP ngày 09/4/2018 quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của TTCP cũng như một số văn bản hướng dẫn, TTCP chưa có đơn vị độc lập quản lý và thực hiện công tác truyền thông chuyên trách trên tất cả các nội dung của hoạt động truyền thông.

Mặc dù không có bộ phận là phòng truyền thông/tuyên truyền hoặc vụ truyền thông như các bộ, ngành khác để thực hiện nhiệm vụ quản lý hoạt động truyền thông, thông tin, quan hệ với báo chí nhưng TTCP có Vụ Kế hoạch - Tổng hợp (KHTH) được tích hợp một số nhiệm vụ về cung cấp thông tin, quan hệ với báo chí tương tự một phần nhiệm vụ ở các bộ phận truyền thông chuyên nghiệp của bộ/ngành khác. Về

thuận lợi, Vụ KHTH được giao nhiệm vụ điều phối hoạt động, tổng hợp thông tin nên nắm được các thông tin cơ bản của cơ quan, dễ dàng trong việc làm đầu mối cung cấp thông tin cho báo chí. Tuy nhiên, vẫn còn một số khó khăn như: Vụ chỉ được giao một số nhiệm vụ về truyền thông nên nhiều nội dung hoạt động truyền thông khác, đặc biệt là quản lý hoạt động truyền thông của toàn cơ quan theo mục tiêu, kế hoạch còn bỏ trống, chưa được giao cho đơn vị nào. Mặc dù được tích hợp một số nhiệm vụ về truyền thông nhưng Vụ lại không có phòng truyền thông/thông tin, không có nhân sự có trình độ chuyên sâu về công tác này nên việc quan hệ với báo chí, tổ chức họp báo... sẽ khó có thể tiến hành một cách bài bản. Trong khi đó, ở một số bộ, ngành, khi chức năng truyền thông được tích hợp vào văn phòng bộ thì thường sẽ có bộ phận chuyên trách về truyền thông nằm trong cơ cấu tổ chức của văn phòng bộ.

Ngoài ra, TTCP cũng có một số đơn vị thực hiện công tác báo chí, tuyên truyền, cung cấp thông tin, là một kênh truyền thông của ngành như Báo Thanh tra in và điện tử, Tạp chí Thanh tra in và điện tử, Cổng Thông tin điện tử của TTCP (đặt dưới sự quản lý trực tiếp của Trung tâm Thông tin), trang tin điện tử của Viện Chiến lược và Khoa học thanh tra, Trường Cán bộ Thanh tra. Đây là những cơ quan ngôn luận của TTCP và ngành Thanh tra, có chức năng thông tin - tuyên truyền. Về thuận lợi, các đơn vị này nắm vững về các lĩnh vực hoạt động của ngành, dễ dàng nắm bắt trực tiếp thông tin để truyền tải tới công chúng. Tuy nhiên, các đơn vị này còn phân tán, gây lãng phí nguồn nhân lực khi nhiều đơn vị báo chí cùng lấy tin, đưa tin về một hoạt động của ngành. Trong khi đó, lại thiếu nguồn lực để phục vụ cho các nội dung hoạt động truyền thông quan trọng khác đang bị bỏ trống hoặc chưa quan tâm thực hiện như tổ chức họp báo, quan hệ với báo chí ngoài ngành, xây dựng hình ảnh của ngành Thanh tra, giải quyết các sự cố thông tin.

Hiện nay, một số văn bản của TTCP liên quan đến công tác truyền thông cũng đã lạc hậu, không còn phù hợp với quy định mới của Chính phủ mà chưa được sửa đổi, bổ sung kịp thời như: Quyết định 1358/QĐ-TTCP ngày 20/6/2013 ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, Quyết định 1885/QĐ-TTCP ngày 31/7/2012 về ban hành Quy chế công khai kết luận thanh tra của TTCP... Quy trình truyền thông chưa rõ ràng, chưa phân định rõ bộ phận nào có trách nhiệm là đầu mối tiếp nhận thông tin đầu nguồn từ bên ngoài, bộ phận nào là đầu mối xử lý thông tin theo từng tính chất vấn đề và vụ việc, bộ phận nào kiểm duyệt thông tin và bộ phận nào là đầu mối phát đi thông điệp của TTCP. Thực tế, khi báo chí và công chúng muốn thu thập thông tin, họ sẽ liên hệ với bộ phận phụ trách truyền thông là Vụ KHTH nhưng Vụ này thiếu nhân sự có chuyên môn về truyền thông, báo chí nên khó khăn trong hoạt động. Hoạt động truyền thông còn thiếu tính định hướng, thiếu chuyên nghiệp, chưa xây dựng được kế hoạch và mục tiêu rõ ràng, chưa quan tâm đến việc chủ động giải trình thông tin, chủ yếu phản hồi khi báo chí có nhu cầu cung cấp thông tin, còn tập trung vào nhiệm vụ tuyên truyền thuần túy các chủ trương, chính sách, pháp luật, chưa chú trọng xây dựng quan hệ với công chúng, giải quyết các vấn đề gây dư luận xã hội tiêu cực, chưa có sự đối thoại, tương tác hai chiều, chưa biết khai thác các chủ đề truyền thông gây hiệu ứng tốt để xây dựng hình ảnh ngành Thanh tra. Các kênh truyền thông chưa phong phú, hiện đại, truyền hình, phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội chưa được khai thác để tiến hành các hoạt động truyền thông.

## 3. Đề xuất phương án đổi mới tổ chức bộ máy thực hiện công tác truyền thông của TTCP

Trên cơ sở thực tế nói trên và kinh nghiệm của một số bộ, ngành, bài viết đề



xuất một số phương án đổi mới tổ chức bộ máy thực hiện công tác truyền thông của TTCP về trước mắt và lâu dài như sau:

**(i) Đề xuất phương án trước mắt:**

Thành lập đơn vị chuyên trách phụ trách công tác truyền thông của TTCP. Có 2 phương án lựa chọn về hình thức của đơn vị này là: Thành lập Vụ Truyền thông hoặc thành lập Phòng Truyền thông thuộc đơn vị hiện có.

**\* Phương án 1: Thành lập Vụ Truyền thông**

- Về thuận lợi: Có một đơn vị độc lập, có thẩm quyền tương xứng với các cục, vụ, đơn vị còn lại nên thuận lợi trong khâu phối hợp để thực hiện công tác, việc lấy thông tin sẽ không còn khó khăn theo cung cách xin/cho, đảm bảo hoạt động truyền thông mang tính chủ động và là một nhiệm vụ quan trọng của cơ quan. Vụ Truyền thông sẽ thực hiện các nhiệm vụ như:

- + Quản lý hoạt động truyền thông, điều phối hoạt động của các kênh truyền thông của ngành (báo chí ngành, cổng thông tin, các trang tin của ngành) theo mục tiêu;
- + Lập kế hoạch truyền thông, chiến lược truyền thông;
- + Cung cấp thông tin, quan hệ với báo chí ngoài ngành;
- + Tổ chức họp báo, các sự kiện truyền thông;
- + Xử lý sự cố truyền thông;
- + Nghiên cứu, đánh giá hiện trạng, đề xuất thiết lập mới/sắp xếp lại các kênh truyền thông của ngành.

Về cơ cấu bộ máy, theo quy định hiện hành, Vụ Truyền thông không tổ chức cấp phòng, trong Vụ có Vụ trưởng, một số Phó Vụ trưởng và các công chức là chuyên viên chính và chuyên viên.

- Về khó khăn:

+ Đảng và Nhà nước đang chủ trương tinh gọn bộ máy, việc xin thành lập vụ mới sẽ phải trình Bộ Chính trị cho ý kiến;

+ Nhiệm vụ truyền thông của vụ này nếu thành lập cũng sẽ có khối lượng không quá lớn như một số bộ quản lý các lĩnh vực về giáo dục, y tế... nên có thể lựa chọn các cách thức khác phù hợp hơn mà không nhất thiết phải thành lập vụ.

**\* Phương án 2: Thành lập Phòng Truyền thông trực thuộc đơn vị hiện có của TTCP (Văn phòng/Trung tâm Thông tin):** Nếu trực thuộc Văn phòng thì Phòng Truyền thông là tổ chức hành chính, nếu trực thuộc Trung tâm Thông tin thì là tổ chức sự nghiệp công lập. Có 2 cách thức thiết lập Phòng Truyền thông là: Thành lập phòng mới; hoặc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức các phòng ban hiện có và nhân sự của các đơn vị này, tích hợp thêm chức năng truyền thông, đổi tên đơn vị và phòng ban hiện có (ví dụ Trung tâm Thông tin và Truyền thông có Phòng Truyền thông).

- Về thuận lợi:

Phòng Truyền thông sẽ được giao thực hiện các chức năng giống như chức năng của Vụ Truyền thông vừa nêu, vẫn đảm bảo được cho việc quản lý và thực hiện các nhiệm vụ truyền thông.

Không phải xin ý kiến Bộ Chính trị thành lập vụ mà chỉ do Tổng Thanh tra quyết định theo quy định tại Điều 20 Nghị định 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.

- Về khó khăn:

Vị thế của phòng so với các cục, vụ không tương xứng nên có thể dẫn tới khó khăn trong điều phối hoạt động của các kênh truyền thông là báo chí ngành, cũng như trong việc yêu cầu, phối hợp với các cục, vụ, đơn vị khác để cung cấp thông tin, tổ chức hoạt động.

Tuy có bộ phận chuyên trách về công tác truyền thông nhưng vẫn duy trì sự tồn tại của Báo Thanh tra, Tạp chí Thanh tra, cổng thông tin điện tử như hiện nay thì cũng chưa khắc phục hết những tồn tại, hạn chế về sự trùng lặp hoạt động giữa các đơn vị này, không tiết kiệm được tối đa nguồn lực, kinh phí.

Sau khi cân nhắc các thuận lợi, khó khăn của hai phương án trước mắt, người viết cho rằng việc thành lập Phòng Truyền thông là phương án phù hợp hơn cả về trước mắt. Để thực hiện phương án này, cần sửa đổi Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ của TTCP, bổ sung nhiệm vụ “*quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động truyền thông ngành Thanh tra liên quan đến chức năng quản lý Nhà nước của TTCP*”. Quy định này là một cơ sở pháp lý quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động truyền thông của TTCP nói riêng và ngành Thanh tra nói chung.

**(ii) Đề xuất phương án lâu dài:**

Thành lập Trung tâm Truyền thông đa phương tiện của TTCP trên cơ sở hợp nhất Cổng Thông tin điện tử, Báo Thanh tra, Tạp chí Thanh tra, các trang tin điện tử... Trung tâm này sẽ được tổ chức thành các bộ phận khác nhau để vừa thực hiện các nhiệm vụ truyền thông hiện nay đang được giao cho Vụ KHTH, vừa thực hiện các nhiệm vụ truyền thông còn đang bỏ trống và nhiệm vụ của các kênh truyền thông được hợp nhất. Trung tâm truyền thông của bộ là đơn vị độc lập, hoạt động theo mô hình đơn vị hành chính sự nghiệp có thu, có con dấu và tài khoản riêng giúp khâu thủ tục hành chính được thực hiện thuận lợi và dễ dàng. Trung tâm sử dụng một phần kinh phí từ ngân sách Nhà nước tiến tới tăng dần sự tự chủ về kinh phí. Trung tâm truyền thông ngoài chức năng truyền thông chuyên trách còn có chức năng là cơ quan ngôn luận, báo chí, tuyên truyền của cơ quan. Các ấn phẩm Báo Thanh tra, Tạp chí Thanh tra in vẫn sẽ được Trung tâm phát hành.

Chức năng của Trung tâm là đầu mối thực hiện công tác truyền thông của ngành Thanh tra, định hướng, phối hợp và hỗ trợ



công tác truyền thông trong toàn ngành, với nhiệm vụ cụ thể là: Tham mưu, xây dựng kế hoạch truyền thông; tham mưu, tư vấn công tác truyền thông của ngành; trực tiếp thực hiện và quản trị toàn bộ công tác truyền thông của ngành; tổ chức họp báo, quan hệ với báo chí ngoài ngành; quản lý hoạt động báo chí, xuất bản của ngành; tổng hợp thông tin phản ánh từ các phương tiện thông tin đại chúng; tham mưu về định hướng thông tin tuyên truyền, dự báo và xử lý khủng hoảng, quan hệ công chúng, quản lý, biên tập nội dung thông tin báo chí trên cổng thông tin điện tử của TTCP; thực hiện các dịch vụ truyền thông, báo chí, xuất bản khác, phối hợp với các đơn vị là cơ quan quản lý chức năng bên ngoài; các đơn vị thuộc TTCP và các cơ quan báo chí trong và ngoài ngành để triển khai thực hiện...

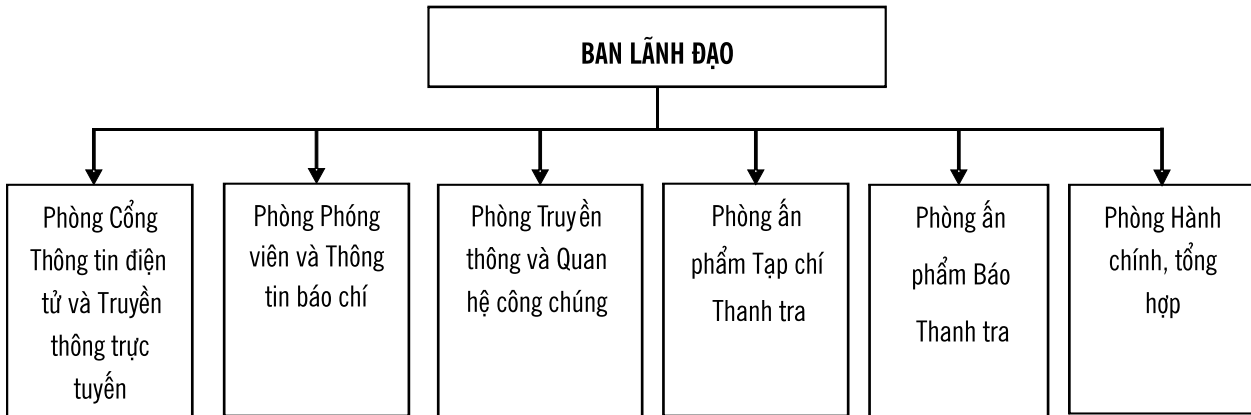
Cơ cấu tổ chức của Trung tâm như sau:

Để thực hiện phương án này cũng cần phải sửa đổi Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ của TTCP, bổ sung nhiệm vụ “*quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động truyền thông ngành Thanh tra liên quan đến chức năng quản lý Nhà nước của TTCP*”.

- Phương án này phù hợp với xu hướng kiện toàn, đổi mới, nâng cấp bộ máy truyền thông - báo chí và quan hệ công chúng của các bộ theo hướng chuyên nghiệp hơn để thực hiện công tác truyền thông và giữ vai trò điều phối công tác thông tin tuyên truyền chung của ngành. Đồng thời, phù hợp với chủ trương về tinh gọn bộ máy đã nêu ra tại Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về một số vấn đề về

tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Bên cạnh đó, giúp tiết kiệm được nhân lực, một số hoạt động đang trùng lặp giữa báo, tạp chí, cổng thông tin điện tử sẽ được hợp nhất lại để chuyển đổi bớt nhân sự hiện có sang phục vụ cho các nhiệm vụ truyền thông hiện đang bỏ trống hoặc chưa được đầu tư thực hiện. Như vậy, không phải phát sinh thêm biên chế mà vẫn thực hiện được các nhiệm vụ mới. Từ đó, giúp tiết kiệm kinh phí trước đây đầu tư dàn trải cho các đơn vị để thực hiện cùng một hoạt động, chuyển đổi kinh phí cho việc gia tăng chất lượng các tin bài, tích hợp hình ảnh, video, audio phong phú, hấp dẫn./.



Ảnh: Trần Chính





Xây dựng đội ngũ cán bộ thanh tra công an nhân dân

# đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới

**Hàn Anh Tuấn**

*Công an huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa*



*Thanh tra Bộ Công an tổ chức Hội nghị tập huấn công tác thanh tra CAND năm 2021*

**T**rong “Bài nói chuyện tại Hội nghị Cán bộ thanh tra toàn miền Bắc” ngày 06/02/1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Thanh tra là một nhiệm vụ vẻ vang và quan trọng; nó theo dõi, xem xét việc chấp hành đúng đắn đường lối, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Chính phủ”<sup>(1)</sup>. Chính vì thế, Người đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ

thanh tra cả về số lượng và chất lượng, “công tâm” và “thạo việc”, “phụng công, thủ pháp, chí công vô tư”. Quán triệt quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng thời, xuất phát từ tình hình thực tế công tác thanh tra, ngày 08/12/2015, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 2213/QĐ-TTg ban hành “Chiến lược phát triển ngành Thanh tra đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”, trong đó xác định rõ mục tiêu: “Xác lập địa vị pháp lý của các cơ quan

thanh tra phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; tăng cường tính tập trung, thống nhất, chủ động và tự chịu trách nhiệm trong tổ chức và hoạt động của ngành Thanh tra; xây dựng ngành Thanh tra, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thanh tra chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ cương, liêm chính nhằm góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, đáp



ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế”.

Là một bộ phận của lực lượng công an nhân dân (CAND) và thuộc hệ thống tổ chức thanh tra Nhà nước, thanh tra CAND ngày càng trưởng thành, phát triển về mọi mặt và có những đóng góp quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội và xây dựng lực lượng CAND, cũng như thành tựu chung của ngành Thanh tra.

### 1. Dấu ấn hoạt động của lực lượng thanh tra CAND trong năm 2020

Với phương châm hành động “xây dựng lực lượng thanh tra CAND vững mạnh, kỷ cương, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác công an trong tình hình mới”, trong năm 2020, thanh tra công an các cấp đã bám sát chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo Bộ Công an, tham mưu “đúng” và “trúng”, tập trung thanh, kiểm tra những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, dễ sai phạm, nơi có nhiều đơn thư, dư luận phản ánh về tham nhũng, tiêu cực, vi phạm; tham mưu xây dựng, đề xuất ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật, từng bước hoàn thiện thể chế về tổ chức và hoạt động của lực lượng thanh tra công an các cấp. Toàn lực lượng thanh tra CAND đã tổ chức thực hiện hiệu quả hàng trăm cuộc thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành; riêng Thanh tra Bộ đã trực tiếp tiến hành 37 cuộc thanh tra theo kế hoạch, 08 cuộc thanh tra đột xuất, 16 cuộc kiểm tra việc thực hiện kiến nghị thanh tra. Bên cạnh đó, Thanh tra Bộ Công an đã chủ động nắm tình hình quản lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với công an các đơn vị, địa phương; chỉ đạo, hướng dẫn nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân; đồng thời trực tiếp tiếp nhận, xử lý kịp thời số lượng lớn đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Nhân dân đảm bảo đúng pháp luật; tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo đạt 92,5%, tăng 1,86% so với cùng kỳ năm 2019, riêng các vụ việc thuộc thẩm quyền

giải quyết của Bộ trưởng giao Thanh tra Bộ xác minh đề xuất giải quyết đạt 100%.

Thông qua các hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã minh oan cho nhiều đơn vị và cán bộ, chiến sĩ, đồng thời phát hiện, xử lý, đề nghị đưa ra khỏi lực lượng CAND hàng trăm cán bộ, chiến sĩ vi phạm về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; vi phạm kỷ luật, quy trình công tác, vi phạm chính sách pháp luật... góp phần quan trọng trong việc hoàn thiện cơ chế quản lý, cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả các mặt công tác công an. Đồng thời, phối hợp hiệu quả với cơ quan kiểm tra Đảng, tổ chức cán bộ các cấp làm tốt công tác rà soát tiêu chuẩn chính trị, kết luận đơn thư khiếu nại, tố cáo phục vụ công tác chuẩn bị nhân sự công an tham gia cấp ủy các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Quốc hội khóa XV... Qua công tác thanh tra đã kịp thời phát hiện những tồn tại, thiếu sót, kiến nghị, xử lý nhiều trường hợp vi phạm, minh oan cho 87 tập thể, 259 cá nhân. Đồng thời, đã ghi nhận, đánh giá đúng những ưu điểm, giúp cấp ủy, thủ trưởng công an các đơn vị, địa phương thấy rõ những tồn tại, hạn chế, thiếu sót để chấn chỉnh, khắc phục, nâng cao hiệu quả, chất lượng các mặt công tác.

Ngoài ra, lực lượng thanh tra CAND đã làm tốt vai trò thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí của Bộ; tập trung mọi lực lượng, biện pháp khẩn trương xác minh, làm rõ dấu hiệu tham nhũng để báo cáo, đề xuất lãnh đạo chỉ đạo xử lý đúng người, đúng tội, có biện pháp loại bỏ sơ hở, cơ hội, điều kiện thuận lợi cho tham nhũng phát sinh. Theo thống kê, trong giai đoạn từ năm 2013 đến nay, lực lượng CAND nói chung và thanh tra công an các cấp nói riêng đã tiếp nhận 1.074 tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố về tội phạm tham nhũng (đã xử lý 100% các nguồn tin, trong đó kết luận, giải quyết 863 đơn theo chức năng, nhiệm vụ, khởi tố 292 vụ án, 409 bị can)<sup>(2)</sup>. Đồng thời, Thanh tra Bộ Công an đã phát hiện nhiều tồn tại, hạn

chế trong các mặt công tác của lực lượng công an các cấp như: Tuần tra, kiểm soát giao thông, tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác tội phạm; quản lý hành chính về an ninh, trật tự; tiến hành các biện pháp nghiệp vụ; quản lý tài chính, tài sản... qua đó kiến nghị với lãnh đạo Bộ chỉ đạo lãnh đạo công an các đơn vị, địa phương tổ chức chấn chỉnh, xử lý sai phạm, chấp hành nghiêm pháp luật và các quy định, quy trình công tác của lực lượng CAND...

Có thể khẳng định rằng, trong năm 2020, thanh tra CAND đã tiến hành các cuộc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trong toàn lực lượng một cách có hiệu quả và chất lượng; kết luận thanh tra, kiểm tra đảm bảo chính xác, khách quan, toàn diện; công tác giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra được tăng cường, góp phần xây dựng lực lượng CAND ngày càng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

### 2. Thực trạng đội ngũ cán bộ thanh tra trong CAND

Ngày 06/8/2018, Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành Quyết định số 4009/QĐ-BCA quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của thanh tra CAND. Tổ chức bộ máy thanh tra CAND bao gồm: Thanh tra Bộ Công an; thanh tra cục; thanh tra công an cấp tỉnh; thanh tra công an cấp huyện. Đối với các đơn vị cục, viện, học viện, trường CAND và đơn vị thuộc công an tỉnh, nơi không tổ chức thanh tra thì thủ trưởng đơn vị trực tiếp chỉ đạo công tác thanh tra và quyết định thành lập đội thanh tra, tổ thanh tra, bố trí cán bộ thanh tra chuyên trách hoặc kiêm nhiệm làm nhiệm vụ thanh tra. Về đội ngũ cán bộ, hiện nay, lực lượng thanh tra CAND có trên 90% cán bộ có trình độ đại học, sau đại học; khoảng 560 cán bộ được bổ nhiệm vào các ngạch thanh tra viên. Về trình độ chính trị, 30% cán bộ có trình độ cao cấp, 60% trung cấp, 10% sơ cấp. Hàng năm, Thanh tra Bộ Công an đều tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho



cán bộ thanh tra công an các đơn vị, địa phương. Vì vậy, thanh tra CAND luôn được Thủ tướng Chính phủ đánh giá là đơn vị thanh tra bộ - ngành hoạt động có hiệu quả cao, liên tục được Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công an khen thưởng.

Đánh giá một cách khách quan, những năm qua, đội ngũ cán bộ thanh tra trong CAND từng bước được tăng cường về cơ cấu, điều chỉnh theo hướng từng bước hợp lý, khoa học hơn. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ thanh tra có nhiều chuyển biến tích cực; năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngày càng được nâng cao; phong cách làm việc có nhiều tiến bộ, nhìn chung đã đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ công tác ở công an các đơn vị, địa phương. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy ở các cơ quan thanh tra trong CAND được củng cố, rèn luyện qua thực tiễn công tác. Năng lực lãnh đạo, chỉ huy từng bước thích ứng với yêu cầu nhiệm vụ mới, có tư duy đổi mới, năng động, sáng tạo và hiệu quả. Số cán bộ lãnh đạo chỉ huy có trình độ đại học trở lên về nghiệp vụ công an được nâng lên, từng bước được trẻ hóa, khắc phục mất cân đối về độ tuổi.

Tuy nhiên, trên cơ sở thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 15/3/2018, của Bộ Chính trị về “tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, các cơ quan thanh tra trong CAND đã có sự thay đổi về mặt tổ chức. Vì vậy, đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra cũng có sự thay đổi, biến động nhất định, chưa được quan tâm xây dựng theo một kế hoạch, chiến lược bài bản, dài hạn, xứng tầm với vị trí, vai trò của công tác thanh tra. Một số cán bộ còn có phong cách làm việc chưa thực sự tiên bộ, chậm đổi mới, không chịu tìm tòi, suy nghĩ, thậm chí “đôi phở”, “bình quân chủ nghĩa”, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật còn yếu, tinh thần phục vụ Nhân dân chưa cao. Năng lực thực thi nhiệm vụ cũng như khả năng vận dụng khoa học công nghệ hiện đại trong công tác còn rất hạn

chế, đặc biệt là đội ngũ cán bộ thanh tra ở cấp huyện và ở cơ sở. Số cán bộ được đào tạo mới có đủ trình độ chuyên môn nhưng lại thiếu kinh nghiệm trong lĩnh vực thanh tra. Số lượng, cơ cấu đội ngũ công chức chưa đáp ứng được yêu cầu trước mắt và lâu dài; tình trạng hẫng hụt giữa các thế hệ cán bộ còn phổ biến; thiếu đội ngũ cán bộ nòng cốt kế cận có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn cao. Ở một số công an cấp huyện còn không có hoặc không bố trí đủ số lượng cán bộ chuyên trách, cho nên, tất cả các công việc của cấp trên về công tác thanh tra đều dồn hết vào cán bộ kiêm nhiệm thực hiện, dẫn đến tình trạng quá tải, thực hiện các nội dung công tác thanh tra kém hiệu quả.

### 3. Xây dựng đội ngũ cán bộ thanh tra CAND đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng CAND trong sạch, vững mạnh

Qua thực tiễn công tác thanh tra, để xây dựng đội ngũ cán bộ thanh tra CAND “liêm khiết, trong sạch, vững mạnh” đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình hiện nay cần tập trung thực hiện đồng bộ một số giải pháp trọng tâm sau đây:

*Một là*, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, lãnh đạo công an các đơn vị, địa phương trong xây dựng đội ngũ cán bộ thanh tra CAND. Đây là vấn đề biện chứng, mang tính chất nguyên lý. Từ nhận thức mới đi đến hành vi, nhận thức đúng mới hành động đúng, mới xác định đúng thái độ, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đề ra các giải pháp đúng đắn, phù hợp và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đó đạt kết quả cao nhất. Việc nâng cao nhận thức cần tập trung vào các vấn đề: (1) Quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Đảng ủy Công an Trung ương và Bộ Công an về xây dựng đội ngũ cán bộ nói chung và đội ngũ cán bộ thanh tra CAND nói riêng; (2) Xây dựng đội ngũ cán bộ thanh tra CAND phải xuất phát, bám sát và phục vụ trực tiếp việc thực hiện thắng lợi

nhiệm vụ của cơ quan thanh tra CAND, góp phần xây dựng lực lượng thanh tra CAND trong sạch, vững mạnh về mọi mặt; (3) Xây dựng đội ngũ cán bộ thanh tra CAND phải có sự gắn kết chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn, giữa cơ sở đào tạo với cơ quan thanh tra ở công an các đơn vị, địa phương.

*Hai là*, tập trung xây dựng tổ chức bộ máy thanh tra CAND trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao bản lĩnh chính trị cho đội ngũ cán bộ thanh tra để giúp họ nhận thức sâu sắc hơn về vị trí, vai trò trách nhiệm của mình, thực sự là người chiến sĩ xung kích trên mặt trận đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, những biểu hiện tiêu cực, sai phạm, chống các hành vi vi phạm pháp luật, thực hiện đúng kỷ cương, chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước. Thường xuyên phổ biến, quán triệt để đội ngũ cán bộ thanh tra thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Thông tư số 05/2011/TT-TTCT của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định về phòng, chống tham nhũng trong ngành Thanh tra. Đồng thời, đẩy mạnh hơn nữa phong trào thi đua yêu nước, nhân rộng điển hình tiên tiến trong lực lượng thanh tra CAND.

*Ba là*, hoàn thiện hệ thống chức danh vị trí việc làm và công tác phân tích công việc cho đội ngũ cán bộ thanh tra trong CAND. Đây là một nội dung đặc biệt quan trọng trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ thanh tra CAND, là cơ sở giúp cán bộ hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Xác định vị trí việc làm phải dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, đối tượng phục vụ, đối tượng quản lý của đội ngũ cán bộ thanh tra. Gắn các kết quả phân tích công việc với các





hoạt động khác trong công tác quản lý đội ngũ cán bộ thanh tra như nhận xét, đánh giá, quy hoạch, sử dụng cán bộ... Từ các bản phân tích công việc, bản mô tả vị trí việc làm và các tiêu chuẩn đối với từng vị trí công việc, công an các đơn vị, địa phương sẽ thống kê được những cán bộ hiện tại chưa đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, là cơ sở cho việc bố trí, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ thanh tra, đảm bảo hoạt động của đội ngũ hiệu quả hơn.

**Bốn là,** chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực công tác cho đội ngũ cán bộ thanh tra CAND, hướng tới mục tiêu là tạo được sự thay đổi về chất trong thực thi nhiệm vụ. Đây là một trong những nội dung quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả xây dựng đội ngũ cán bộ thanh tra CAND. Trong thời gian tới, các cơ sở giáo dục, đào tạo cần phải tập trung rà soát xây dựng, chỉnh sửa nội dung chương trình đào tạo; hoàn chỉnh hệ thống giáo trình, tài liệu; tăng cường số lượng và chất lượng hệ thống tài liệu tham khảo phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng. Nội dung chương trình đào tạo phải đảm bảo tính nhất quán, tính liên thông và kế thừa; đảm bảo thời gian đào tạo phù hợp; kết hợp lý thuyết và thực hành hợp lý; tăng thời gian rèn luyện các kỹ năng thực hành, thực tế cho học viên. Tập trung hoàn thiện hệ thống chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy, sách tham khảo liên quan đến công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong CAND theo hướng chú trọng nội dung về kỹ năng nghề nghiệp, giáo dục đạo đức, thái độ, tinh thần trách nhiệm đối với công việc; sử dụng đội ngũ chuyên gia, các nhà khoa học có kinh nghiệm tham gia xây dựng, phát triển hệ thống chương trình, giáo trình, tài liệu, sách tham khảo liên quan đến công tác thanh tra trong CAND.

**Năm là,** thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thi hành công tác thanh tra trong CAND. Công tác kiểm tra, giám sát đối với đội ngũ cán bộ thanh tra trong CAND được xác định là công cụ quan trọng trong việc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống, chấn chỉnh tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ này, góp phần tích cực vào việc đánh giá và sử dụng đội ngũ cán bộ thanh tra nói riêng và đội ngũ cán bộ CAND nói chung. Để thực hiện tốt vấn đề này, đòi hỏi cần nhanh chóng xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách kiểm tra, giám sát đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra ở công an các đơn vị, địa phương và hiện thực hóa trong thực tiễn. Gắn kết hoạt động thanh tra với công tác đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, làm trong sạch đội ngũ cán bộ thanh tra CAND. Lựa chọn người có đủ đức, đủ tài vào phụ trách công việc chủ chốt, mũi nhọn để phát huy ảnh hưởng tích cực trong cơ quan thanh tra. Song song với đó, cần kịp thời phát hiện, xử lý đưa ra khỏi cơ quan thanh tra những cán bộ có biểu hiện vi phạm đạo đức, tham ô, tham nhũng, vi phạm pháp luật và vi phạm quy trình công tác./.

**Chú thích:**

(1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, t.13, tr.35.

(2) <http://bocongan.gov.vn/tin-tuc-su-kien/hoat-dong-cua-luc-luong-cong-an/tin-hoat-dong-cua-bo/luc-luong-cong-an-nhan-dan-giu-vung-vai-tro-la-luc-luong-di-dau-dot-pha-trong-cong-tac-phong-chong-tham-nhung-d2-t29344.html>

## NGƯỜI LÍNH GIÀ HÁT TÌNH CA

Như chưa hề đi qua chiến tranh  
Chẳng thấy nét phong trần của thời trận mạc  
Người lính già cất cao tiếng hát  
Cả căn phòng lặng im

Bài hát nói về những ngày bình yên  
Mùa Thu đi qua khung cửa  
Về khát vọng và tình yêu đôi lứa  
Đợi chờ nhau trong chiến tranh

Trận đánh cuối ngày trong khu rừng Tà-Sanh<sup>(1)</sup>  
Đêm Poi - Pét<sup>(2)</sup> đón Giao thừa trên chốt  
Đồng đội giờ này ai còn, ai mất?  
Người lính già đôi mắt rung rưng...

Cả căn phòng lại lần nữa lặng im  
Tiếng hát chìm vào ký ức  
Nhịp bước quân đi điệp trùng thổi thúc  
Phía trời xa rực sáng niềm tin

Chỉ một lần thôi  
Nhưng chẳng thể nào quên  
Chiều biên giới người lính già ngồi hát.

Sisôphôn tháng 12/2007  
Trịnh Vĩnh Pha

(1); (2): Địa danh của Campuchia





## Nhận diện, ngăn chặn

# hành vi gian lận thuế thu nhập doanh nghiệp

 **TS. Nguyễn Thị Mai Dung**

*Khoa Luật, Học viện Ngân hàng*

 **Ths. Ngô Đăng Tân**

*Tạp chí Thanh tra*



Ảnh minh họa. Nguồn: Internet

**T**huế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) là một loại thuế trực thu, đánh trực tiếp vào các khoản thu nhập chịu thuế, sau khi đã trừ đi các chi phí hợp lý liên quan đến quá trình tạo ra TNDN. Ngoài các doanh nghiệp thông thường, thuế TNDN cũng được điều chỉnh để mở rộng khoản thu đối với hợp tác xã. Tuy nhiên, đây cũng là sắc thuế khó quản lý, dễ gây thất thu lớn, tình trạng doanh nghiệp vi phạm pháp luật về thuế nói chung, trốn thuế, gian lận thuế

nói riêng ngày càng diễn biến phức tạp, phạm vi ngày càng rộng, quy mô ngày càng lớn và thủ đoạn vô cùng tinh vi, gây tổn thất nghiêm trọng cho ngân sách Nhà nước. Vì vậy, việc nhận diện các doanh nghiệp có nguy cơ, nắm bắt các hành vi, cách thức trốn thuế, gian lận thuế TNDN nhằm đề ra các giải pháp phát hiện, xử lý và ngăn chặn các hành vi, cách thức vi phạm là vô cùng cần thiết.

Từ điển Cambridge đưa ra định nghĩa về trốn thuế như sau: “Trốn thuế là những

cách thức bất hợp pháp mà các cá nhân hoặc doanh nghiệp sử dụng để giảm số thuế phải nộp”.

Theo Từ điển Tiếng Việt, “gian lận là hành vi cố ý lừa dối, giấu diếm, xuyên tạc sự thật với mục đích tư lợi”. Theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 240 “gian lận là những hành vi cố ý làm sai lệch thông tin kinh tế, tài chính do một hay nhiều người trong hội đồng quản trị, ban giám đốc, các nhân viên hoặc bên thứ ba thực hiện, làm ảnh hưởng đến báo cáo tài chính”.



Từ đó có thể hiểu hành vi gian lận thuế TNDN là hành vi thiếu trung thực, cố ý làm sai lệch thông tin liên quan đến việc tính thuế TNDN để không thực hiện nghĩa vụ đóng thuế, làm giảm số thuế phải nộp hoặc làm tăng số thuế TNDN được ưu đãi, miễn giảm.<sup>(\*)</sup>

Các hành vi trốn thuế, gian lận thuế được thể hiện dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau. Tuy nhiên về bản chất, hầu hết các cách thức gian lận, trốn thuế thu nhập này có điểm chung là đều dựa trên nguyên tắc giảm tối đa thu nhập chịu thuế so với thu nhập thực tế thông qua làm giảm doanh thu hoặc tăng chi phí hoặc cả hai khi thực hiện kê khai thuế. Tiêu biểu như một số nhóm hành vi sau: Nhóm hành vi trốn thuế, gian lận thuế liên quan đến việc nộp hồ sơ đăng ký thuế, hồ sơ khai thuế; nhóm hành vi trốn thuế, gian lận thuế liên quan đến việc sử dụng hóa đơn giả, hóa đơn bất hợp pháp; nhóm các hành vi liên quan đến việc ghi chép sai lệch, không đầy đủ, chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh từ sổ kế toán...

Một số hành vi cụ thể có thể kể ra như:

- Thành lập doanh nghiệp “ma”. Đây là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp nhưng thực tế không sản xuất kinh doanh, chỉ nhằm mục đích đủ điều kiện để được phát hành hoá đơn, từ đó bán hóa đơn cho các đối tượng khác hoặc trung gian lập hoá đơn mua bán không, lập hồ sơ giả mạo để xin hoàn thuế. Mức độ thiệt hại do những hoá đơn trôi nổi này gây ra rất khó kiểm soát, hoàn toàn phụ thuộc vào số chi phí đầu vào cần hợp thức hoá của doanh nghiệp mua bán hoá đơn. Dẫn lại báo cáo đánh giá phân tích tài chính của doanh nghiệp dân doanh năm 2019 và 3 tháng đầu năm 2020 gửi Thủ tướng, Bộ Tài chính cho biết một số vấn đề bất cập trong hoạt động của doanh nghiệp dân doanh sau đăng ký thành lập. Trong năm 2019, toàn quốc có hơn 77 nghìn doanh nghiệp dân doanh chấm dứt hoạt động. Theo đó, số lượng doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký là gần 50 nghìn doanh nghiệp, chiếm tỷ trọng 64,61%. Các doanh nghiệp này thường có

hành vi vi phạm là không khai thuế, không quyết toán thuế, không quyết toán hóa đơn, còn nợ thuế, doanh nghiệp “ma” ra đời nhằm mục đích mua bán hóa đơn trực lợi tiền thuế; doanh nghiệp ảo nhưng buôn lậu thật. Sau khi cơ quan thuế ban hành thông báo về việc doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, doanh nghiệp làm thủ tục thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan đăng ký kinh doanh, đăng ký tạm ngừng hoạt động, hoặc cá nhân là đại diện pháp luật của doanh nghiệp này tiếp tục thành lập doanh nghiệp mới.

Tình trạng này xảy ra chủ yếu do quy định pháp luật về thành lập doanh nghiệp của Việt Nam còn nhiều kẽ hở. Khoản 2, Điều 17 của Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định cụ thể 7 nhóm đối tượng không có quyền thành lập và điều hành doanh nghiệp nhưng trong Điều 19 đến Điều 23 về hồ sơ đăng ký kinh doanh của các loại hình doanh nghiệp lại không đòi hỏi những điều kiện gì để chứng minh người đăng ký kinh doanh không thuộc 7 nhóm đối tượng trên. Như vậy, sơ hở đầu tiên của thủ tục lập doanh nghiệp là không có quy định về “bộ lọc”, hay nói cách khác là không có kiểm tra nhân thân người đứng tên lập doanh nghiệp, người đại diện pháp luật, giám đốc điều hành doanh nghiệp. Trong thực tế, khai thác được sơ hở ấy, những kẻ có ý định lừa đảo hay làm ăn gian dối đã mượn những tên tội phạm, những người tâm thần, người đang ở tù, người nghiện ma túy... để đứng tên lập doanh nghiệp, đứng tên làm giám đốc, làm đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Khi sự việc vỡ lở, cơ quan pháp luật không tìm được những người này, hoặc có đưa họ ra tòa cũng khó xử được vì theo pháp luật họ là những người bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự (Điều 22, 24 Bộ luật Dân sự 2015).

- Doanh nghiệp tìm cách tăng giá vốn hàng bán, nhất là các doanh nghiệp được hưởng chiết khấu do mua hàng với số lượng lớn; giá vốn sai còn do xác định giá trị sản phẩm dở dang, cũng như giá trị hàng tồn kho không đúng. Có doanh nghiệp vừa và nhỏ trên bảng xuất - nhập - tồn thời

điểm cuối năm (ngày 31/12) không có hàng tồn kho nhưng vẫn xuất bán hàng hóa. Một số doanh nghiệp không đánh giá sản phẩm dở dang cuối kỳ (kể cả giá trị xây lắp), không phân bổ chi phí thu mua cho hàng tồn kho, chi phí công cụ, dụng cụ mà kết chuyển hết vào chi phí trong kỳ, nhằm tối đa giá vốn.

Đối với các doanh nghiệp sản xuất, giá vốn còn được nâng lên qua thủ thuật xây dựng định mức vật tư cho một đơn vị sản phẩm cao hơn thực tế, nhằm làm tăng chi phí nguyên vật liệu, hoặc không xây dựng định mức vật tư hạch toán chi phí tiêu hao nguyên vật liệu cho sản xuất vượt định mức do lợi dụng những ưu đãi về thuế cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tự xây dựng và quyết toán định mức, vì hiện nay chỉ một vài ngành là có định mức sản xuất như: Xây dựng, cầu đường, xăng dầu, dệt may... còn lại phần lớn chưa có định mức chung. Việc gian lận về giá nguyên vật liệu “kín đáo” hơn khi doanh nghiệp vừa và nhỏ thỏa thuận với nhà cung cấp nâng báo giá nguyên vật liệu đầu vào (hóa đơn đúng như báo giá); trong khi đó nguyên liệu cùng loại có giá thị trường thấp hơn nhiều.

- Chuyển giá trong các doanh nghiệp, đặc biệt các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): Chuyển giá được hiểu là việc thực hiện chính sách giá đối với hàng hóa, dịch vụ và tài sản. Hình thức chuyển giá phổ biến của nhiều công ty đa quốc gia là đặt công ty mẹ ở quốc gia, vùng lãnh thổ có mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp thấp, rồi mua bán hàng hóa, dịch vụ, nguyên liệu đầu vào với công ty con tại Việt Nam với giá cao. Giá nguyên liệu đầu vào cao, không ít doanh nghiệp còn tìm mọi cách khai tăng các chi phí khác (chi phí quảng cáo, khuyến mại) để “không có lãi nộp thuế” tại Việt Nam. Nhiều doanh nghiệp có vốn FDI thường khai giá chi phí đầu vào cao bất thường. Như Ví dụ, Coca Cola khai giá hương liệu đầu vào nhập từ công ty mẹ cao hơn so với nguyên liệu của công ty giải khát trong nước, đẩy mạnh các chi phí quảng cáo... nên gần 20 năm qua doanh nghiệp này luôn báo lỗ. Tháng 2/2021, Tổng cục Thuế đã bác khiếu nại





của doanh nghiệp này và yêu cầu chấp hành quyết định xử phạt hành chính về thuế qua thanh tra chấp hành pháp luật thuế với số tiền hơn 821 tỷ đồng do vi phạm khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp.

Nhiều doanh nghiệp có vốn FDI thường tăng chi phí bằng cách quảng cáo, khuyến mại và tận dụng việc này để tuyên truyền quảng cáo cho cả công ty mẹ, nhằm “tiêu” hết lợi nhuận, không phải nộp thuế.

Để khắc phục tình trạng gia tăng các hành vi trốn thuế, gian lận thuế TNDN hiện nay, vai trò quản lý thuế của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền vô cùng quan trọng. Chúng tôi xin đưa ra một số giải pháp đề xuất nhằm tăng vai trò của cơ quan quản lý thuế như sau:

- Bám sát, triển khai đầy đủ, kịp thời chương trình công tác, sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Bộ Tài chính; triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời các nghị quyết của Chính phủ, đảm bảo đúng chính sách, chế độ; công khai, minh bạch và công bằng góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, nuôi dưỡng và phát triển bền vững nguồn thu cho ngân sách Nhà nước. Tăng cường rà soát, nắm chắc đối tượng, nguồn thu ngân sách trên địa bàn; quản lý chặt chẽ công tác hoàn thuế, cũng như phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan thu, cơ quan tài chính và các lực lượng chức năng trong công tác quản lý thu, chống thất thu và xử lý nợ đọng, chống gian lận thương mại, chống buôn lậu, chống chuyển giá.

- Hoàn thiện chính sách thuế nói chung và các văn bản pháp luật về thuế nói riêng, đảm bảo có được hệ thống thuế thống nhất, phù hợp, đáp ứng yêu cầu về nguồn thu ngân sách; quản lý kinh tế của Nhà nước phù hợp với khả năng đóng góp của các chủ thể trong nền kinh tế vừa thúc đẩy sản xuất, kinh doanh tăng trưởng, tăng thu nhập của dân cư. Cần nghiên cứu, khảo sát thực tế hệ thống thuế trong và ngoài nước nhiều hơn nữa để xây dựng hệ thống thuế đạt yêu cầu: Công bằng, rõ ràng, minh bạch, tạo thuận lợi cho cơ quan quản lý thuế và đối tượng nộp thuế.

- Nghiên cứu xây dựng Luật Kế toán thuế riêng và cụ thể hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh để hạch toán thuế, nghiệp vụ được miễn giảm thuế, nghiệp vụ khấu trừ giá trị thuế giá trị gia tăng và quy định chi tiết các loại hàng hóa dịch vụ được tính thuế, khấu trừ thuế, hạch toán thuế để các kế toán khi hạch toán không hiểu nhầm, không hạch toán sai, đổ lỗi không hiểu biết...

- Nhanh chóng áp dụng hóa đơn điện tử trên toàn quốc theo Nghị định 119/2018/NĐ-CP của Chính phủ để chấm dứt tình trạng mua bán trái phép hóa đơn.

- Đẩy mạnh thực hiện việc chi tiêu, thanh toán qua tài khoản ngân hàng hoặc kho bạc, tiến tới không sử dụng tiền mặt thanh toán cho việc mua bán hàng hóa. Ban hành quy chế thanh toán giữa các doanh nghiệp qua ngân hàng để ngân hàng và cơ quan thuế phối hợp với nhau trong việc kiểm soát nguồn gốc các hoạt động thanh toán qua các hệ thống của ngân hàng.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra thuế một cách đồng bộ, toàn diện. Xây dựng chuyên đề thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp có rủi ro cao về trốn thuế, gian lận thuế. Theo đó, đối tượng thanh tra, kiểm tra tập trung vào các doanh nghiệp có giao dịch liên kết, có dấu hiệu chuyển giá; kinh doanh thương mại điện tử; doanh nghiệp báo lỗ triền miên; doanh nghiệp có số nợ thuế lớn; doanh nghiệp nhiều năm chưa được thanh tra, kiểm tra (về sử dụng hóa đơn, chứng từ bất hợp pháp, ưu đãi thuế, chuyển nhượng vốn, thương hiệu...), doanh nghiệp được hưởng ưu đãi miễn, giảm thuế, hoàn thuế... Các lĩnh vực thanh tra tập trung vào: Chuyển nhượng vốn, ngân hàng, dược phẩm, bất động sản, điện, dầu khí, bưu chính viễn thông, khoáng sản.

- Các cơ quan quản lý tăng cường kiểm tra sau cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tổ chức rà soát các hồ sơ khai thuế đối với các doanh nghiệp mới thành lập, nhất là doanh nghiệp có đại diện pháp lý là người địa phương khác; doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực có rủi ro như khai thác đất đá, cát sỏi, khoáng

sản để hạn chế các hình thức trốn thuế thông qua thành lập doanh nghiệp “ma” nhằm mua bán hóa đơn bất hợp pháp,

- Trong thời gian tới, Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế cần tăng cường thu thập thông tin liên quan đến trốn thuế, gian lận thuế từ nguồn đơn thư tố cáo, từ các cơ quan truyền thông, từ các cơ quan quản lý Nhà nước khác như: Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước, Cơ quan Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước và phối hợp với các cơ quan này xây dựng, đề xuất Chính phủ cơ sở pháp lý đủ mạnh để giải quyết các vấn đề chuyển giá của các tập đoàn đa quốc gia trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, các tập đoàn đa quốc gia phát triển theo những giá trị riêng biệt và có những biến động khó lường, khác biệt với hoạt động kinh doanh giữa các bên độc lập. Qua đó, đảm bảo việc xác định giá chuyển nhượng phù hợp với nơi giá trị được tạo lập và hoạt động kinh tế phải được đánh thuế tại nơi mà nó diễn ra hoạt động thực chất.

- Trên thực tế có không ít vụ việc trốn thuế, gian lận thuế có “bóng dáng” của công chức ngành thuế bằng việc bao che, tiếp tay, thông đồng với doanh nghiệp, do đó, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính cần tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ của công chức, viên chức để kịp thời phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật, vụ lợi trong khi thi hành công vụ; tăng cường biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ.

- Tăng cường hợp tác, hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm với các quốc gia và các tổ chức quốc tế trong việc ngăn chặn xói mòn cơ sở tính thuế và chuyển lợi nhuận bởi các biện pháp đơn phương và song phương không khả thi do số lượng các công ty đa quốc gia ngày càng tăng, quy mô lớn và giao dịch phức tạp; cải cách hệ thống thuế theo hướng phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế.

**Chú thích:**

(\*) Nguyễn Đăng Nguyên, “Một số giải pháp hạn chế hành vi gian lận thuế TNDN của các doanh nghiệp trên địa bàn quận 5”.



## Pháp luật về xử lý vốn

# khi tái cấu trúc ngân hàng thương mại ở Việt Nam

 **Ths. Nguyễn Thị Hương**

Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội



Ảnh minh họa. Nguồn: Internet

**X**ử lý vốn là một trong những hoạt động quan trọng hàng đầu trong quá trình tái cấu trúc ngân hàng thương mại (NHTM). Nhà nước đã quan tâm và ban hành nhiều quy định pháp luật tạo cơ sở cho hoạt động xử lý vốn diễn ra hiệu quả, góp phần thúc đẩy quá trình tái cấu trúc NHTM. Những quy định pháp luật này đã xác định những nội dung cơ bản về xử lý vốn chủ sở hữu, huy động vốn và đảm bảo tỉ lệ an toàn vốn. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, một số quy định pháp luật về xử lý vốn khi tái cấu trúc NHTM còn bất cập và khó triển khai trong thực tiễn.

### 1. Khái niệm pháp luật về xử lý vốn khi tái cấu trúc NHTM

Theo Ủy ban Basel về giám sát ngân hàng, tái cấu trúc NHTM là việc thay đổi, điều chỉnh các yếu tố liên quan như cấu trúc chiến lược, cấu trúc sở hữu, quản trị, tài chính, hoạt động và các thành phần khác... tạo nên cấu trúc tổng thể của NHTM cho phù hợp với các quy định của Hiệp ước Basel II<sup>(1)</sup>.

NHTM có ngành nghề kinh doanh rất đặc biệt là kinh doanh tiền tệ (huy động tiền gửi và cho vay tiền). Vốn của NHTM chủ yếu được thể hiện dưới dạng tiền tệ, bao gồm có vốn chủ sở hữu và vốn huy động. Theo quan điểm của tác giả: *Xử lý vốn khi tái cấu trúc NHTM là việc tìm ra các giải pháp nhằm*

*giải quyết những vấn đề liên quan đến vốn để đảm bảo các NHTM tái cấu trúc thành công và kinh doanh đạt hiệu quả.*

Xử lý vốn khi tái cấu trúc NHTM chủ yếu bao gồm các trường hợp: Xử lý vốn khi mua bán NHTM; xử lý vốn khi sáp nhập NHTM; xử lý vốn khi hợp nhất NHTM.

Nội dung, điều kiện, trình tự, thủ tục xử lý vốn khi tái cấu trúc NHTM được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ cho các chủ thể liên quan tiến hành hoạt động này. Vì thế, *pháp luật về xử lý vốn khi tái cấu trúc NHTM được hiểu là tổng hợp những quy phạm pháp luật điều chỉnh những quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình các chủ thể tiến hành các hoạt động nhằm tìm ra các giải pháp giải quyết những*



*vấn đề liên quan đến vốn để đảm bảo các NHTM tái cấu trúc thành công và kinh doanh đạt hiệu quả.*

## **2. Thực trạng pháp luật về xử lý vốn khi tái cấu trúc NHTM**

### **2.1. Pháp luật về xử lý vốn chủ sở hữu khi tái cấu trúc NHTM**

- Về mặt lý thuyết, tái cấu trúc NHTM là một hình thức tập trung kinh tế có thể dẫn đến hạn chế cạnh tranh, triệt tiêu cạnh tranh. Luật Cạnh tranh năm 2018 chỉ quy định cấm doanh nghiệp thực hiện tập trung kinh tế gây tác động hoặc có khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh một cách đáng kể trên thị trường. NHTM phải xác định thị phần của mình và dự tính thị phần kết hợp nếu thực hiện mua bán, sáp nhập, hợp nhất và đặc biệt chủ động tự đánh giá quy mô NHTM của mình và NHTM mục tiêu. Như vậy, yếu tố vốn chủ sở hữu cũng là yếu tố quan trọng để xem xét việc có thể tái cấu trúc NHTM hay không hoặc lựa chọn hình thức tái cấu trúc NHTM phù hợp.

- Pháp luật quy định mức vốn pháp định của NHTM là 3.000 tỷ đồng<sup>(2)</sup>.

Tác giả cho rằng quy định này hoàn toàn phù hợp vì pháp luật đã xác định ngành nghề kinh doanh của các NHTM là kinh doanh có điều kiện, tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây tác động tiêu cực cho nền kinh tế nên cần có quy định về vốn pháp định. NHTM sau khi tái cấu trúc vẫn phải đảm bảo mức vốn pháp định như vậy.

- Pháp luật xác định quyền lợi của các cổ đông trên cơ sở sự thỏa thuận. Những thương vụ sáp nhập là các bên đạt được sự thỏa thuận. Nhưng pháp luật chưa xác định giả sử có trường hợp các bên không đạt được sự thỏa thuận về xác định giá trị cổ phần NHTM thì sẽ xử lý như thế nào? Bởi vì nếu các bên kéo dài thời gian thỏa thuận, không xử lý được vấn đề vốn chủ sở hữu thì sẽ không thể đẩy nhanh quá trình tái cấu trúc NHTM. Điều đó không chỉ ảnh hưởng đến các NHTM mà còn gây hoang mang cho người gửi tiền và tác động tiêu cực tới nền kinh tế. Vì thế, trong trường hợp

này cần có sự can thiệp của Nhà nước với vai trò là hướng đến bảo vệ lợi ích công cộng.

- Hiện nay, trên thực tế có nhiều nhà đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động mua lại cổ phần của các NHTM. Đây cũng là một xu hướng mang lại nhiều thuận lợi cho quá trình tái cấu trúc<sup>(3)</sup>. Đa số quan điểm đều cho rằng ngành ngân hàng là một trong những ngành nhạy cảm với an ninh kinh tế quốc gia, vì vậy việc quy định tỷ lệ sở hữu tối đa để hạn chế quyền kiểm soát đối với nhà đầu tư nước ngoài là cần thiết. Theo Điều 7 Nghị định 01/2014/NĐ-CP ngày 03/01/2014 của Chính phủ thì tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 30% vốn điều lệ của một NHTM Việt Nam. Quá trình tái cấu trúc NHTM với hình thức chuyển nhượng cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài cần tuân thủ quy định này.

### **2.2. Pháp luật về huy động vốn khi tái cấu trúc NHTM**

Theo quy định của pháp luật hiện hành, các hình thức huy động vốn của NHTM gồm: Huy động vốn bằng tiền gửi; huy động vốn bằng việc phát hành giấy tờ có giá; huy động bằng vay vốn của tổ chức tín dụng khác và huy động vốn bằng vay vốn ngắn hạn của Ngân hàng Nhà nước.

Hoạt động này được tiến hành cả khi NHTM không trong quá trình tái cấu trúc và cả trong quá trình tái cấu trúc. Tuy nhiên, trong bài viết này, tác giả tập trung phân tích những vấn đề pháp lý điều chỉnh những phát sinh khi huy động vốn tại thời điểm tái cấu trúc NHTM.

- Hiện nay pháp luật còn thiếu những quy định giải quyết những vấn đề phát sinh khi huy động tiền gửi, phát hành giấy tờ có giá của NHTM trong quá trình tái cấu trúc. Nội dung trọng tâm của phần này là quyền lợi của người gửi tiền, người mua giấy tờ có giá của NHTM sẽ được bảo vệ như thế nào khi NHTM thực hiện tái cấu trúc và tái cấu trúc thành công. Hiện nay, pháp luật về tái cấu trúc NHTM đang để những trường hợp

đó cho các NHTM tự quyết định. NHTM sau khi tái cấu trúc thành công thì đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị quyết định áp dụng chính sách với người gửi tiền. Như vậy, chắc chắn sẽ có những chính sách trước đó bị thay đổi. Trên thực tế, vì giữ uy tín, sức mạnh cạnh tranh nên các NHTM sau khi tái cấu trúc sẽ lựa chọn cách thức đảm bảo tốt nhất quyền lợi của khách hàng.

Theo quan điểm của tác giả, để bảo vệ quyền lợi của khách hàng và đảm bảo an toàn cho thị trường tài chính và nền kinh tế, pháp luật nên có những quy định cụ thể về bảo vệ quyền lợi của khách hàng sau khi tái cấu trúc. Việc quy định cụ thể, công khai như vậy cũng giúp cho quá trình tái cấu trúc diễn ra an toàn, nhanh chóng và hiệu quả.

- Đối với hoạt động huy động vốn bằng cách vay của các tổ chức tín dụng khác, pháp luật cũng quy định chi tiết về điều kiện, trình tự thủ tục mà NHTM được vay vốn của tổ chức tín dụng khác. Tuy nhiên, đây là hoạt động cũng rất nhạy cảm với hệ thống NHTM bởi vì bản chất các tổ chức tín dụng cho NHTM vay tiền cũng huy động vốn từ cá nhân, tổ chức khác trong xã hội. Kể cả trong trường hợp các tổ chức tín dụng có vốn chủ sở hữu lớn và có thể cho NHTM đang tái cấu trúc vay vốn nhưng bản chất vẫn là tình trạng sở hữu chéo vốn giữa các tổ chức tín dụng, NHTM với nhau. Nên tác giả cho rằng, Nhà nước cần thiết phải ban hành những quy định chặt chẽ điều chỉnh hoạt động vay vốn từ tổ chức tín dụng khác của NHTM đang trong quá trình tái cấu trúc. Những nội dung mà pháp luật cần tập trung quy định gồm: Điều kiện được vay vốn; thời hạn; mức lãi suất mà các tổ chức tín dụng áp dụng cho NHTM đang trong quá trình tái cấu trúc vay vốn... Những quy định này phải chặt chẽ hơn so với trường hợp NHTM vay vốn của tổ chức tín dụng trong điều kiện hoạt động bình thường.

Ngoài ra, hiện nay, pháp luật chưa làm rõ trường hợp nào NHTM phải dừng hoạt động huy động vốn bằng hình thức nhận tiền gửi và phát hành giấy tờ có giá để bảo vệ





quyền lợi người tiêu dùng; trường hợp nào NHTM không được phép vay vốn của các tổ chức tín dụng khác để đảm bảo an toàn cho hệ thống tài chính và nền kinh tế. Những NHTM mà nguy cơ phá sản cao thì cần thiết phải áp dụng biện pháp dừng hoạt động huy động tiền gửi, phát hành giấy tờ có giá, vay vốn của tổ chức tín dụng khác trong một khoảng thời gian để chờ biện pháp xử lý, tái cấu trúc.

- Đối với hoạt động vay vốn ngắn hạn của Ngân hàng Nhà nước, hoạt động này có ý nghĩa rất lớn với các NHTM đang trong quá trình tái cấu trúc, đặc biệt đối với trường hợp mua bán, sáp nhập, hợp nhất NHTM. Tuy nhiên, hiện nay, pháp luật Việt Nam vẫn đang bỏ ngỏ theo hướng, thực tế có một NHTM cần thiết phải sử dụng đến công cụ này thì Ngân hàng Nhà nước sẽ can thiệp trực tiếp xử lý tình trạng thực tế không theo dự liệu trước. Xét về lâu dài, Nhà nước cần tính toán trước những trường hợp có thể xảy ra và điều kiện, trình tự, thủ tục áp dụng công cụ vay vốn từ Ngân hàng Nhà nước của các NHTM đang trong quá trình tái cấu trúc.

**2.3. Pháp luật về đảm bảo tỉ lệ an toàn vốn tối thiểu khi tái cấu trúc NHTM**

Trong NHTM, vốn bao gồm vốn chủ sở hữu và vốn huy động. Với lĩnh vực hoạt động là trung gian tài chính, những hoạt động của NHTM tác động trực tiếp tới sự an toàn của hệ thống tài chính và nền kinh tế. Vốn chủ sở hữu của NHTM là vốn mà các cổ đông tự có nhưng chiếm tỉ lệ nhỏ trong tổng số vốn. Vốn huy động chiếm tỉ lệ lớn nhưng là vốn của các cá nhân, tổ chức khác trong xã hội. Vì vậy các cá nhân, tổ chức gửi tiền có thể rút vốn bất kỳ thời điểm nào. Trường hợp có nhiều người cùng rút tiền trong thời gian ngắn sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của các NHTM. Hơn nữa, những khoản nợ của NHTM rất nhiều do các cá nhân, tổ chức trong xã hội vay để tiêu dùng, sản xuất, kinh doanh. Nếu những cá nhân, tổ chức vay tiền mà không thanh toán được khoản vay đó thì tỉ lệ nợ xấu của NHTM gia tăng. Chính vì vậy, pháp luật luôn đưa ra những quy định về đảm bảo tỉ lệ an toàn vốn. Theo Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia, tỉ lệ an toàn vốn của các NHTM được thực hiện theo Công ước Basel III. Cụ thể, chúng ta có thể xem lộ trình thực hiện theo bảng phân tích dưới đây:

**Bảng: Lộ trình thực hiện Basel III**

Trong suốt quá trình thực hiện tái cấu trúc NHTM phải tuân thủ theo tỉ lệ an toàn

vốn tối thiểu. Thực tế cho thấy, trong suốt quá trình tái cấu trúc NHTM, tỉ lệ an toàn vốn liên tục có sự biến động. Khi có bất cứ quyết định nào của NHTM liên quan đến quá trình tái cấu trúc (xác định giá trị cổ phần, xác định mức lãi suất tiền gửi, lãi suất giấy tờ có giá...) đều làm thay đổi tỉ lệ an toàn vốn. Vì vậy, pháp luật đang thiếu những quy định về trường hợp này. Đó là những quy định xác định NHTM được phép rơi vào tình trạng mất an toàn vốn trong giới hạn tỉ lệ, thời gian như nào, các biện pháp mà pháp luật yêu cầu NHTM rơi vào tình trạng mất an toàn tỉ lệ vốn phải áp dụng.

Hiện nay pháp luật cũng chưa có quy định về trường hợp NHTM phải chứng minh được sau khi tái cấu trúc vốn của NHTM đạt tỉ lệ an toàn như Basel III đã xác định. Pháp luật xác định rõ chỉ công nhận NHTM tái cấu trúc thành công khi đảm bảo tỉ lệ vốn an toàn. Ngoài ra, pháp luật cũng cần quy định đối với trường hợp sau khi NHTM sáp nhập, hợp nhất, mua bán mà không đảm bảo tỉ lệ an toàn vốn thì cách thức xử lý như thế nào.

**3. Giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về xử lý vốn khi tái cấu trúc các NHTM ở Việt Nam**

Chỉ tiêu	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
Tỉ lệ vốn chủ sở hữu tối thiểu (cổ phần phổ thông)	3.5%	4%	4.5%	4.5%	4.5%	4.5%	4.5%
Dự phòng bảo toàn vốn				0.625%	1.25%	1.875%	2.5%
Vốn chủ sở hữu tối thiểu cộng dự phòng bảo toàn vốn	3.5%	4%	4.5%	5.125%	5.76%	6.375%	7%
Loại trừ khỏi vốn chủ sở hữu các khoản vốn không đủ tiêu chuẩn		20%	40%	60%	80%	100%	100%
Tỷ lệ vốn cấp 1 tối thiểu	4.5%	5.5%	6%	6%	6%	6%	6%
Tỷ lệ tổng vốn tối thiểu	8%	8%	8%	8%	8%	8%	8%
Tổng vốn tối thiểu cộng dự phòng bảo toàn vốn	8%	8%	8%	8.625%	9.25%	9.875%	10.5%
Loại trừ khỏi vốn cấp 1 và cấp 2 các khoản không còn đủ tiêu chuẩn	<b>Thực hiện theo lộ trình 10 năm bắt đầu từ năm 2013</b>						
Vốn dự phòng phân theo chu kỳ	<b>Từ 0 - 2.5%, tùy thuộc vào hoàn cảnh cụ thể của mỗi quốc gia</b>						



Trên cơ sở những phân tích về thực trạng pháp luật xử lý vốn khi tái cấu trúc NHTM, đặc biệt là những phân tích về tồn tại, hạn chế trong thực trạng ấy, tác giả xin đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực này như sau:

**Thứ nhất,** pháp luật cần quy định cụ thể hơn nữa về cách thức, phương thức xác định giá trị cổ phần khi tái cấu trúc NHTM. Những quy định này chỉ áp dụng cho các trường hợp mua bán, hợp nhất, sáp nhập NHTM (không áp dụng cho trường hợp tự tái cấu trúc của NHTM). Theo đó, pháp luật cho phép các bên tự thỏa thuận về giá trị của cổ phần. Các bên ở đây bao gồm các NHTM tham gia sáp nhập, hợp nhất, mua bán. Trường hợp không đạt được sự thỏa thuận mà điều đó gây cản trở tới quá trình tái cấu trúc NHTM thì Ngân hàng Nhà nước sẽ cho tổ chức thẩm định độc lập để xác định giá trị cổ phần.

Pháp luật cũng cần xây dựng các tiêu chí cơ bản để xác định giá trị cổ phần của NHTM khi tái cấu trúc. Cụ thể: (1) Tính hiệu quả trong hoạt động của NHTM ảnh hưởng trực tiếp đến giá trị cổ phần của NHTM đó; (2) Căn cứ vào giá trị cổ phần trước khi tái cấu trúc NHTM; (3) Căn cứ vào mối tương quan giữa cổ phần của những NHTM tham gia tái cấu trúc.

**Thứ hai,** pháp luật cần quy định rõ về hướng giải quyết quyền lợi cho khách hàng của những NHTM tham gia tái cấu trúc. Theo đó, đối với trường hợp mua bán, sáp nhập, hợp nhất NHTM thì lãi suất tiền gửi của người gửi tiền được xác định như sau:

(1) Mức lãi suất tiền gửi do NHTM (sau khi tái cấu trúc) và người gửi tiền tự thỏa thuận với nhau.

(2) Trường hợp không thỏa thuận được thì áp dụng theo hướng có lợi cho người gửi tiền như sau:

- Nếu là gửi tiền có kỳ hạn và vẫn đang trong kỳ hạn đó thì áp dụng mức lãi suất cao nhất mà các NHTM tham gia tái cấu trúc đang áp dụng hoặc vẫn áp dụng theo lãi suất trước khi tái cấu trúc NHTM.

- Nếu là tiền gửi không kỳ hạn hoặc tiền gửi có kỳ hạn nhưng đã qua kỳ hạn gửi tiền thì việc áp dụng mức lãi suất mới của NHTM sau tái cấu trúc.

**Thứ ba,** Ngân hàng Trung ương cần quy định và kiểm soát mức lãi suất huy động của các NHTM trong mọi thời điểm và đặc biệt là trong thời kỳ tái cấu trúc để đảm bảo sự cạnh tranh lành mạnh trong thị trường huy động vốn của NHTM và sự ổn định của nền kinh tế. Theo đó, pháp luật sẽ quy định theo hướng đưa ra một khung lãi suất huy động tiền gửi, còn việc quyết định mức cụ thể là do NHTM lựa chọn. Nhà nước hướng đến mục tiêu là lãi suất hấp dẫn chỉ là một trong những tiêu chí trong chính sách huy động vốn của NHTM.

**Thứ tư,** pháp luật cần quy định trong hồ sơ tái cấu trúc NHTM phải yêu cầu đưa ra các dẫn chứng chứng minh sau khi tái cấu trúc NHTM vẫn đảm bảo tỉ lệ an toàn vốn. Điều quan trọng là pháp luật phải xây dựng được các tiêu chí để xác định NHTM sau khi tái cấu trúc vẫn đảm bảo tỉ lệ an toàn vốn. Theo quan điểm của tác giả, các tiêu chí đó gồm: Tỉ lệ vốn chủ sở hữu tối thiểu (cổ phần phổ thông); dự phòng bảo toàn vốn; vốn chủ sở hữu tối thiểu cộng dự phòng bảo toàn vốn; loại trừ khỏi vốn chủ sở hữu các khoản vốn không đủ tiêu chuẩn; tỷ lệ vốn cấp 1 tối thiểu; tỷ lệ tổng vốn tối thiểu; tổng vốn tối thiểu cộng dự phòng bảo toàn vốn; loại trừ khỏi vốn cấp 1 và cấp 2 các khoản không còn đủ tiêu chuẩn; vốn dự phòng phân theo chu kỳ. Điều này phù hợp với tiêu chí mà Công ước Basel III đưa ra.

**Thứ năm,** pháp luật cần quy định rõ về trường hợp nào NHTM phải dừng huy động tiền gửi. Theo quan điểm của tác giả, tiêu chí quan trọng để yêu cầu NHTM dừng huy động tiền gửi là số nợ xấu, tỉ lệ nợ xấu trên vốn chủ sở hữu. Nếu như tỉ lệ nợ xấu trên vốn chủ sở hữu quá lớn và nguy cơ NHTM không còn hoặc còn rất ít vốn chủ sở hữu khi phải thanh toán cho các khoản nợ xấu thì Ngân hàng Trung ương sẽ phải yêu cầu NHTM dừng hoạt động huy động vốn và chuẩn bị cho quá trình tái cấu trúc NHTM. Tuy nhiên, sau đó, NHTM tăng được vốn chủ sở hữu lên đáng kể hoặc giảm được số lượng nợ xấu hoặc cả hai điều kiện trên xảy ra thì NHTM tiếp tục được huy động vốn tiền gửi. Trong trường hợp này, mọi hoạt động của NHTM (bao gồm cả hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoạt động tăng vốn chủ sở hữu...)

đặt dưới sự kiểm soát khắt khe của Ngân hàng Trung ương./.

### Chú thích:

- (1) Lê Trung Thành (2017), "Tái cấu trúc hệ thống tài chính ở Việt Nam", NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.68
- (2) Khoản 1, Điều 2 Nghị định số 86/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định mức vốn pháp định của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
- (3) T.S. Nguyễn Thị Gấm (2019), Hoạt động mua bán và sáp nhập ngân hàng tại Việt Nam - thực trạng và giải pháp, Tạp chí Thị trường Tài chính tiền tệ, cập nhật: 14/11/2019 07:30, <https://thitruongtaichinhvientien.vn/amp/hoat-dong-mua-ban-va-sap-nhap-ngan-hang-tai-viet-nam-thuc-trang-va-giai-phap-25235.html>.

### Tài liệu tham khảo:

1. Thủ tướng Chính phủ (2010), Quyết định số 254/QĐ-TTg phê duyệt Đề án "Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011 - 2015";
2. Quốc hội (2010), Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi, bổ sung năm 2017);
3. Quốc hội (2020), Luật Đầu tư;
4. Quốc hội (2018), Luật Cạnh tranh;
5. Ngân hàng Nhà nước (2010), Thông tư số 04/2010/TT-NHNN ngày 11/2/2010 quy định việc sáp nhập, hợp nhất, mua lại tổ chức tín dụng;
6. Ngân hàng Nhà nước (2014), Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
7. Ngân hàng Nhà nước (2014), Thông tư số 03/2014/TT-NHNN ngày 23/04/2014 quy định về quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân;
8. Ngân hàng Nhà nước (2017), Thông tư số 06/2017/TT-NHNN ngày 05/07/2017 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2014/TT-NHNN ngày 23/01/2014 và Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/03/2015;
9. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2019), Báo cáo thường niên, NXB Thông tin và Truyền thông;
10. Lê Trung Thành (2017), "Tái cấu trúc hệ thống tài chính ở Việt Nam", NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.68;
11. Hồ Tuấn Vũ (2016), Thâu tóm, sáp nhập ngân hàng và lợi ích, Website: [www.tuvananninh.org](http://www.tuvananninh.org), cập nhật: tháng sáu 28, 2016, <https://www.tuvananninh.org/thau-tom-sap-nhap-ngan-hang-va-loi-ich/>;
12. T.S. Nguyễn Thị Gấm (2019), Hoạt động mua bán và sáp nhập ngân hàng tại Việt Nam - thực trạng và giải pháp, Tạp chí Thị trường Tài chính tiền tệ, cập nhật: 14/11/2019 07:30, <https://thitruongtaichinhvientien.vn/amp/hoat-dong-mua-ban-va-sap-nhap-ngan-hang-tai-viet-nam-thuc-trang-va-giai-phap-25235.html>;
13. Chính phủ (2014), Nghị định 01/2014/NĐ-CP ngày 03/01/2014 về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam;
14. Chính phủ (2016), Nghị định số 86/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định mức vốn pháp định của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.



## Chính sách xuất bản ở Việt Nam -

# Vấn đề đặt ra và giải pháp hoàn thiện

**TS. Tô Trọng Mạnh**

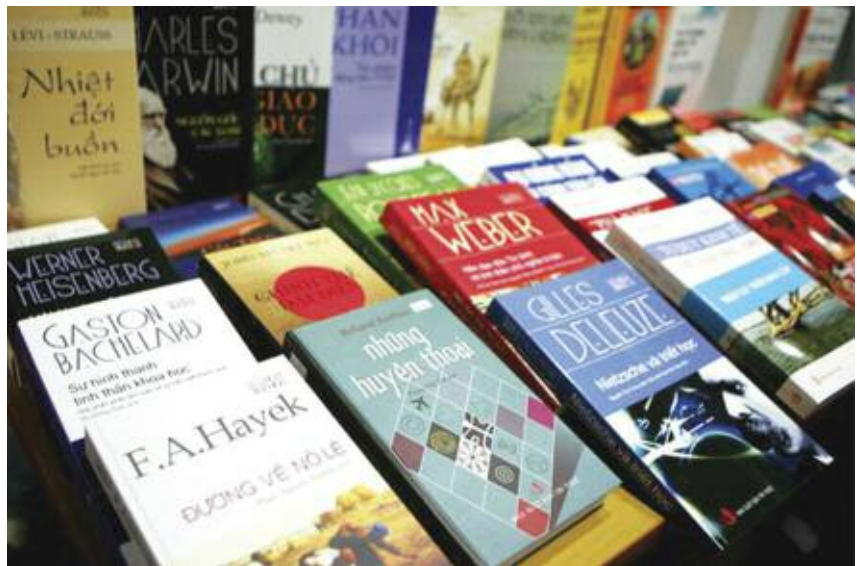
Giảng viên chính - Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

**X**uất bản là hoạt động văn hóa, tư tưởng thông qua việc in và phát hành xuất bản phẩm đến nhiều người. Trong nền kinh tế tri thức, xuất bản đã và đang trở thành trung tâm sản xuất, phân phối và truyền bá trí thức, một công cụ cơ bản để giáo dục hoàn thiện nhân cách con người cả trong nhà trường, xã hội và từ gia đình. Sau hơn 15 năm thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW của Ban Bí thư, gần 10 năm thực hiện Luật Xuất bản 2012, hoạt động xuất bản đã có những thành tựu đáng khích lệ. Tuy nhiên trong cơ chế thị trường, xu hướng chạy theo lợi nhuận đơn thuần, tình trạng thương mại hóa làm cho xuất bản nước ta phát triển thiếu lành mạnh. Nhiều vi phạm trong xuất bản đã kéo dài nhiều năm nhưng chưa được chấm dứt triệt để, thậm chí trở thành những vấn nạn xã hội.

Hiện nay, cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đang phát triển mạnh mẽ, sự xuất hiện của các phương tiện truyền thông hiện đại và sự đa dạng bùng nổ về công nghệ thông tin, tác động sâu rộng đến mọi mặt của đời sống xã hội. Bài viết nghiên cứu những vấn đề đang đặt ra hiện nay trong chính sách xuất bản ở Việt Nam và đề xuất giải pháp hoàn thiện.

### 1. Chính sách xuất bản ở Việt Nam và vai trò của chính sách

Ngay từ trong bản Hiến pháp đầu tiên của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, quyền tự do xuất bản đã được khẳng định một cách thiêng liêng, rằng “công dân Việt



Ảnh minh họa. Nguồn: Internet

Nam có quyền tự do ngôn luận, tự do xuất bản”. Kể từ đó đến nay, Đảng và Nhà nước ta đã có sự phát triển mới về tư duy lãnh đạo quản lý đối với xuất bản. Điều đó được cụ thể thông qua hệ thống các quy định về xuất bản. Hệ thống các chính sách về xuất bản giữ vai trò định hướng điều chỉnh xuất bản nước ta theo đúng quy định của pháp luật, ngày càng nề nếp, chất lượng và phát triển toàn diện vững chắc theo hướng hiện đại.

Hiện nay, xuất bản là một hoạt động đặc thù - hoạt động kinh tế trong lĩnh vực văn hóa, tư tưởng. Hoạt động sản xuất kinh doanh loại hàng hóa đặc biệt nhằm đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần cho xã hội theo định hướng của Đảng và Nhà nước. Hoạt động xuất bản phải vận hành trong nền kinh tế thị trường và tuân thủ các quy

luật kinh tế lấy hiệu quả kinh doanh làm mục tiêu trước mắt, nhằm thực hiện tốt hiệu quả xã hội.

Như vậy, chính sách xuất bản có thể hiểu là tập hợp các quyết định và hành động tương ứng của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hướng đến các chủ thể tham gia xuất bản nhằm đưa hoạt động xuất bản thực hiện tốt chức năng văn hóa tư tưởng và chức năng kinh doanh của mình.

Xuất bản là một ngành, một hoạt động liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, nhiều tổ chức cá nhân, nó đòi hỏi cách tiếp cận đa diện để giải quyết vấn đề. Xuất bản quy định sự tham gia của các thành phần, tổ chức và cá nhân nhằm tạo ra hoạt động xuất bản đạt mục đích, hiệu quả. Chính sách này là một bộ phận cấu thành nằm trong chủ thể hệ thống chính sách quốc gia,





góp phần nâng cao chất lượng công tác văn hóa tư tưởng và giáo dục, đảm bảo sự ổn định chính trị, phát triển kinh tế. Vì thế những vai trò cụ thể của chính sách xuất bản được thể hiện như sau:

*Một là*, chính sách xuất bản xác lập vị trí, vai trò của hoạt động xuất bản và định hướng phát triển của xuất bản.

*Hai là*, chính sách xuất bản góp phần điều phối hoạt động của các cơ quan Nhà nước, phân giao quyền hạn, trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tham gia vào công tác xuất bản. Thông qua hệ thống các mục tiêu, biện pháp, công cụ mà chính sách đề ra các chủ thể sẽ tập trung thực hiện nghĩa vụ của mình để đảm bảo mục tiêu chung được thực hiện. Tùy vào tình hình thực tế, chính sách xuất bản sẽ dựa trên nền tảng tổ chức bộ máy Nhà nước sẵn có để huy động các thiết chế vào thực hiện nhiệm vụ.

*Ba là*, chính sách xuất bản huy động sự tham gia của xã hội vào công tác xuất bản. Đồng thời có vai trò định hướng phát triển văn hóa đọc trong Nhân dân. Bất kỳ một chính sách nào muốn thành công cũng phải bảo đảm huy động được sự tham gia của những lực lượng xã hội, có vai trò phát triển lĩnh vực mà chính sách đó điều chỉnh, tác động. Chính sách xuất bản cũng vậy, nó không chỉ tác động điều chỉnh và kiểm soát những cơ quan xuất bản, tổ chức, Nhà nước, liên quan đến hoạt động xuất bản mà nó còn giúp huy động sự tham gia của xã hội vào công tác xuất bản. Tùy thuộc vào mức độ hấp dẫn của chính sách đến đâu, hoạt động xuất bản sẽ thu hút sự tham gia đông đảo hay ít ỏi của các lực lượng xã hội và các nguồn lực cụ thể. Vai trò định hướng phát triển văn hóa học và hệ quả của nó chính là sự định hướng phát triển của tư duy tư tưởng chính trị của xã hội.

*Bốn là*, chính sách xuất bản giúp chủ động kiểm soát ngăn chặn sự xâm nhập và phát triển của văn hóa xấu, độc góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong toàn xã hội. Trong giai đoạn hiện nay, sự phát triển mạnh mẽ của internet, những

hệ lụy mà nó đem lại trên lĩnh vực văn hóa tư tưởng là rất lớn, đặc biệt đó là sự trôi nổi, khó kiểm chứng, kiểm soát của các thông tin, các dạng ấn phẩm khác nhau. Sự chống phá của các thế lực thù địch ngày càng tinh vi bằng cách tuyên truyền, tuồn vào các đầu sách, báo... chứa đựng nội dung sai lệch phản giá trị. Tình hình đó khiến vai trò này của chính sách xuất bản càng trở nên rõ hơn bao giờ hết. Nếu như chính sách xuất bản đúng hướng, kiểm soát và khuyến khích xuất bản nhiều tác phẩm có giá trị đồng thời tạo ra nhiều cơ chế thuận lợi để người dân có thể tiếp cận và sử dụng nguồn tri thức, tài liệu phong phú, giúp nâng cao dân trí, trình độ tư tưởng.

## 2. Những vấn đề đặt ra trong chính sách xuất bản ở Việt Nam hiện nay

*Thứ nhất*, vấn đề hạn chế, bất cập trong mục tiêu của chính sách

Mục tiêu của chính sách hiện nay đang thiên nhiều hơn về công tác quản lý đối với xuất bản cũng như tập trung quá nhiều vào thực hiện chức năng văn hóa tư tưởng của xuất bản. Trong khi đó chức năng sản xuất kinh doanh của xuất bản chưa được quan tâm đúng mức. Đây có thể được coi là nguồn gốc, nguyên nhân của tình trạng các mục tiêu cụ thể tương thích với mục tiêu tổng quát cũng như các nội dung giải pháp chính sách chưa tương thích với nhau và chưa phù hợp với thực tiễn. Vì thế chưa có nhiều giải pháp đột phá "cởi trói" để xuất bản phát triển sôi động, vươn lên như một ngành kinh tế phát triển tương xứng với tiềm năng.

Mục tiêu của chính sách xuất bản ở nước ta hiện nay cũng còn khá chung chung và dường như có phần nhấn mạnh vào khía cạnh chức năng vốn có của xuất bản. Mục tiêu hiện nay chưa giải quyết được trực diện những hạn chế thực tế của xuất bản như: Sự lạc hậu về công nghệ và tư duy; tình trạng thiếu chuyên nghiệp trong hoạt động, trong quản lý, trong tầm nhìn; việc huy động các nguồn lực xã hội còn hạn chế. Do đó cần phải có những mục tiêu bao trùm toàn bộ nền xuất bản, có tầm nhìn xa

nhưng lại phải rất rõ ràng. Có thể bổ sung thêm mục tiêu chuyên nghiệp hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa xuất bản đáp ứng với yêu cầu hiện nay.

*Thứ hai*, hạn chế, bất cập về nội dung, giải pháp chính sách

*Về liên kết xuất bản*, đây là một giải pháp nhằm thực hiện Điều 7 Luật Xuất bản năm 2012, khẳng định Nhà nước có chính sách thu hút các nguồn lực xã hội tham gia vào hoạt động xuất bản. Tuy nhiên giải pháp này hiện nay chưa chặt chẽ, còn nhiều kẽ hở, chưa giải quyết tận gốc vấn đề. Cụ thể, theo Điều 23 Luật Xuất bản năm 2012 quy định đối tác liên kết phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động liên kết xuất bản và xuất bản phẩm liên kết. Song quy định như vậy rất chung chung, hơn nữa quy định này mới nhằm ngăn chặn, quy trách nhiệm, chứ chưa tạo điều kiện để nhà xuất bản giảm bớt sự phụ thuộc vào đối tác liên kết về vốn. Bởi thế, dù chặt chẽ đến đâu nhà xuất bản cũng không thể giữ vai trò chủ đạo trong quá trình xuất bản - phát hành, mà khi đối tác giữ vai trò chủ chi, họ sẽ mặc nhiên làm chủ quá trình xuất bản - phát hành, chứ không phải nơi cấp giấy phép và thu phí quản lý. Vì thế, việc thực hiện liên kết xuất bản, bao gồm từ chọn bản thảo, biên tập, đến in ấn, phát hành đều do các đơn vị tư nhân thực hiện; nhà xuất bản chỉ cấp giấy phép chạy theo lợi nhuận buông lỏng quản lý, phó thác cho các đơn vị liên kết, đây là tình trạng khá phổ biến. Như vậy giải pháp này mặc dù đã là một bước tiến mới, góp phần xiết chặt hoạt động liên kết xuất bản, song chưa giải quyết được triệt để vấn đề.

*Về thành lập các nhà xuất bản*, hiện nay, điều kiện thành lập và điều kiện duy trì hoạt động của nhà xuất bản được quy định khá chung chung, mang tính định tính, không cụ thể, vừa bất cập, vừa khó thực thi. Tại Điều 13, Luật Xuất bản 2012 và Điều 8, Nghị định 195/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản thì điều kiện thành lập và bảo đảm hoạt động của



nhà xuất bản, không quy định rõ về nguồn kinh phí để hoạt động xuất bản: “Cơ quan chủ quản và nhà xuất bản bảo đảm kinh phí hàng năm ít nhất 5 tỷ đồng để nhà xuất bản thực hiện nhiệm vụ xuất bản theo tôn chỉ, mục đích của nhà xuất bản”. Như vậy, trong 5 tỷ kinh phí bảo đảm, thì cơ quan chủ quản phải bảo đảm bao nhiêu, nhà xuất bản bao nhiêu? Điều này hoàn toàn không có một văn bản thống nhất nào giữa Bộ Tài chính và cơ quan chủ quản nhà xuất bản nhằm thống nhất nguyên tắc thực hiện. Do đó, có thể nói, quy định về bảo đảm kinh phí 5 tỷ đồng hàng năm là một giải pháp không thực tế.

*Về chính sách chuyển đổi mô hình các nhà xuất bản*, Luật Xuất bản năm 2012 không điều chỉnh về việc chuyển đổi mô hình nhà xuất bản, điều này khiến cho rất nhiều lực lượng liên quan lúng túng trong việc nhà xuất bản chuyển đổi mô hình, đổi mới nhằm phát triển trước yêu cầu mới. Về trách nhiệm quản lý, về chức danh của nhà xuất bản, về điều kiện vốn, đối chiếu với quy định này so với Luật Doanh nghiệp, thì tất cả các nhà xuất bản là doanh nghiệp Nhà nước hiện nay đều không đủ điều kiện chuyển đổi.

*Về phát triển xuất bản điện tử*, tuy các quy định, quy phạm pháp luật có liên quan đến quản lý xuất bản điện tử của nước ta đã cố gắng nêu một cách chi tiết nhất nhưng vẫn mang dấu ấn của việc kế thừa quy phạm pháp luật về xuất bản truyền thống trước đây. Các văn bản pháp luật này còn một số điểm hạn chế, trong đó hạn chế lớn nhất là thiếu tính cụ thể, cập nhật, chưa phản ánh đầy đủ sự thay đổi nhanh chóng của ngành xuất bản điện tử hiện nay. Điều này dẫn đến tình trạng nhiều nhà xuất bản lúng túng không thể cấp phép trước những loại hình xuất bản mới. Chính sách thanh toán cho xuất bản điện tử cũng đang là một rào cản đối với việc phát triển xuất bản điện tử. Hiện nay, số lượng người dân Việt Nam sử dụng các phương thức thanh toán trực tuyến (ví điện tử, các dịch vụ thanh toán điện tử) chưa nhiều; hơn nữa, nhiều đối

tượng người đọc còn quá nhỏ tuổi, chưa đủ điều kiện làm thẻ ngân hàng hay ví điện tử. Vì thế, thiếu một chính sách thanh toán cụ thể cũng đang là một rào cản cho xuất bản điện tử. Đặc biệt chưa có những giải pháp thực sự hữu hiệu, ngăn chặn chấm dứt tình trạng vi phạm bản quyền đối với xuất bản điện tử. Đây đang là vấn đề lớn kéo dài khiến cho rất nhiều chính sách khuyến khích phát triển xuất bản điện tử trở nên ít có hiệu quả

### 3. Một số giải pháp hoàn thiện chính sách xuất bản ở Việt Nam hiện nay

*Một là, điều chỉnh, bổ sung về mục tiêu chính sách xuất bản*

Cần thiết phải có những điều chỉnh trong xác định mục tiêu chính sách xuất bản, cần phải nhấn mạnh hơn nữa đến vấn đề nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của hoạt động xuất bản. Muốn sản xuất, kinh doanh hiệu quả trong thời đại ngày nay, khi mà công nghiệp đã rất phát triển, thị trường luôn sôi động theo các quy luật khách quan, không thể nào khác hơn là cần đặt mục tiêu *hiện đại hóa, chuyên nghiệp hóa và xã hội hóa* hoạt động xuất bản.

Mục tiêu *hiện đại hóa* hoạt động xuất bản ở Việt Nam thực chất là bắt kịp xu thế thời đại cả về cơ sở vật chất và cả về mô hình, cơ chế quản lý. Hiện đại hóa cơ chế quản lý hết sức quan trọng. Cần phải xác định chỗ nào, khâu nào cần quản lý, chỗ nào, khâu nào để cho thị trường và các quy luật khách quan tự điều tiết.

Mục tiêu *chuyên nghiệp hóa* hết sức quan trọng, đặc biệt trong xem xét phát triển xuất bản từ góc độ là một ngành sản xuất, kinh doanh cũng như trong xem xét xuất bản từ góc độ là một lĩnh vực xã hội cần phải quản lý và định hướng phát triển với những chiến lược dài hơi. Theo đó, mục tiêu chuyên nghiệp hóa hoạt động xuất bản cần được thực hiện đồng bộ từ xây dựng mục tiêu phát triển đến quy trình làm việc của các khâu, các bước. Mỗi đơn vị xuất bản cần có một mục tiêu phát triển dài hạn, gắn với nó là một triết lý riêng, một “thương

hiệu” riêng. Nói cách khác, không thể cứ xuất bản theo kiểu “ăn xổi” hay cho xuất bản đủ các loại, sách nào cũng được. Phải hướng đến xây dựng tên tuổi có uy tín của từng đơn vị xuất bản gắn với một hay một vài mảng xuất bản phẩm nhất định nào đó.

Mục tiêu *xã hội hóa* hoạt động xuất bản thực chất ở chiều sâu nhất chính là giải quyết quan hệ giữa nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ kinh tế. Bên cạnh việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo cơ sở pháp lý cho việc huy động các nguồn lực xã hội, còn cần tiếp tục thực hiện những vấn đề về đầu tư vốn ban đầu, tài trợ, đặt hàng, xây dựng cơ chế để tăng cường quyền tự chủ cho nhà xuất bản.

*Hai là, điều chỉnh, sửa đổi những nội dung giải pháp chính sách chưa phù hợp, hiệu quả*

Trước mắt, cần thực hiện ngay việc chuyển đổi loại hình hoạt động nhà xuất bản đúng theo tinh thần trong thông báo kết luận số 19-TB/TW của Ban Bí thư, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành TW khóa XII và Nghị quyết số 08/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Cần tiếp tục hoàn thiện các quy định xác lập mô hình hoạt động của nhà xuất bản cho phù hợp với Luật Xuất bản, Luật Doanh nghiệp và các quy định về tổ chức, hoạt động của các doanh nghiệp. Hiện nay, Luật Xuất bản chưa điều chỉnh việc chuyển đổi mô hình nhà xuất bản, dẫn đến một số mô hình nhà xuất bản thí điểm bị mâu thuẫn với Luật Doanh nghiệp. Do vậy cần thiết phải bổ sung quy định này, nhằm mở đường cho việc hình thành các tập đoàn xuất bản ở Việt Nam.

Đồng thời, với quá trình trên, cần tiếp tục hoàn thiện các quy định về chế độ chủ quản của các nhà xuất bản theo hướng tăng cường quyền tự chủ của các nhà xuất



bản, tăng cường trách nhiệm các chủ thể sáng tạo, công bố và phổ biến xuất bản phẩm.

Trong hoạt động liên kết xuất bản, cần làm rõ hơn trách nhiệm pháp lý về nội dung giữa tác giả và nhà xuất bản, giữa cơ quan quản lý xuất bản, cơ quan chủ quản với nhà xuất bản, giữa nhà sách liên kết với nhà xuất bản và giữa lãnh đạo nhà xuất bản với biên tập viên, nhất là tăng cường trách nhiệm của đội ngũ sáng tạo tác phẩm.

Bổ sung các quy định về thanh tra Nhà nước nhằm quản lý và kiểm soát hoạt động xuất bản. Việc bổ sung các quy định nhằm tạo điều kiện cho cơ quan thanh tra, tổ chức bộ máy theo hướng chuyên môn, có sự xác định rõ giới hạn của hoạt động thanh tra chuyên ngành về xuất bản và thanh tra trong hoạt động thông tin và truyền thông.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chế tài xử lý đối với các vi phạm trong hoạt động xuất bản. Cần có những chế tài cụ thể đối với từng hành vi cụ thể, điều chỉnh hoặc xây dựng mới một số chế tài mạnh hơn, xử phạt theo hướng tăng nặng, bảo đảm tính răn đe, ngăn chặn việc tái diễn hành vi vi phạm. Có mức phạt cao hơn đối với các cá nhân, tổ chức tái phạm, tái phạm nhiều lần. Hiện nay, việc in ấn hoặc buôn bán sách lậu, sách giả là hành vi xâm phạm bản quyền, thì có thể áp dụng chế tài xử phạt theo Điều 225 của Bộ luật Hình sự 2015 và Nghị định 119/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản.

Đối với xuất bản điện tử, trở ngại lớn nhất hiện nay là tình trạng xâm phạm bản quyền, là việc sao chép điện tử. Để giải quyết vấn đề này cần: *Thứ nhất*, Nhà nước sớm ban hành nghị định và tiến tới ban hành luật về quản lý xuất bản phẩm, công bố tác phẩm trên Internet ở Việt Nam. Văn bản này quy định rõ về điều kiện được công bố, phổ biến, những chủ thể được công bố, cách thức quản lý và xử phạt nếu sai phạm. *Thứ hai*, hỗ trợ các nhà xuất bản, đơn vị phát hành xuất bản phẩm để họ có thể liên kết với các công ty về công nghệ thông tin chuyên nghiệp, nghiên cứu, xây dựng các phần mềm để ngăn chặn và quản lý có hiệu quả việc xâm phạm bản quyền và các hiện tượng tiêu cực khác nảy sinh. Hỗ trợ các đơn vị xuất bản tiếp cận, xây dựng và làm chủ các phần mềm phục vụ cho công việc số hóa tác phẩm, in ấn theo yêu cầu. *Thứ ba*, khuyến khích các nhà xuất bản có thêm bộ phận theo dõi và phát triển loại sách điện tử. Nghiên cứu tiến tới thành lập một nhà xuất bản chuyên về sách điện tử để phục vụ thị trường trong nước và thị trường ngoài nước - nhất là đối với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

Chính sách xuất bản là một bộ phận trong hệ thống chính sách công của Nhà nước, để chính sách này thực sự có hiệu quả, khắc phục những vấn đề trên, cần tiến hành nhiều giải pháp và đáp ứng xu thế phát triển của xuất bản khu vực và thế giới, cũng như đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ tư tưởng - văn hóa, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trước hết, cần điều chỉnh bổ sung mục tiêu hướng tới hiện đại hóa, chuyên nghiệp hóa và xã hội hóa trong hệ thống mục tiêu chính sách. Các nội dung, giải pháp bắt cập, lạc hậu cần phải điều chỉnh trong tính tổng thể. Bổ sung những nội dung giải pháp mới nhằm thực hiện tốt hơn mục tiêu phát triển xuất bản hiện đại, chuyên nghiệp. Đồng thời, cần phát huy cao hơn nữa tính năng động, tích cực của các chủ thể xây dựng và thực thi chính sách xuất bản.

## THÁNG TƯ

Tháng Tư về khắp nơi  
Thôn quê, thành thị rợp trời cờ hoa  
Mừng ngày thống nhất nước nhà  
Bắc - Nam liền dải trên đà khang trang  
Ngỡ lời Bác còn vọng vang  
"Tự do độc lập" lời vàng ghi tâm  
Năm gai, nếm mật bao năm  
Đổ bao xương máu khai hoàn hôm nay  
Lời Bác sự thật sum vầy  
Tháng Tư rạng rỡ nhớ ngày ba mươi

Bùi Vũ Liêm



### TÀI LIỆU THAM KHẢO

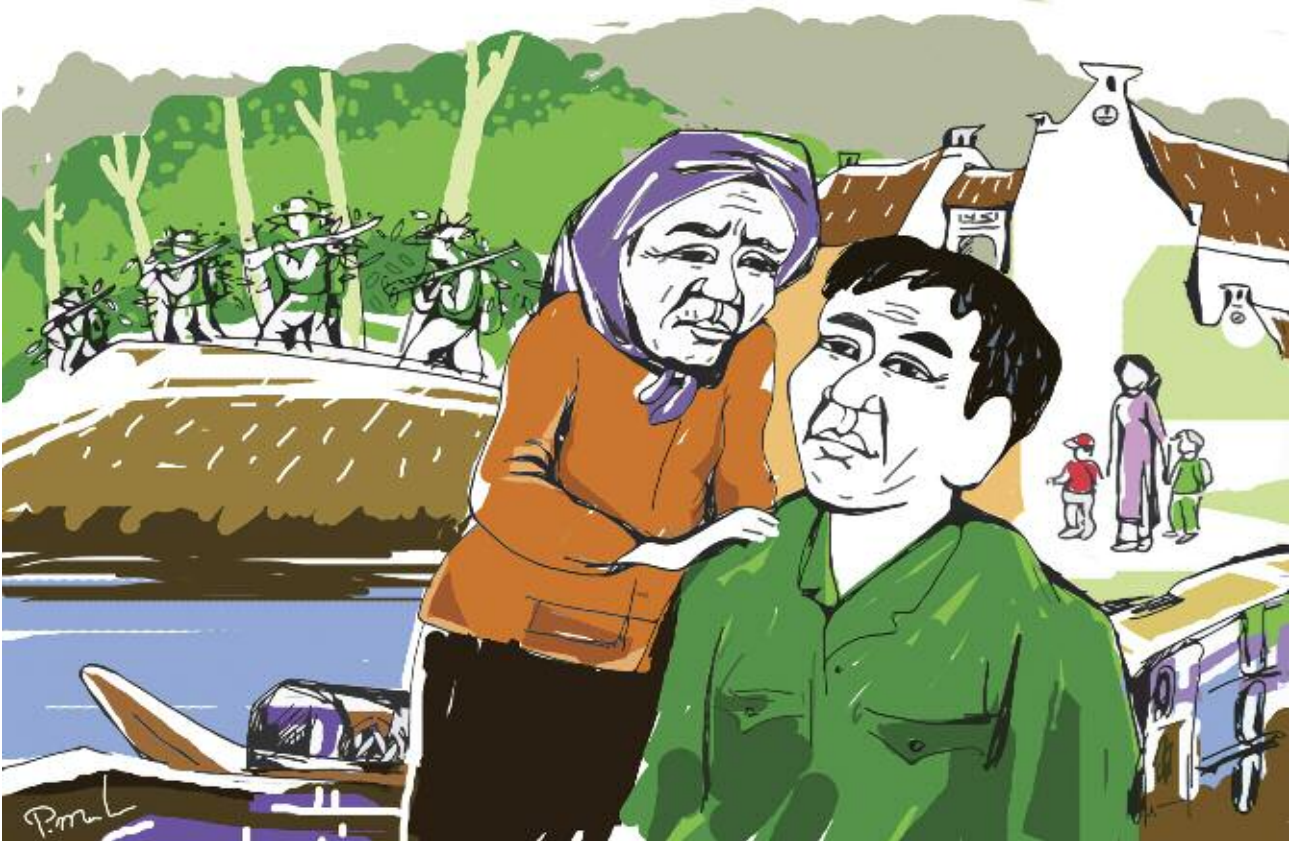
1. Ngô Nguyễn Cảnh, Dương Thị Mỹ Ngọc (2018), Pháp luật quyền tác giả trong hoạt động thư viện, một số đánh giá và kiến nghị hoàn thiện, Tạp chí Thư viện Việt Nam, số 6, tr.16-22.
2. Đỗ Quý Doãn (2008), Hoạt động báo chí, xuất bản và công tác quản lý Nhà nước về báo chí, xuất bản hiện nay, Tạp chí Cộng sản, số 11.
3. Nguyễn Việt Hà (2020), Cách mạng công nghiệp 4.0 và những dự báo của ngành Xuất bản, Tạp chí Giáo dục lý luận, số 6.
4. Hùng Hải (2008), Tiếp tục nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, các cơ quan quản lý Nhà nước và cả xã hội về vị trí, vai trò của hoạt động xuất bản, Tạp chí Cộng sản, số 5.
5. Nguyễn Tiến Phát (2014), Xuất bản sách điện tử ở Việt Nam hiện nay và xu hướng phát triển, Tạp chí Phần mềm và Nội dung, số 5, tr.24-27.
6. Trần Thị Trà Vi (2018), Xuất bản phẩm điện tử - nhân tố tạo nên sự thay đổi trong hoạt động thư viện, Tạp chí Thư viện Việt Nam, số 6, tr.23-29
7. Tài liệu trên các website





# Trở về

 **Truyện ngắn của Ngô Nữ Thùy Linh**



Mạ ngồi bên hiên. Mái tóc bạc phơ. Đôi bàn tay gầy gò, gân guốc. Ánh nhìn rười rượi qua hàng cây. Mắt mạ đục mờ. Mạ đưa tay với lấy tấm ảnh trên ban thờ. Lại lau chùi lần nữa. Năm nào cũng thế, đến thời gian này, lòng mạ như có cái gì thôi thúc không yên. Bao nhiêu năm rồi, từ ngày có tin báo từ đơn vị, mạ vẫn ngồi đây, chờ một phép màu. Một đứa, hai đứa rồi đứa thứ ba cũng chẳng bao giờ về nữa. Mạ dứt từng khúc ruột. Nước mắt không chảy được nữa. Bây giờ ngồi nhìn ba bức ảnh, mạ cũng không biết thằng nào là Thiên, thằng nào là Thời và thằng

nào là Thảo. Mạ chỉ biết xếp ba bức ảnh theo thứ tự, rồi cứ thế mò từng nếp viền. Riết quen, mạ đoán. Con dâu từ trong nhà đi ra, bảo mạ vô ăn cơm, trưa lắm rồi sao mạ cứ ngồi ngoài chi cho mệt. Mạ bâng quơ: “Đợi tụi thằng Thiên về rồi mạ ăn luôn. Tụi bây đói cứ ăn trước, mạ chờ được”. Cháu nội nhìn mạ ái ngại: “Thôi nội, cơm canh nguội hết trơn rồi, con dẫn nội vô ăn, rồi xịu ra ngồi chờ ba con với hai chú. Nội ngồi đây đói sao chờ được”. Mạ ậm ừ, đưa tay cho đứa cháu đỡ.

Hai năm nay, mạ lẩn. Lúc nhớ, lúc quên. Chưa bao giờ mạ dám tin ba đứa con trai đi chiến trường không về. Chồng cũng đi xa từ thuở mạ còn trẻ. Đợt đó ông nói đi tập kết ra Bắc. Rồi chiến dịch Điên

Biên Phủ, ông không trở về nữa. Ba đứa con ở nhà lại xông pha ra trận tiếp bước cha anh cứu nước. Ngày Miền Nam giải phóng hoàn toàn, cờ hoa rợp trời, mạ chen trong đoàn quân ta, hò reo mừng vui. Mạ nào có biết sau đó là thời gian dài đằng đẵng mạ về quê, chờ những đứa con trong đau khổ.

Mạ vẫn nhớ như in những câu nói của thằng Thiên, trước khi nó chia tay mạ. “Mạ ở nhà giữ gìn sức khỏe, con đi rồi con lại về, chừng nào đất nước thống nhất, con về ở với mạ suốt đời”. Vậy mà, từ khi nó nói câu đó, cho tới khi hai đứa em nổi gót ra đi, chúng chỉ ôm mạ được một lần, rồi không đứa nào còn ôm mạ nữa. Những



đêm cô đơn trong căn nhà nhỏ, mẹ không đủ sức để chống chọi với những mất mát đau thương. Ngày ra đi, những đứa con mẹ lành lặn, đẹp đẽ ngồi ngồi. Ngày trở về, là những nắm tro tàn. Là những gói nhỏ bọc trong ni lông, anh em đồng đội đưa chúng về với mẹ, rồi rước lên nghĩa trang. Bốn người đàn ông của gia đình, không còn một ai. Bốn người, chỉ có ba người được đưa về, bỏ vào chiếc tiểu nhỏ, mẹ cũng không nhớ trong đó có những cái gì. Đón nhận con, mẹ ôm khư khư từng bọc, không cho người ta mang chúng đi. Mẹ nói thôi, để chúng ở lại, ngủ với mẹ thêm mấy ngày, ở nhà ấm cúng, đi ra nghĩa trang lạnh lẽo lắm. Những người còn lại ngân ngấn nước mắt. Mẹ trở thành Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. Hằng ngày ngoài việc chăm bẵm những cây cối trong vườn nhà, mẹ đều đi bộ lên nghĩa trang thăm chồng và những đứa con. Còn mỗi thằng Thời, mãi người ta chưa tìm nó về được. Nghe đơn vị đóng quân của nó báo về, trong một đợt truy quét, nó cùng đồng đội tiến vào hang địch nhưng bị bọn chúng gài mìn và mười bảy anh em, trong đó có thằng Thời, tan tác không còn nhận ra. Đất đai đã chôn vùi hết. Khi anh em áp đến, thì chỉ còn lại mớ hỗn độn. Thời được chôn chung trong ngôi mộ tập thể ở chiến trường Tây Ninh. Mấy lần mẹ nói với con dâu, đưa mẹ đi một lần xuống Tây Ninh, cho mẹ xem thằng Thời một lần, rồi mai một có điều kiện, đem nó về trên đây với mẹ. Ba đứa con, một đứa nằm lại ở đó, mẹ sao yên lòng được. Những đứa con dứt ruột mẹ đẻ ra, chăm bẵm từ khi còn ẵm ngửa, đứa nào cũng làm mẹ đau như nhau. Chúng không về cùng nhau, mẹ không nhắm mắt được. Mẹ gầy gò héo hon từng ngày.

Mẹ bảo, hồi nhỏ, thằng Thiên thích ăn rau đay nấu canh cua. Thằng Thời thích ăn tép rang khô. Thằng Thảo thì lại chỉ thích cà muối mặn. Ba chúng nó chẳng biết thích gì, từ ngày cưới mẹ về, ba chăm lo được mảnh vườn, thửa ruộng. Rồi sinh liền tù tì ba đứa, ba chăm bẵm chúng được thời gian rồi ra Bắc, tham gia chiến trường. Mẹ cũng

không nhớ mình đã nấu cho chồng ăn được bao nhiêu lần. Chỉ nhớ trong ngôi nhà tranh vách đất lụp xụp, một tay mẹ bế con, một tay xối cơm độn bo bo cho ba ăn, ba cứ cười hiền hậu, bảo một ba đi chiến trường đã có những đứa nhỏ bầu bạn với mẹ cho khỏi cô đơn. Bây giờ thì chỉ còn mẹ với một đứa con dâu, một đứa cháu trai, đùm bọc lẫn nhau qua những tháng ngày giông bão còn lại của cuộc đời.

Đến dịp tháng Bảy, mẹ làm mâm cơm, cúng cho những người đàn ông trong nhà. Mẹ tỉ mỉ ghi lên những tấm giấy, bỏ xuống dưới những món ăn. Rồi khẩn vái, kêu chúng về ăn với mẹ. Mâm cơm có canh rau đay nấu canh cua, tép rang, cà muối mặn và những món mẹ kêu con dâu làm thêm. Xong xuôi, mẹ mang ra ngoài nghĩa trang, đặt lên mộ cho mấy đứa con và chồng. Mộ thằng Thời được xây bên cạnh mộ của anh trai, em trai và ba nó nhưng bên trong trống rỗng. Mẹ vẫn để đĩa tép rang lên đó, gọi con về ăn.

Hàng năm, các tổ chức cơ quan, đoàn thể đến thăm mẹ. Họ sửa lại cho mẹ mái nhà, Nhà nước cấp cho mẹ miếng đất. Trong căn nhà tình thương, rộng rãi, thoáng mát và đủ đầy nhưng không gì có thể lấp đầy nỗi đau của mẹ.

Bữa đó, cũng là tháng Bảy, mẹ lại ngồi ngoài hiên chờ mấy đứa về ăn cơm. Chợt ngoài cổng có tiếng chó sủa râm rân. Mẹ chống cây gậy đứng dậy, tự nhiên như có một luồng điện chạy qua người. Có ai đó đẩy mẹ đi nhanh ra cổng. Một người đàn ông tóc hoa râm và ba người nữa, một đàn bà, hai đứa trẻ. Tiếng người đàn ông dồn dập. “Mẹ, mẹ ơi, mẹ ở mô? Mẹ ở mô rồi?” Mẹ không khóc được, là tiếng thằng Thời, đúng là nó rồi. Mẹ chạy, tiếng mẹ tươi tỉnh hẳn lên. “Dâu ơi, cháu ơi, thằng Thời về, thằng Thời về rồi nè”. Mẹ chạy như sắp ngửa, cái gậy mẹ quẳng ra góc thềm, mẹ chạy như có sức mạnh. Rồi mẹ ngã nhào xuống, khi bàn tay rần rần của người đàn ông kịp đỡ mẹ. Bao lâu không được cảm

nhận đôi bàn tay này. Mẹ gào, mẹ chửi. “Thằng con mất dạy, sao mày còn sống sờ sờ ra đây mà giờ mày mới mò về tìm mẹ. Thằng điên, thằng khùng, sao bây giờ mày mới mò về đây hả trời”. Người đàn ông rần rần khóc như mưa. Ông ôm thân hình gầy gò của mẹ. Nỗi đau, xót xa bao năm dâng đầy lồng ngực. Những năm ở nơi đất khách quê người, ông không nhớ mình vẫn còn một người mẹ, còn một gia đình ở vùng xa xôi này. Cho đến hôm kia, khi truyền hình phát sóng chương trình kỉ niệm ngày thương binh liệt sĩ, ông chợt giật mình, nhận ra mẹ trên tivi. Mẹ đang ôm từng ngôi mộ, khóc không thành tiếng. Là mẹ, đúng là mẹ. Ông reo lên rồi hối hả giục vợ con thu dọn đồ đạc, tìm cách liên lạc về quê.

Chiến tranh, nỗi đau, mất mát. Đó là những gì mà suốt mấy chục năm qua mẹ phải chịu đựng. Một người đàn bà nhỏ bé, đã dành cả cuộc đời, tuổi xuân cho con cái, cho đất nước này. Cuối cùng thì mẹ cũng được đền đáp. Ông Thời kể, sau khi bò ra được khỏi hang ổ của bọn địch, vì bị thương ở đầu nên ông không còn nhớ gì nữa. Sau đó dân làng kịp thời cấp cứu, đưa ông lên tuyến trên. Những tháng ngày đằng đẵng ở bệnh viện, ông đã quen và yêu cô y tá hết lòng chăm sóc cho mình. Sau này khi đã có đứa con đầu lòng, vợ ông cũng có hỏi nhiều lần nhưng ông đều không nhớ ra quê hương của mình. Cho đến khi chính mắt ông nhìn thấy mẹ gầy mòn trên tivi, ông mới nhớ mình ở đâu và sinh ra từ vùng nào.

Quê hương những ngày nắng bóng râm, mẹ khỏe mạnh lên nhiều. Ngôi mộ được dỡ bỏ. Mấy mẹ con líu ríu ra nghĩa trang, thấp nhang, những đụn khói trắng cuộn tròn trên mộ. Những ngôi mộ xung quanh, người có tên, người không tên vẫn đang nằm lại trong nghĩa trang này. Mẹ bảo các cháu thấp cho mỗi ngôi mộ một cây nhang, để họ biết cũng có những người con trên quê hương đất Việt biết ơn công lao hi sinh thầm lặng của những anh bộ đội Cụ Hồ./.



# Tản văn: Bồi hồi một khúc tháng Tư



**H**ết tháng Ba là sẽ đến tháng Tư. Cái qui luật rành rành như thế ai mà chẳng biết. Ấy vậy mà lạ lắm, nhỏ bạn thân trong cơ quan tôi, mỗi bận sắp sang tháng Tư đều nhắc nhớ như vậy khiến ai nấy cũng nhoẻn miệng cười thích thú.

Rồi, thắm thoát tháng Tư cũng về nhanh như một cơn gió lành ngoài hiên, mê hoặc lòng người bởi lung linh nắng ấm rớt vàng sáng sắn như mật ong.

“Tháng Tư” hai từ đọc lên với âm thanh nhẹ nhàng như vốn dĩ mùa tạo nên chỉ dành riêng cho tháng Tư thôi. Tháng Tư là tháng khởi đầu trong mùa Hè rực rỡ, là tháng giao thoa giữa hai miền Xuân và Hạ. Cái sự giao thoa ấy khiến lòng người mềm đi từng giây, từng phút và xao xuyến bồi hồi một cách lạ kỳ chẳng biết gọi tên như thế nào cho thật chính xác. Đi giữa đất trời tháng Tư, vạn vật bừng xanh đầy sức sống, ta như được đắm chìm, hòa quyện với thiên nhiên tươi đẹp. Lúa lúc này đã bồi bồi ngút ngàn màu xanh trong đáy mắt, hứa hẹn một vụ mùa bội thu. Bờ cỏ dại, xuyên chi dậu vàng điểm xuyết những bông hoa trắng muốt, nhụy vàng lấp lánh. Xa xa phía nương ngô, nương đậu, cây cũng đã cao quá đầu người, chuẩn bị trở cờ, trở hoa. Lũ chim gọi nhau ríu rít dưới làn nắng ấm, nhõn nhơ

chơi, chẳng chịu đi kiếm mồi. Những đứa con xa quê lâu ngày trở về, dùng dằng nán lại để tận hưởng sự thanh khiết đầu mùa của tháng Tư.

Tháng Tư đặc biệt, in dấu cho những mùa hoa kỉ niệm. Mùa hoa xoài lú ríu nở bung. Mùa hoa chanh trắng thơm nồng nàn, mùa khoa khê tím tím biếc thủy chung. Dưới mùa hoa tháng Tư, cô con gái gần chạm tuổi ba mươi của mẹ, nũng nịu bước ra vườn mơ trở lại tuổi thơ, thuở còn chân đất nhặt hoa khê tết vương miện, chơi đồ hàng. Cô đứng dưới cây khê cao lớn, dang tay hứng lấy những bông hoa nhỏ xinh xinh, nghe mùa thì thầm, nghe cây cối ôn lại năm tháng xưa cũ. Chợt cô nghe lòng mình xốn xang, bình yên cứ thế kéo về. Cô ngồi bệt dưới gốc khê, nhìn đàn kiến nối đuôi nhau chập rây, nhìn chú dế mèn thậm thụt trong hốc đất mà mơ màng, mơ mộng. Thiên đường là đây chứ ở đâu nữa. Chắc chắn có ngày cô sẽ quay trở về và gắn bó với nơi này mãi mãi.

Tháng Tư chạm ngõ, đánh thức khe những bông bằng lăng rực tím và những bông phượng đỏ tươi, báo hiệu cho một mùa học trò sắp sửa qua đi. Tuổi học trò có lẽ là lứa tuổi đẹp nhất của đời người. Ai đã đang và từng ở tuổi học trò mà chẳng đôi lần nao nao khi Hạ sắp sửa bước sang và mùa học trò cuối cấp khép lại. Vẫn còn đó

dòng lưu bút năm xưa với từng nét mực ngoan thơm và cánh bướm phượng chập chờn. Mới đó mà tuổi học trò đã lùi xa hơn hai mươi năm có lẽ. Cây bằng lăng, cây phượng nơi sân trường vẫn lặng lẽ tỏa bông, gọi những chú ve sầu về kéo đàn da diết. Bạn bè mến thương ơi, có nhớ ngày nào lời hứa một lần gặp lại, giữa sân trường, giữa những cánh hoa rơi?

Tháng Tư, một chiều bên thềm nhà, cùng ông sửa soạn, lau chùi những kỷ vật một thời chiến tranh khi xưa. Những chiếc huân, huy chương quý giá ông nâng niu cẩn thận. Lòng chộn rộn nhớ về năm tháng lịch sử hào hùng, một tháng Tư thống nhất đất nước, một tháng Tư rộn ràng niềm vui đoàn kết với biết bao sự tự hào của những người con đất Việt. Thương làm sao đôi mắt ông hoeo đỏ khi nghĩ về đồng đội năm xưa đã ngã xuống đổi lấy hòa bình thống nhất Tổ quốc. Màu cờ đỏ, ngôi sao vàng trên lá cờ tung bay khắp mọi nẻo đường... hòa cùng những khúc nhạc hùng tráng như: “Tiến về Sài Gòn”, “Bài ca thống nhất”... khiến ai cũng rưng rưng xúc động.

Bây giờ là tháng Tư, chẳng thể nói sao cho hết, cho thỏa nỗi lòng khi mùa vừa sang. Xin gửi lại tháng Tư những kỉ niệm dấu yêu, trong veo để mai nay nhắc lại ta càng thêm yêu những giây phút này... .

**Cao Thơm**





# Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Thanh tra và cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân

K. Dung



Ngày 04/11/2020, Đoàn Giám sát của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam tỉnh Bình Định làm việc tại Sở Tài nguyên và Môi trường về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Nguồn: Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định.

**T**ổng Thanh tra Chính phủ ký ban hành Thông tư số 01/2021/TT-TTCP ngày 11/3/2021 quy định quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Thanh tra và cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân (sau đây gọi là Thông tư 01). Thông tư áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan thanh tra Nhà nước và cán bộ, công chức làm

công tác tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân, địa điểm tiếp công dân, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/5/2021.

Thông tư 01 quy định quy tắc ứng xử chung, ứng xử trong thực hiện nhiệm vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng trong ngành Thanh tra và trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân. Cụ thể:

### Quy tắc ứng xử chung

Thông tư 01 quy định, cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan thanh tra Nhà nước và cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân ngoài việc phải thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức thì cần phải có tinh thần, thái độ làm việc tôn trọng và tận tụy phục vụ Nhân dân.

Mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan thanh tra Nhà nước và



cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân cần phải tuân thủ và gương mẫu thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ; nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; có ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức; lối sống lành mạnh, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, cục bộ, bè phái và các hiện tượng tiêu cực khác; không nhân danh cơ quan, tổ chức, không sử dụng tài sản, trang thiết bị, phương tiện công để làm việc riêng; tích cực xây dựng không gian xanh, sạch, đẹp và môi trường công sở văn minh, thân thiện.

Trong giao tiếp và ứng xử, mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan thanh tra Nhà nước và cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân chỉ sử dụng hộp thư điện tử công vụ theo đúng quy định; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; không sử dụng mạng xã hội trong giờ làm việc; không sử dụng thư điện tử, mạng xã hội để tuyên truyền, đăng tải thông tin không đúng sự thật, ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của cơ quan, đơn vị; có thái độ tôn trọng, nghiêm chỉnh chấp hành sự chỉ đạo, điều hành và phân công công việc của cấp trên; đóng góp ý kiến với cấp trên với tinh thần xây dựng, nhằm khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế và đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành; không được lợi dụng việc góp ý, phê bình làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của cấp trên cũng như không được lợi dụng việc góp ý, phê bình làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của đồng nghiệp,

Đặc biệt, cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan thanh tra Nhà nước và cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân phát ngôn, cung cấp thông tin, tài liệu về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng cho cơ quan thông tin, báo chí và các cơ quan, tổ chức có liên quan khi có kết luận chính thức của cấp có thẩm quyền và được

lãnh đạo giao theo quy định của pháp luật. Cán bộ, công chức, viên chức có thể trả lời phỏng vấn, khảo sát dựa trên kinh nghiệm công tác chuyên môn nhưng không được làm lộ bí mật Nhà nước, bí mật công tác hoặc ảnh hưởng đến việc thực hiện các nhiệm vụ công tác của cơ quan, đơn vị.

### **Ứng xử trong thực hiện nhiệm vụ thanh tra**

Trong thực hiện nhiệm vụ thanh tra, cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan thanh tra Nhà nước ngoài việc phải thực hiện nhiệm vụ như các cán bộ, công chức, viên chức khác còn phải báo cáo với người ra quyết định thanh tra hoặc trưởng đoàn thanh tra khi có mối quan hệ với đối tượng thanh tra có thể ảnh hưởng không đúng đắn đến việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ; báo cáo kịp thời với trưởng đoàn thanh tra khi phát hiện xung đột lợi ích trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra; tránh các quan hệ xã hội có thể dẫn đến việc phải nhân nhượng trong hoạt động thanh tra; kịp thời cung cấp thông tin, báo cáo với người ra quyết định thanh tra hoặc trưởng đoàn thanh tra khi phát hiện các hành vi tham nhũng, tiêu cực.

Đồng thời, không được lợi dụng danh nghĩa cán bộ, công chức, viên chức thanh tra để thực hiện hành vi trái pháp luật; lạm quyền, nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho đối tượng thanh tra; sử dụng phương tiện, tài sản của đối tượng thanh tra vì lợi ích cá nhân; tư vấn, môi giới cho các tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài về các công việc có liên quan đến những công việc thuộc thẩm quyền giải quyết của mình và các công việc khác mà việc tư vấn, môi giới đó có khả năng gây phương hại đến lợi ích quốc gia, đến cơ quan, đơn vị; nhận quà tặng của đối tượng thanh tra dưới mọi hình thức; trường hợp không từ chối được phải báo cáo người ra quyết định thanh tra hoặc trưởng đoàn thanh tra để quản lý, xử lý quà tặng theo quy định của pháp luật; kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý trái pháp luật; báo cáo sai sự thật;

bao che cho người có hành vi vi phạm pháp luật; truy ép, gợi ý cho đối tượng thanh tra trả lời, trình bày sự việc theo ý muốn chủ quan của mình; cản trở, can thiệp trái pháp luật vào hoạt động thanh tra, hoạt động giám sát đoàn thanh tra; tiết lộ thông tin, tài liệu về nội dung thanh tra khi kết luận thanh tra chưa được công khai và chưa được lãnh đạo giao theo quy định của pháp luật; trả thù, đe dọa, trù dập người tố cáo các hành vi vi phạm của mình.

### **Ứng xử trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân**

Cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân phải bảo đảm công khai, khách quan, dân chủ, kịp thời; thủ tục đơn giản, thuận tiện; giữ bí mật và bảo đảm an toàn cho người tố cáo theo quy định của pháp luật; tôn trọng, lắng nghe, tận tình giải thích cặn kẽ những thắc mắc liên quan đến nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân thực hiện việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật; có thái độ đúng mực, lắng nghe, tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh hoặc ghi chép đầy đủ, chính xác nội dung mà người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trình bày; giải thích, hướng dẫn cho người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật, kết luận, quyết định giải quyết đã có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền; hướng dẫn người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến đúng cơ quan hoặc người có thẩm quyền giải quyết; yêu cầu người vi phạm nội quy nơi tiếp công dân chấm dứt hành vi vi phạm; trong trường hợp cần thiết, lập biên bản về việc vi phạm và yêu cầu cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân không được gây phiền hà, sách nhiễu hoặc cản trở người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; thiếu trách nhiệm trong việc tiếp công dân;



làm mất hoặc làm sai lệch thông tin, tài liệu do người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh cung cấp và phân biệt đối xử trong khi tiếp công dân.

## Ứng xử trong thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo, cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan thanh tra Nhà nước ngoài việc thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được quy định trong Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản pháp luật khác có liên quan cần chú ý khi xác minh, kết luận, kiến nghị phải thận trọng, khách quan; trường hợp hồ sơ giải quyết khiếu nại, tố cáo có sai sót, chậm, muộn phải nghiêm túc thực hiện việc xin lỗi theo quy định; nếu phát hiện hành vi vi phạm pháp luật có thể gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân thì báo cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền để áp dụng biện pháp ngăn chặn kịp thời.

Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan thanh tra Nhà nước đặc biệt không được: Hách dịch, dọa nạt, gây căng thẳng, khó khăn, phiền hà, sách nhiễu, vòi vĩnh, trì hoãn, kéo dài thời gian xử lý công việc của tổ chức và người dân; từ chối giải quyết các yêu cầu của tổ chức và cá nhân thuộc chức trách, nhiệm vụ được giao mà không có lý do chính đáng; thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm trước những khó khăn, bức xúc của tổ chức và người dân; lợi dụng nhiệm vụ, vị trí công tác để nhũng nhiễu, gây phiền hà, trục lợi; làm mất, hư hỏng, sai lệch hồ sơ, tài liệu, kết quả giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo; truy ép hoặc gợi ý cho người khiếu nại, người tố cáo trình bày sự việc theo ý muốn chủ quan của mình; cản trở, can thiệp trái pháp luật vào việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; tiết lộ họ tên, địa chỉ, bút tích hoặc các thông tin về người tố cáo.

## Ứng xử trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng

Trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan thanh tra Nhà nước cũng phải thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và tuân thủ các nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự, thủ tục xác minh tài sản, thu nhập và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật; cung cấp thông tin, báo cáo trung thực về công tác phòng, chống tham nhũng cho cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật; tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, cơ quan báo chí, nhà báo, công dân, ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư của cộng đồng... tham gia phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, không được làm sai lệch hồ sơ, thông tin, tài liệu, báo cáo sai sự thật về phòng, chống tham nhũng; lợi dụng việc phòng, chống tham nhũng để gây rối, làm mất đoàn kết nội bộ, xúc phạm nhân phẩm, danh dự của cá nhân, uy tín của cơ quan, tổ chức; lợi dụng việc xác minh tài sản, thu nhập để gây khó khăn, phiền hà, cản trở hoạt động bình thường của người được xác minh; tiết lộ thông tin về tài sản, thu nhập của người được xác minh trái pháp luật; bao che cho hành vi tham nhũng; cản trở, can thiệp trái pháp luật vào quá trình giải quyết các vụ việc tham nhũng; tiết lộ thông tin về người phản ánh, báo cáo, tố cáo, tố giác, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng; cản trở, can thiệp trái pháp luật vào quá trình giải quyết các vụ việc tham nhũng./

## KHÚC TỰ TÌNH

Gọi về năm tháng xa xưa  
Cánh chuồn tuổi nhỏ như vừa bay đi  
Triền sông hoa cải lờ lờ thì  
Con đò gác mái hoài nghi tháng ngày

Đường về mưa bụi bay bay  
Ướt làn tóc rối bờ vai lờ lờ  
Mẹ ngồi bếp lửa lặng thầm  
Khói bay trắng cả tháng năm bạc nhàu

Lững lờ mặt nước cầu ao  
Ta về đứng lại bên rào tìm em  
Dòng đời gió bụi lấm lem  
Biết người còn nhớ những đêm trăng vàng?

Ngõ nhà bầy trẻ râm ran  
Trốn tìm, cút bắt rộn vang sân nhà  
Ba ngồi trước ngõ uống trà  
Ta về kể chuyện ngày qua đại khờ...

Huỳnh Thị Kim Cương



Ảnh: Trần Chính





# VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH

## \* Kế hoạch thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2021

Ngày 24/3/2021, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quyết định số 424/QĐ-BNV về việc ban hành Kế hoạch thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2021 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch).

Mục tiêu của Kế hoạch là tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm tổ chức thực hiện cải cách hành chính của cán bộ quản lý các cấp; cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ, nhiệm vụ; đồng thời, giám sát hoạt động thực thi công vụ, nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Theo Kế hoạch, công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2021 tập trung vào những nội dung trọng tâm sau:

- Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu và tác động của cải cách hành chính đến phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; tuyên truyền kết quả thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 được ban hành tại Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ; tuyên truyền các nội dung theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính.

- Vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập đối với việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.



Ảnh minh họa. Nguồn: Internet

- Tuyên truyền, phổ biến các nội dung cơ bản như: Hoàn thiện hệ thống thể chế, pháp luật của nền hành chính phù hợp với Hiến pháp năm 2013; tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (năm 2020); tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước; tình hình triển khai, kết quả, hiệu quả việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ; tình hình, kết quả triển khai cải cách công vụ, công chức; tình hình triển khai và kết quả thực hiện Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước; tình hình triển khai các nội dung hiện đại hóa hành chính, trọng tâm là xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử theo Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 17/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025...

- Những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân cũng như tình hình triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính của các bộ, ngành, địa phương.

- Các mô hình, cơ chế đang được triển khai thí điểm, các điển hình tốt trong cải cách hành chính ở Trung ương và địa phương.

- Quy định của pháp luật về mối quan hệ giữa Nhà nước và Nhân dân; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cá nhân, tổ chức trong việc tham gia và giám sát tiến trình cải cách hành chính.

Bộ Nội vụ yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2021 trong kế hoạch cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị mình, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện. Định kỳ 6 tháng, năm, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị mình gửi về Bộ Nội vụ để tổng hợp.



Đồng thời, thiết lập kênh tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định liên quan đến cải cách hành chính trên cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của các bộ, ngành, địa phương. Ban hành quy chế để tổ chức thực hiện có hiệu quả kênh tiếp nhận, xử lý các ý kiến, kiến nghị của cá nhân, tổ chức.

Quyết định số 424/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ có hiệu lực kể từ ngày ký./.

### **\* Sửa đổi, bổ sung một số quy định về tổ chức và hoạt động của thanh tra công an nhân dân**

Ngày 24/3/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 25/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 41/2014/NĐ-CP ngày 13/5/2014 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra công an nhân dân (sau đây gọi tắt là Nghị định số 25).

Theo Nghị định số 25, hệ thống cơ quan thanh tra Nhà nước trong công an nhân dân không có thanh tra cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và thanh tra công an quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh như quy định của Nghị định số 41/2014/NĐ-CP. Thay vào đó, bổ sung cơ quan Thanh tra Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng. Đây là đơn vị có chức năng tham mưu giúp Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng thực hiện công tác thanh tra hành chính, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong Cục theo quy định của pháp luật; tiến hành thanh tra hành chính theo thẩm quyền đối với đơn vị, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Cục trưởng. Thanh tra Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng có Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, các ngạch thanh tra viên và sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, chuyên môn kỹ thuật.

Hệ thống cơ quan thanh tra Nhà nước trong công an nhân dân theo Nghị định số 25 bao gồm: Thanh tra Bộ Công an (Thanh tra Bộ); thanh tra công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (thanh tra công an tỉnh); Thanh tra Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng. Ở các cơ quan, đơn vị không có tổ chức thanh tra thì thủ trưởng đơn vị trực tiếp chỉ đạo công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật. Đơn vị có quân số từ 200 cán bộ, chiến sĩ trở lên, bố trí cán bộ thanh tra chuyên trách; quân số dưới 200 cán bộ, chiến sĩ, bố trí cán bộ thanh tra kiêm nhiệm.

Đối với hoạt động thanh tra công an nhân dân, Nghị định số 25 bổ sung một số quy định. Cụ thể:

- Về xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra: Căn cứ kế hoạch thanh tra của Bộ Công an và yêu cầu quản lý của công an đơn vị, địa phương, chánh thanh tra có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thanh tra trình thủ trưởng đơn vị chậm nhất vào ngày 05/12. Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm phê duyệt chậm nhất vào ngày 15/12 hằng năm.

- Về thẩm quyền ra quyết định thanh tra hành chính theo kế hoạch: Căn cứ kế hoạch thanh tra đã được thủ trưởng công an có thẩm quyền phê duyệt, chánh thanh tra công an các đơn vị, địa phương ra quyết định thanh tra và thành lập đoàn thanh tra để thực hiện nhiệm vụ thanh tra.

Đối với những lĩnh vực, vụ việc phức tạp, liên quan đến nhiều đơn vị, địa phương, Bộ trưởng, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, giám đốc công an tỉnh ra quyết định thanh tra và thành lập đoàn thanh tra để thực hiện nhiệm vụ thanh tra.

Đối với những lĩnh vực, vụ việc đặc biệt phức tạp liên quan đến trách nhiệm quản lý của nhiều cấp, nhiều ngành, trong đó trách nhiệm chủ yếu của Bộ Công an,

căn cứ vào kế hoạch thanh tra, Bộ trưởng, giám đốc công an tỉnh quyết định thanh tra và thành lập đoàn thanh tra liên ngành để thực hiện nhiệm vụ thanh tra.

- Về thẩm quyền ra quyết định thanh tra hành chính đột xuất: Đối với lĩnh vực, vụ việc phức tạp liên quan đến trách nhiệm quản lý của công an nhiều đơn vị, địa phương, Bộ trưởng, giám đốc công an tỉnh ra quyết định thanh tra đột xuất, thành lập đoàn thanh tra để thực hiện nhiệm vụ thanh tra.

Đối với lĩnh vực, vụ việc đặc biệt phức tạp liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, trong đó trách nhiệm của công an là chủ yếu, Bộ trưởng, giám đốc công an tỉnh ra quyết định thanh tra đột xuất và thành lập đoàn thanh tra liên ngành để thực hiện nhiệm vụ thanh tra.

Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng ra quyết định thanh tra đột xuất đối với vụ việc theo thẩm quyền, thành lập đoàn thanh tra để thực hiện nhiệm vụ thanh tra và gửi quyết định thanh tra đến thanh tra công an cấp trên trực tiếp.

- Về thời hạn thanh tra: Cuộc thanh tra hành chính do công an cấp tỉnh, Thanh tra Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng tiến hành, thời hạn không quá 30 ngày. Ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn có thể kéo dài, nhưng không quá 45 ngày.

- Về thanh tra lại: Bộ trưởng Bộ Công an quyết định thanh tra lại vụ việc đã được Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, giám đốc công an tỉnh kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

- Về thẩm quyền ra quyết định thanh tra chuyên ngành: Chánh Thanh tra Bộ ra quyết định thanh tra các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công an theo kế hoạch đã được Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt; thanh tra đột xuất với các bộ, ngành, tập



đoàn, tổng công ty hoạt động trên phạm vi cả nước hoặc liên quan đến nhiều địa phương và ủy ban nhân dân cấp tỉnh; thanh tra lại các vụ việc thuộc thẩm quyền quản lý Nhà nước của Bộ Công an đã được Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, giám đốc công an tỉnh kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; thanh tra lại các vụ việc thuộc thẩm quyền quản lý Nhà nước của Bộ Công an đã được chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh kết luận nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Bộ trưởng Bộ Công an giao.

Giám đốc công an tỉnh ra quyết định thanh tra về các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công an theo kế hoạch đã được Bộ trưởng phê duyệt; quyết định thanh tra đột xuất trách nhiệm của giám đốc các sở, thủ trưởng các ngành, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn quản lý khi cần thiết hoặc có liên quan tới nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều công ty, doanh nghiệp trên địa bàn; thanh tra lại các vụ việc thuộc thẩm quyền quản lý Nhà nước của Bộ Công an mà chánh thanh tra công an tỉnh, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện đã kết luận mà có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, chánh thanh tra công an tỉnh ra quyết định thanh tra, thanh tra đột xuất về các lĩnh vực quản lý Nhà nước thuộc thẩm quyền; chánh thanh tra công an tỉnh thanh tra lại vụ việc thuộc thẩm quyền quản lý mà chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện đã kết luận nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được giám đốc công an tỉnh giao.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 20/5/2021./.

**Đỗ Quyên**

# Thúc đẩy minh bạch, trách nhiệm giải trình để phòng ngừa “tham nhũng có hệ thống” ở Philippines

**Quỳnh Nhi**

**T**heo Chỉ số nhận thức tham nhũng năm 2020 (Corruption Perceptions Index) do Tổ chức Minh bạch Quốc tế báo cáo, Philippines đứng thứ 115 trong số 180 quốc gia được xếp hạng là quốc gia ít tham nhũng. Tham nhũng ở nước này trong nhiều năm qua được coi như mối đe dọa xã hội, một trở ngại lớn đối với sự phát triển của đất nước, nhất là giờ đây nó lây lan cả trong bộ máy Nhà nước, thậm chí cả các khu vực tư nhân và phi Chính phủ.

Tham nhũng ở Philippines phổ biến ở các quy mô khác nhau, bao gồm từ “tham nhũng vặt” đến những vụ tham nhũng quy mô lớn, nó phổ biến đến mức trở thành một phần trong đời sống xã hội hàng ngày và có thể khái quát theo tên gọi là “tham nhũng có hệ thống”.

Cáo buộc tham nhũng trong Tổng Công ty Bảo hiểm Y tế Philippines (PhilHealth) là một ví dụ về “tham nhũng có hệ thống” ở Philippines hiện nay.

## Tham nhũng có hệ thống

Trong nhiều năm, các cơ quan chức năng Philippines đã để ý tới PhilHealth bởi gian lận và thiếu minh bạch trong quản lý tài chính. Một số cáo buộc tham nhũng ở PhilHealth nổi lên từ khi Ủy ban Kiểm toán (COA) phát hiện ra âm mưu gian lận khổng lồ về việc ngụy tạo các khoản thanh toán phí bảo hiểm cho Accenture Inc. nhiều năm qua trong Kho bạc và Cơ sở dữ liệu của PhilHealth xảy ra từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2010 và từ tháng 2 đến tháng 9 năm 2011, lên tới 114 triệu PHP (2,34 triệu USD).

Các giao dịch gian lận đó được cho rằng đã bắt đầu từ cuối năm 2009. Vào năm 2012, séc thanh toán phí bảo hiểm của Accenture Inc. đã được gửi tại ít nhất hai chi nhánh của Metrobank ở Batangas thay vì được chuyển cho PhilHealth. Theo đó, âm mưu bất thường này đã được thực hiện thông đồng giữa các nhân viên của PhilHealth và một nhóm tội phạm hợp nhất. Tuy nhiên, vào khoảng tháng 11 năm 2012, PhilHealth đã báo cáo rằng các khoản thanh toán phí bảo hiểm nói trên đã được thu hồi vào tháng 9 năm 2012. Ngoài ra, các hành vi sai trái tràn lan ở PhilHealth còn bao gồm các tuyên bố giả mạo và phóng đại về lợi ích sức khỏe đối với một số phương pháp điều trị khác. Ví dụ, vào năm 2012, PhilHealth đã điều tra sáu cơ sở y tế vì đã tích cực mời các bệnh nhân mổ thay thủy tinh thể. Số bệnh nhân thay thủy tinh thể xếp thứ tư trong số các bệnh nhân được thanh toán bảo hiểm của PhilHealth vào năm 2012, với tổng lợi ích được trả lên tới 3,7 tỷ PHP (76 triệu USD).

Tương tự, khoảng 150 tỷ PHP (3 tỷ USD) đã bị thất thoát do các khoản thanh toán quá mức và các hình thức gian lận khác kể từ năm 2013. Một số giao dịch gian lận và gây tranh cãi ở





PhilHealth trị giá hàng tỷ peso hiện đang là mục tiêu điều tra của một số tổ chức chính phủ và các phiên điều trần của Quốc hội bao gồm: (a) Tỷ lệ tất cả các trường hợp (ACR) trong vụ lừa đảo chạy thận trị giá hàng tỷ peso bị cáo buộc liên quan đến bệnh nhân “ma” (đã chết) nộp đơn yêu cầu điều trị lọc máu từ Trung tâm Thí nghiệm và Lọc máu WellMed từ năm 2016 đến năm 2018; (b) Cáo buộc định giá quá cao của một dự án công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) lên tới 2,1 tỷ PHP (43,1 triệu USD); (c) Danh sách quá nhiều người thụ hưởng là công dân cao tuổi bao gồm một số thành viên dưới 60 tuổi; (d) “Kế hoạch kiểm tiền” khác của PhilHealth như giảm giá, bệnh nhân ảo và định giá quá cao; (e) Cơ chế Bồi hoàn tạm thời (IRM) trong đó các bệnh viện được ưu đãi đã ứng trước hàng triệu peso để hỗ trợ trong bối cảnh đại dịch COVID-19.

Người tố cáo, luật sư Thorsson Keith tuyên bố rằng các quan chức của PhilHealth đã bỏ túi khoảng 15 tỷ PHP (308,3 triệu USD) với các phương thức gian lận thông qua IRM. IRM là cơ chế chính sách được PhilHealth sử dụng để biện minh cho việc mở rộng các khoản tạm ứng tiền mặt cho các bệnh viện trước các thảm họa thiên nhiên và thảm họa như đại dịch COVID-19.

### **Chống tham nhũng ở PhilHealth**

Để đối phó với những tranh cãi về tham nhũng xung quanh PhilHealth, các tổ chức Chính phủ khác nhau đã có những nỗ lực đáng kể nhằm giải quyết triệt để các vấn đề

tham nhũng mà công ty bảo hiểm y tế nhà nước phải đối mặt và để đảm bảo rằng thủ phạm của những hành vi tham nhũng này sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tổng thống Rodrigo Duterte đã ra lệnh điều tra các cáo buộc tham nhũng ở PhilHealth. Ông khởi xướng việc thành lập một “lực lượng đặc nhiệm đa cơ quan” để thăm dò các vấn đề đang gây khó khăn cho công ty bảo hiểm Nhà nước. Lực lượng đặc nhiệm đa cơ quan này do Bộ Tư pháp (DOJ) lãnh đạo và các thành viên của nó bao gồm: Văn phòng Thanh tra, Ủy ban Dịch vụ Dân sự, Văn phòng Thư ký Hành pháp, Ủy ban Chống tham nhũng của Tổng thống (PACC), Cung điện Thứ trưởng Melchor Quitai và Phòng Quản lý nhân sự của Tổng thống.

Lực lượng đặc nhiệm này được trao quyền lực để tiến hành kiểm tra đối với các quan chức và nhân viên của PhilHealth, tiến hành kiểm tra tài chính đối với PhilHealth và đề nghị đình chỉ tạm thời (nếu cần), để đảm bảo rằng cuộc điều tra sẽ không bị cản trở.

PACC mặc dù là một phần của “lực lượng đặc nhiệm PhilHealth” nhưng họ đã tiến hành một cuộc điều tra riêng biệt và cho đến nay xác định được 36 quan chức PhilHealth có liên quan đến các vi phạm bị cáo buộc. PACC cho biết, một báo cáo sẽ được trình lên Tổng thống và 36 quan chức của PhilHealth nằm trong danh sách ban đầu của PACC đang trong diện điều tra, với 13

đến 15 người trong số họ gần như sẽ bị buộc tội trước Văn phòng Thanh tra.

### **Thúc đẩy minh bạch, trách nhiệm giải trình**

Có thể thấy, qua nhiều năm, tình trạng tham nhũng ở PhilHealth đã trở nên đáng báo động và ngày càng trở nên rõ ràng hơn trong bối cảnh của đại dịch COVID-19. Cho đến nay, đại dịch COVID-19 đã khiến các nỗ lực chống tham nhũng và công tác quản lý của chính quyền Duterte trở nên bấp bênh trước vấn đề này. Các vấn đề tham nhũng xung quanh PhilHealth đã làm tổn hại - ở mức độ đáng kể - các phản ứng đại dịch của đất nước và làm xói mòn lòng tin rất cần thiết đối với các tổ chức công trong đại dịch COVID-19.

Nạn nhân chính trong vụ tham nhũng ở PhilHealth, là những người dân Philippines, cụ thể hơn là những người bệnh, người có hoàn cảnh khó khăn, trong khi đáng lẽ ra họ được quyền hưởng sự chăm sóc y tế và có thể được cứu sống nếu điều trị bệnh kịp thời. PhilHealth cho đến nay đã thất hứa với những người mà họ cam kết sẽ chăm sóc và phục vụ. Những bất cập trong PhilHealth không được phép kéo dài. Do đó, cần có những nỗ lực tốt hơn và phản ứng mạnh mẽ hơn từ phía chính quyền Duterte để ngăn chặn vấn nạn tham nhũng ở PhilHealth.

Trong quá trình giải quyết vấn nạn tham nhũng ở PhilHealth, các nhà lãnh đạo và các





nhà lập pháp ở đất nước này cần nhận thức được một số khía cạnh cần thay đổi, củng cố và tăng cường của PhilHealth. Thành phần quản lý hiện tại của PhilHealth bao gồm đại diện cho nhà cung cấp dịch vụ y tế, các nhóm xã hội dân sự có liên quan và dân chúng (công dân Philippines). Chỉ có duy nhất một vị trí dành riêng cho đại diện của người tiêu dùng/bệnh nhân. Đây là một thiếu sót lớn cần được giải quyết để đảm bảo trách nhiệm giải trình và tính minh bạch trong các hoạt động và quy trình đưa ra quyết định của PhilHealth. Do đó, cần phải mở rộng thành viên của Hội đồng Quản trị PhilHealth để thu hút các bên có liên quan khác, những người có thể đóng vai trò là “cơ quan giám sát” về các công việc và hoạt động của PhilHealth.

“Tham nhũng có hệ thống” ở PhilHealth cũng thể hiện sự yếu kém của đất nước này. Nếu muốn diệt tận gốc vấn nạn tham nhũng thì cần phải cải thiện quy trình từ tuyển dụng, đề bạt đến khen thưởng, trên cơ sở lựa chọn những người có trình độ, kinh nghiệm và hiệu quả làm việc. Không nên chính trị hóa dịch vụ công nếu muốn hạn chế tham nhũng. Mặt khác, cần phải xem xét kỹ hơn cách giải quyết “văn hóa không trừng phạt” lan tràn ở PhilHealth, nơi các hành vi tham nhũng mặc dù đã được phát hiện và phơi bày nhưng vẫn không bị trừng phạt. “Văn

hóa không trừng phạt” này ở PhilHealth rõ ràng cần phải được chấm dứt.

Ngược lại, các nhà lãnh đạo và các nhà lập pháp Philippines cũng nên xem xét cách họ có thể cải thiện “trách nhiệm giải trình xã hội”, trong đó xã hội dân sự, các phương tiện truyền thông và công chúng, nói chung, có thể giám sát hành vi của các quan chức và các tổ chức công như PhilHealth. Những cải cách trong lĩnh vực này nên bao gồm các khuôn khổ hỗ trợ như luật pháp về quyền được thông tin. Do đó, việc thông qua Dự luật Tự do Thông tin (FOI) là rất quan trọng vì nó sẽ thể chế hóa nỗ lực phòng, chống tham nhũng của Chính phủ bằng cách trao quyền cho người dân để tố giác những hành vi sai trái, tăng cường khả năng tiếp cận thông tin của họ, ở mức độ cao hơn sẽ thúc đẩy tính minh bạch, trách nhiệm giải trình, sự quan tâm của công chúng. Bên cạnh đó, ở một khía cạnh khác, thúc đẩy văn hóa và tư duy chống tham nhũng cho người dân Philippines nói chung.

Hơn nữa, trong nỗ lực giải quyết các vấn đề tham nhũng ở PhilHealth, các nhà lãnh đạo và các nhà lập pháp cần phải hiểu tình trạng tham nhũng ở PhilHealth là sự

phản ánh rõ ràng về một tổng thể rộng lớn hơn, nơi mà tham nhũng đang diễn ra trong mọi tầng lớp xã hội Philippines. Bên cạnh đó, cần phải nhận thức được thực tế là vấn đề tham nhũng ở PhilHealth có tính chất chu kỳ và hệ thống, vì vậy, đòi hỏi một giải pháp có hệ thống chứ không phải một giải pháp riêng biệt. Điều này được chứng minh thực tế là “căn bệnh tham nhũng” ở PhilHealth không hề thuyên giảm theo thời gian bất chấp những nỗ lực không ngừng nghỉ trong việc thiết lập cải cách thể chế và thay đổi chủ tịch hoặc thành viên hội đồng quản trị của PhilHealth.

Cần phải nhận thức được thực tế rằng, tham nhũng có hệ thống ở PhilHealth tồn tại bởi vì hành vi tham nhũng trở nên rất phổ biến và có phần ăn sâu vào văn hóa. Do đó, cần có một phân tích sâu sắc các yếu tố văn hóa xã hội điều chỉnh các hành vi tham nhũng nói chung và cách các hành vi tham nhũng tồn tại cuộc sống hàng ngày để có được giải pháp hữu hiệu nhằm ngăn chặn và phòng ngừa tham nhũng./

(Theo <https://theaseanpost.com/article/corruption-amid-pandemic>)